BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIẾNG VIỆT 4

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – ĐỖ HỒNG DƯƠNG – NGUYỄN LÊ HẰNG – TRỊNH CẨM LAN

TIẾNG VIỆT 4

(Tái bản lần thứ ba)

TẬP MỘT

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách

 Khởi động

 Đọc văn bản

 Trả lời câu hỏi

 Luyện tập theo văn bản đọc

 Vận dụng

M: Mẫu

G: Gợi ý

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Việc viết hoa trong sách ***Tiếng Việt 4*** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em yêu quý!

Chúc mừng các em đã hoàn thành các bài học của sách giáo khoa *Tiếng Việt 3* trong năm học vừa qua. *Tiếng Việt 4* sẽ tiếp tục mang đến cho các em niềm vui được học tiếng Việt qua những bài học gần gũi, dễ hiểu và sinh động.

Các bài học trong mỗi tuần sẽ giúp các em có được những hiểu biết sâu sắc hơn về tiếng Việt và phát triển hiệu quả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Thông qua những chủ điểm thú vị, có ý nghĩa, các em sẽ cảm nhận được vẻ đẹp riêng của mỗi người, có được niềm vui khám phá và sáng tạo, biết ước mơ và theo đuổi ước mơ, học được những bài học về tình yêu thương và lòng biết ơn. Các bài học cũng bồi đắp cho các em những cảm xúc trong sáng về quê hương, đất nước, đưa các em đến với thế giới rộng mở.

Với *Tiếng Việt 4*, các em sẽ cảm thấy tự tin hơn khi giao tiếp và thuần thục hơn với kĩ năng làm việc nhóm. Các em hãy cố gắng học tập chăm chỉ để có được kết quả tốt.

Chúc các em vui học cùng *Tiếng Việt 4*!

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
MỖI NGƯỜI MỘT VẺ			7
1	1	**Đọc:** *Điều kì diệu* **Luyện từ và câu:** Danh từ **Viết:** Tìm hiểu đoạn văn và câu chủ đề	8 9 10
	2	**Đọc:** *Thi nhạc* **Viết:** Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến **Nói và nghe:** Tôi và bạn	12 14 15
2	3	**Đọc:** *Anh em sinh đôi* **Luyện từ và câu:** Danh từ chung, danh từ riêng **Viết:** Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến	16 18 19
	4	**Đọc:** *Công chúa và người dẫn chuyện* **Viết:** Viết đoạn văn nêu ý kiến **Đọc mở rộng**	20 21 22
3	5	**Đọc:** *Thằn lằn xanh và tắc kè* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về danh từ **Viết:** Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	23 24 25
	6	**Đọc:** *Nghệ sĩ trống* **Viết:** Tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm **Nói và nghe:** Kể chuyện *Bốn anh tài*	26 28 29
4	7	**Đọc:** *Những bức chân dung* **Luyện từ và câu:** Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức **Viết:** Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm	30 32 33
	8	**Đọc:** *Đò ngang* **Viết:** Viết báo cáo thảo luận nhóm **Đọc mở rộng**	34 36 37
TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ			38
5	9	**Đọc:** *Bầu trời trong quả trứng* **Luyện từ và câu:** Động từ **Viết:** Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc	39 41 42
	10	**Đọc:** *Tiếng nói của cỏ cây* **Viết:** Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc **Nói và nghe:** Trải nghiệm đáng nhớ	44 46 47
6	11	**Đọc:** *Tập làm văn* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về động từ **Viết:** Viết bài văn thuật lại một sự việc	48 49 50

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
	12	**Đọc:** *Nhà phát minh 6 tuổi* **Viết:** Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện **Đọc mở rộng**	51 52 54
7	13	**Đọc:** *Con vẹt xanh* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về động từ **Viết:** Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn kể lại một câu chuyện	55 57 57
	14	**Đọc:** *Chân trời cuối phố* **Viết:** Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện **Nói và nghe:** Việc làm có ích	59 61 62
8	15	**Đọc:** *Gặt chữ trên non* **Luyện từ và câu:** Cách dùng và công dụng của từ điển **Viết:** Viết bài văn kể lại một câu chuyện	63 64 65
	16	**Đọc:** *Trước ngày xa quê* **Viết:** Trả bài văn kể lại một câu chuyện **Đọc mở rộng**	66 68 68
9	**Ôn tập và Đánh giá giữa học kì I**		69
NIỀM VUI SÁNG TẠO			76
10	17	**Đọc:** *Vẽ màu* **Luyện từ và câu:** Biện pháp nhân hoá **Viết:** Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng	77 78 79
	18	**Đọc:** *Đồng cỏ nở hoa* **Viết:** Tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng **Nói và nghe:** Chúng em sáng tạo	81 83 84
11	19	**Đọc:** *Thanh âm của núi* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về biện pháp nhân hoá **Viết**: Viết đoạn văn tưởng tượng	85 87 88
	20	**Đọc:** *Bầu trời mùa thu* **Viết:** Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng **Đọc mở rộng**	89 91 92
12	21	**Đọc:** *Làm thỏ con bằng giấy* **Luyện từ và câu:** Tính từ **Viết:** Tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc	93 94 95
	22	**Đọc:** *Bức tường có nhiều phép lạ* **Viết:** Viết hướng dẫn thực hiện một công việc **Nói và nghe:** Kể chuyện *Nhà phát minh và bà cụ*	97 99 100

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
13	23	**Đọc:** *Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về tính từ **Viết:** Tìm hiểu cách viết đơn	101 103 104
	24	**Đọc:** *Người tìm đường lên các vì sao* **Viết:** Viết đơn **Đọc mở rộng**	105 107 107
CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ			108
14	25	**Đọc:** *Bay cùng ước mơ* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về tính từ **Viết:** Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật	109 111 112
	26	**Đọc:** *Con trai người làm vườn* **Viết:** Quan sát con vật **Nói và nghe:** Ước mơ của em	114 116 117
15	27	**Đọc:** *Nếu em có một khu vườn* **Luyện từ và câu:** Dấu gạch ngang **Viết:** Luyện viết đoạn văn miêu tả con vật	118 119 120
	28	**Đọc:** *Bốn mùa mơ ước* **Viết:** Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật **Đọc mở rộng**	122 123 124
16	29	**Đọc:** *Ở Vương quốc Tương Lai* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về dấu gạch ngang **Viết:** Viết bài văn miêu tả con vật	125 127 128
	30	**Đọc:** *Cánh chim nhỏ* **Viết:** Trả bài văn miêu tả con vật **Nói và nghe:** Kể chuyện *Đôi cánh của ngựa trắng*	129 130 131
17	31	**Đọc:** *Nếu chúng mình có phép lạ* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ **Viết:** Tìm hiểu cách viết thư	132 133 134
	32	**Đọc:** *Anh Ba* **Viết:** Viết thư **Đọc mở rộng**	135 136 137
18		**Ôn tập và Đánh giá cuối học kì I**	138
		Một số thuật ngữ dùng trong sách	146
		Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài	147

MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

Bài 1

ĐIỀU KÌ DIỆU

ĐỌC

Chơi trò chơi: ***Đoán tên bạn qua giọng nói***.



ĐIỀU KÌ DIỆU

Bạn có thấy lạ không
Mỗi đứa mình một khác
Cùng ngân nga câu hát
Chẳng giọng nào giống nhau.

Có bạn thích đứng đầu
Có bạn hay giận dỗi
Có bạn thích thay đổi
Có bạn nhiều ước mơ.

Bạn có nghĩ vu vơ
Mình khác nhau nhiều thế
Nếu mỗi người một vẻ
Liệu mình có cách xa?

Tớ bỗng phát hiện ra
Trong vườn hoa của mẹ
Lung linh màu sắc thế
Từng bông hoa tươi xinh.

Cũng giống như chúng mình
Ai cũng đều đáng mến
Và khi giọng hoà quyện
Dàn đồng ca vang lừng.

(Huỳnh Mai Liên)

1. Những chi tiết nào trong bài thơ cho thấy các bạn nhận ra "mỗi đứa mình một khác"?

2. Bạn nhỏ lo lắng điều gì về sự khác biệt đó?

3. Bạn nhỏ đã phát hiện ra điều gì khi ngắm nhìn vườn hoa của mẹ?

4. Hình ảnh dàn đồng ca ở cuối bài thơ thể hiện điều gì? Tìm câu trả lời đúng.

   A. Một tập thể thích hát.
   B. Một tập thể thống nhất.
   C. Một tập thể đầy sức mạnh.
   D. Một tập thể rất đông người.

5. Theo em, bài thơ muốn nói đến điều kì diệu gì? Điều kì diệu đó thể hiện như thế nào trong lớp của em?

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DANH TỪ

1. Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp.

Thế là kì nghỉ **hè** kết thúc. Nắng **thu** đã toả vàng khắp nơi thay cho những tia **nắng** hè gay gắt. **Gió** thổi mát rượi, đuổi những chiếc lá rụng chạy lao xao. **Lá** như cũng biết nô đùa, cứ quấn theo chân các bạn **học sinh** đang đi vội vã. Bạn thì đi với **bố**, bạn thì đi với **mẹ**, có bạn lại đi một mình. Ai cũng vội đến trường để gặp lại **thầy giáo**, **cô giáo**, **bạn bè**, gặp lại **bàn**, **ghế** thân quen. **Hôm nay** bắt đầu **năm học** mới.

(Hạnh Minh)

Từ chỉ người	Từ chỉ vật	Từ chỉ hiện tượng tự nhiên	Từ chỉ thời gian

2. Chơi trò chơi: ***Đường đua kì thú***.

Cách chơi:

- Tung xúc xắc để biết được đi mấy ô.
- Đến ô nào phải nói được 2 từ thuộc ô đó (không trùng với các từ đã nêu). Nếu không nói được, phải lùi lại một ô.
- Ai đến đích trước, người đó chiến thắng.



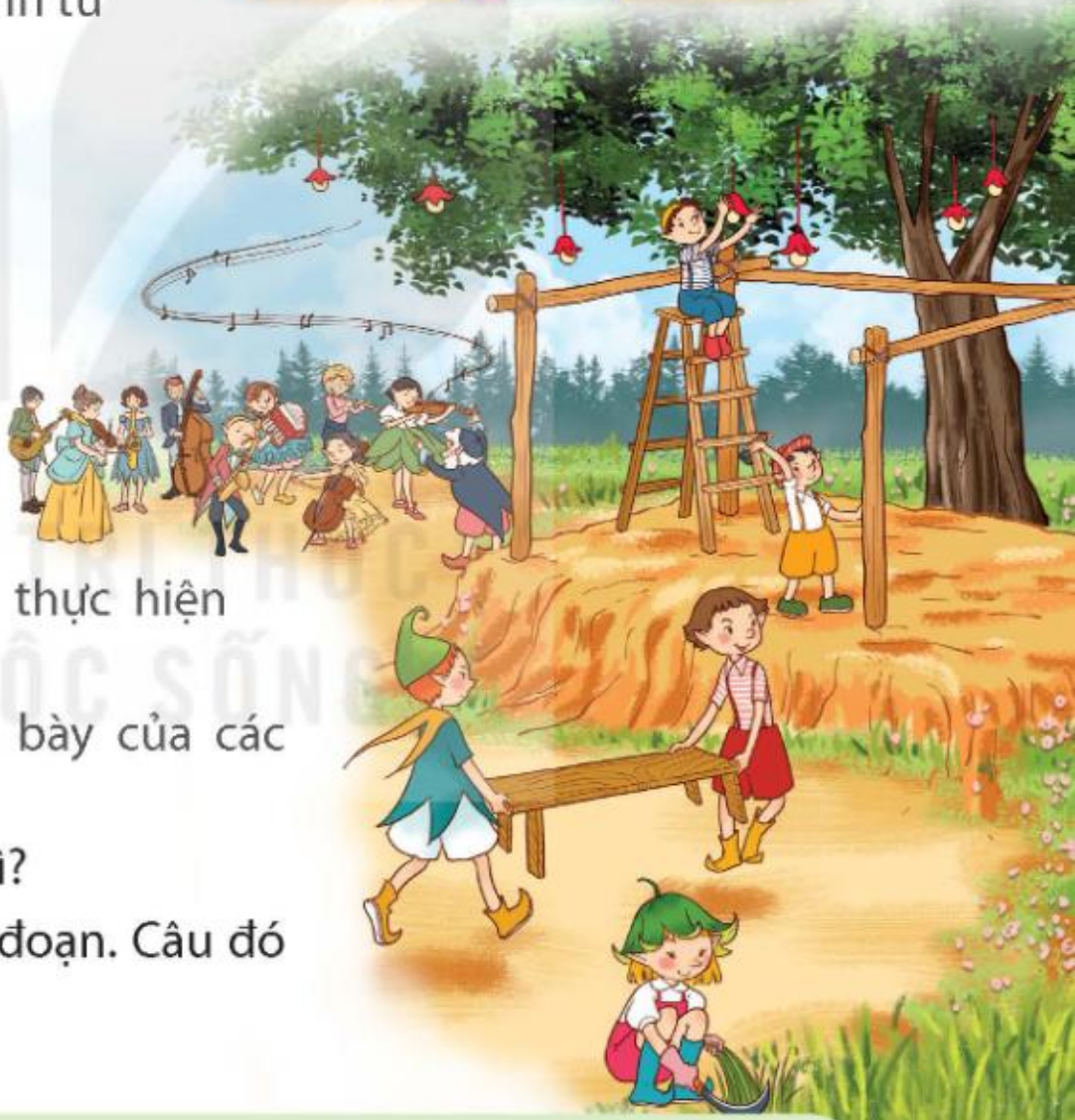
Ghi nhớ

Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).



3. Tìm các danh từ chỉ người, vật trong lớp học của em.

4. Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1 – 2 danh từ tìm được ở bài tập 3.



VIẾT

TÌM HIỂU ĐOẠN VĂN VÀ CÂU CHỦ ĐỀ

1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.

b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?

c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. Câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn?

Đoạn 1

Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ. Người thì xén bớt cỏ để làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén gọn. Bên này, hai bạn nhanh nhẹn nhất đang dựng một cái sân khấu để biểu diễn nhạc. Bên kia, mười tay đàn xuất sắc đã lập thành một dàn nhạc và chơi thử ngay tại chỗ.

(*Theo* Ni-cô-lai Nô-xốp)

Đoạn 2

Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong ngách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó chính là những "hiệp sĩ" diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

Ghi nhớ

- Mỗi đoạn văn thường gồm một số câu được viết liên tục, không xuống dòng, trình bày một ý nhất định. Câu đầu tiên được viết lùi đầu dòng.
- Câu chủ đề là câu nêu ý chính của đoạn văn, thường nằm ở đầu hoặc ở cuối đoạn.

2. Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn.

a. Mùa xuân đến, chim bắt đầu xây tổ.

b. Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc, hối hả mang Tết về trong khoảnh khắc chiều Ba mươi.

Đoạn 1

Bà vừa vớt bánh chưng vừa nướng chả trên đống than đỏ rực. Mẹ bận gói giò tai – món khoái khẩu của bố. Chị hái những nắm mùi già đun một nồi nước tắm tất niên thật to. Sóc quanh quẩn dọn dẹp, thỉnh thoảng lại chạy ra đảo giúp mẹ mẻ mứt gừng, mứt bí. Bố từ đơn vị về mang theo một cành đào. Cành đào nhỏ thôi nhưng chứa đựng cả mùa xuân của núi rừng Tây Bắc.

(*Theo* Vũ Thị Huyền Trang)

Đoạn 2

Bồ các xây tổ trên cây sung cao chót vót. Tổ bồ các xây ở đầu cành, trông trống trải. Chim ổ dộc xây tổ trên cành vông, tổ như treo lơ lửng trên cành. Đôi chim cu chọn chỗ xây tổ trên cây thị – nơi có nhiều mầm non vừa nhú. Lúc đầu, quanh tổ trông trống trải nhưng đến khi ấp trứng, những mầm non đã bật dậy tốt tươi, che chung quanh kín đáo.

(*Theo* Võ Quảng)

3. Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.



Trao đổi với người thân về vẻ riêng của từng người trong gia đình.

Bài 2

THI NHẠC

ĐỌC



Kể về tiết mục văn nghệ đáng nhớ nhất mà em đã được xem hoặc tham gia.



THI NHẠC

Hôm nay là ngày thi tốt nghiệp của các học trò thầy giáo vàng anh.



Ve sầu được thầy mời trình bày tác phẩm trước tiên. Mặc áo măng tô trong suốt, đôi mắt nâu lấp lánh, đầy vẻ tự tin, ve sầu biểu diễn bản nhạc "Mùa hè". Gian phòng tràn ngập âm thanh. Tiếng vi-ô-lông réo rắt, tiếng cla-ri-nét, xen-lô ấm áp,... Tiếng nhạc gợi màu hoa phượng đỏ rực, nắng sáng trắng, bầu trời xanh mênh mông. Bên hàng giậu, hoa mướp vàng và những cánh ong rù rì. Thầy giáo xúc động, cúi xuống ghi điểm.



Sau ve sầu, gà trống đĩnh đạc bước lên, kiêu hãnh ngẩng đầu với cái mũ đỏ chói. Gà mở đầu khúc nhạc "Bình minh" bằng tiết tấu nhanh, khoẻ, đầy hứng khởi: Tờ-réc... tờ-re-te-te... Phần cuối bản nhạc là niềm mãn nguyện khi thấy mặt trời lên rực rỡ. Tiết tấu trở nên vui nhộn khi gà sử dụng bộ gõ: Cục – cục!... Cục – cục!... Cục – cục!...



Đến lượt dế mèn. Dế bước ra khoẻ khoắn và trang nhã trong chiếc áo nâu óng. Bản nhạc "Mùa thu" gợi hình ảnh những chiếc lá khô xoay tròn, rơi rơi trong nắng. Tiếng gió xào xạc thầm thì với lá... Đôi mắt thầy vàng anh nhoà đi.



Trong tà áo dài thướt tha, hoạ mi trông thật dịu dàng, uyển chuyển. Bản nhạc "Mùa xuân" vang lên réo rắt, say đắm, rồi dần chuyển sang tiết tấu rạo rực, tưng bừng. Những giọt mưa xuân rơi trên đôi má nóng rực. Những chiếc mầm bật khỏi cành. Hoa đào rộ lên khoe sắc…

Thầy vàng anh đứng dậy, vẻ nghiêm trang. Các học trò im lặng, hồi hộp.

– Thầy rất vui vì sự thành công của các em. Các em đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai bắt chước ai. Cảm ơn các em đã cho thầy niềm vui này.

(*Theo* Nguyễn Phan Hách)

Từ ngữ

– *Tiết tấu*: nhịp điệu của âm nhạc.

– *Vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô*: tên các nhạc cụ.

1. Câu chuyện có những nhân vật nào? Những nhân vật đó có điểm gì giống nhau?

2. Giới thiệu về tiết mục của một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện.

– Tên bản nhạc và nhân vật biểu diễn

– Ngoại hình của nhân vật

– Những hình ảnh gợi ra từ bản nhạc được trình diễn

3. Vì sao thầy vàng anh rất vui và xúc động khi xem các học trò biểu diễn?

4. Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên? Tìm câu trả lời đúng.

A. Nhiều loài vật có tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng hót rất hay.

B. Thế giới của các loài vật muôn màu, muôn vẻ.

C. Mỗi người hãy tạo cho mình nét đẹp riêng.

D. Muốn hát hay, đàn giỏi thì phải tập luyện chăm chỉ.

1. Tìm danh từ trong các câu dưới đây:

a. Sau ve sầu, gà trống đĩnh đạc bước lên, kiêu hãnh ngẩng đầu với cái mũ đỏ chói.

b. Dế bước ra khoẻ khoắn và trang nhã trong chiếc áo nâu óng.

c. Trong tà áo dài thướt tha, hoạ mi trông thật dịu dàng, uyển chuyển.

2. Đặt 1 – 2 câu về nhân vật mà em yêu thích trong bài đọc *Thi nhạc*. Chỉ ra danh từ trong câu em đặt.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Câu chuyện *Thi nhạc* của nhà văn Nguyễn Phan Hách cuốn tôi vào một thế giới đầy thú vị. Những con vật quen thuộc như ve sầu, gà trống, dế mèn, chim hoạ mi,… hoá thành những nghệ sĩ tài năng. Tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng hót của chúng gợi lên trong tâm trí người nghe những cảnh vật có âm thanh, ánh sáng, sắc màu, hương vị,… Nhân vật thầy giáo vàng anh cũng để lại ấn tượng khó quên. Việc làm và lời nói của thầy thể hiện tình yêu thương, sự trân trọng đối với học trò. Câu chuyện đã kết thúc, nhưng các nhân vật đáng yêu ấy vẫn hiện mãi trong tâm trí tôi.

(Tùng Anh)

a. Người viết muốn nói gì qua đoạn văn trên? Tìm câu trả lời đúng.

A. Nêu những lí do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.

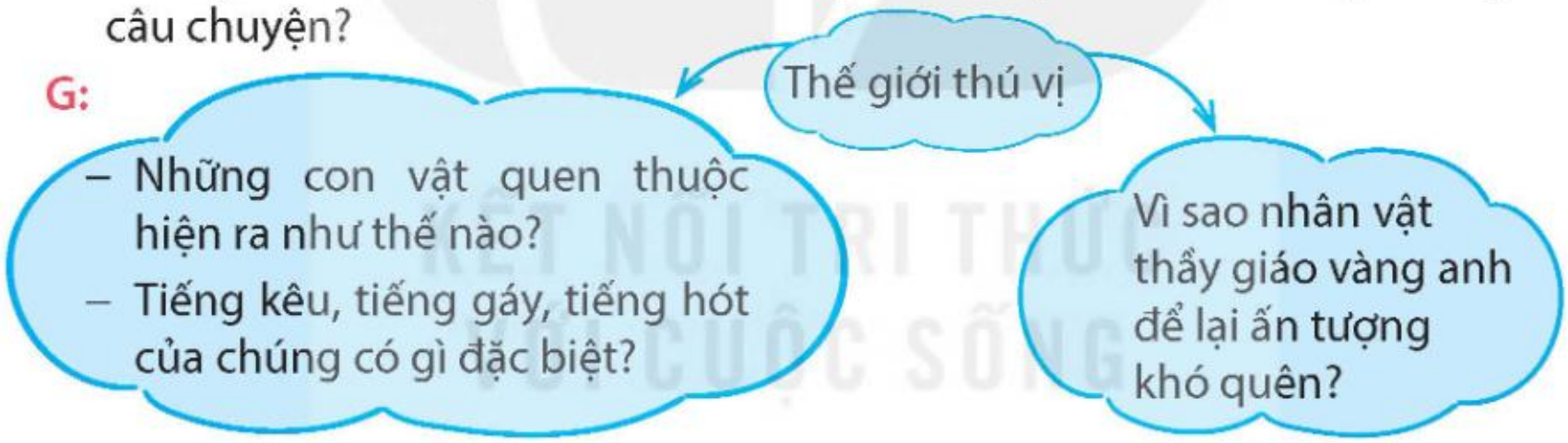
B. Thuật lại diễn biến của buổi thi nhạc.

C. Tả hình dáng, điệu bộ của các nhân vật trong câu chuyện.

b. Câu mở đầu đoạn văn cho biết điều gì?

c. Những câu văn tiếp theo cho biết người viết yêu thích những điều gì ở câu chuyện?

G:

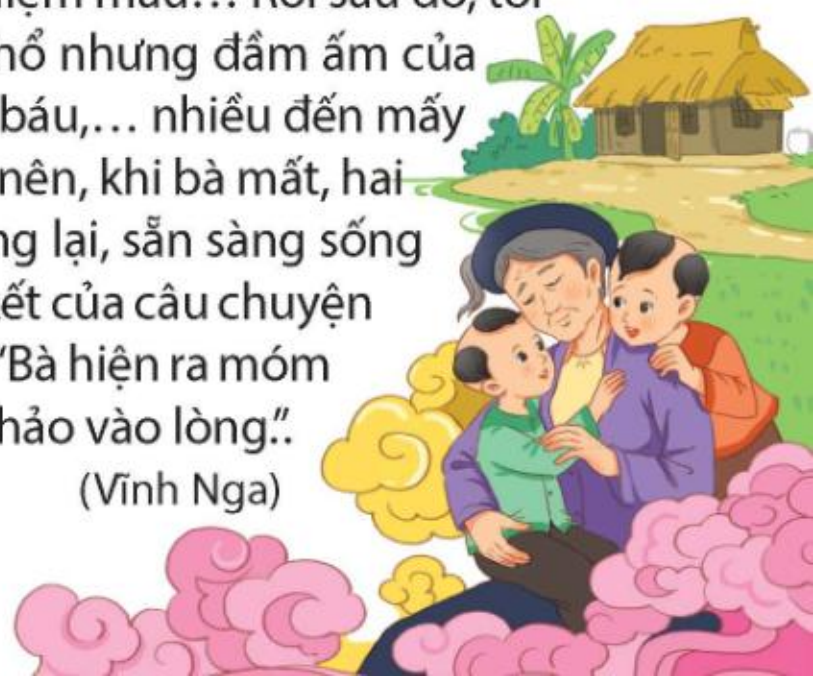


d. Câu kết thúc đoạn ý nói gì?

2. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Hồi bé, tôi nghe mẹ kể câu chuyện *Bà cháu* của Trần Hoài Dương nhiều lần mà vẫn thấy thích. Ban đầu, tôi thích xứ sở thần tiên, nơi có cây đào lấp lánh trái vàng trái bạc và cô tiên có phép nhiệm màu… Rồi sau đó, tôi rưng rưng xúc động trước cuộc sống nghèo khổ nhưng đầm ấm của ba bà cháu. Với hai người cháu, vàng bạc, châu báu,… nhiều đến mấy cũng không bằng tình yêu thương của bà. Thế nên, khi bà mất, hai người cháu đã xin cô tiên hoá phép cho bà sống lại, sẵn sàng sống cảnh đạm bạc như xưa nhưng có bà ở bên. Cái kết của câu chuyện cũng thật tuyệt vời. Đó là cảnh sum họp ấm áp: "Bà hiện ra móm mém, hiền từ, dang tay ôm hai đứa cháu hiếu thảo vào lòng.".

(Vĩnh Nga)



a. Câu mở đầu có điểm nào giống với câu mở đầu của đoạn văn ở bài tập 1?

b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là gì?

c. Đoạn văn trình bày các ý theo cách nào dưới đây?

Cách 1

- Mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.
- Triển khai: Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.

Cách 2

- Mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.
- Triển khai: Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.
- Kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến đã nêu ở mở đầu đoạn.

3. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Cách sắp xếp ý trong đoạn (mở đầu, triển khai,...)
- Cách nêu lí do yêu thích câu chuyện
- Cách thức trình bày đoạn văn

Ghi nhớ

Khi viết đoạn văn nêu ý kiến về một câu chuyện, cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu rõ lí do.

NÓI VÀ NGHE

TÔI VÀ BẠN

Yêu cầu: Giới thiệu những điểm nổi bật của bản thân.



1. Nói về bản thân.

a. Giới thiệu bức chân dung tự hoạ (nếu có).

b. Nêu những điểm nổi bật của bản thân (giải thích rõ từng điểm nổi bật hoặc đưa ví dụ minh hoạ).

2. Trao đổi.

a. Nêu những điểm tốt của một người bạn mà em muốn học tập.

b. Nói điều em mong muốn ở bạn.



1. Giới thiệu với người thân về điểm nổi bật của những người bạn mà em yêu quý.

2. Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.

Tuần 2

Bài 3

ANH EM SINH ĐÔI

ĐỌC



Tìm và nói nhanh 5 điểm khác nhau giữa hai tranh.







ANH EM SINH ĐÔI

Khánh và Long là anh em sinh đôi. Hai anh em giống nhau như đúc. Hồi nhỏ, thấy mọi người không nhận ra ai là anh, ai là em, Long khoái chí lắm. Nhưng dần dần, Long không còn thấy thú vị nữa. Mỗi khi bị gọi nhầm tên, Long lại muốn kêu lên: "Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết.".

Long cố gắng làm mọi thứ khác anh, từ cách nói, dáng đi đến trang phục, kiểu tóc. Còn anh cậu chẳng bận tâm đến chuyện đó.

Một lần, hai anh em tham gia hội thao của trường. Long vô cùng lo lắng. Hai anh em mặc đồng phục và đội mũ giống hệt nhau, bạn bè lại cổ vũ nhầm mất thôi. Nhưng khi thi đấu, Long nhận ra các bạn không nhầm lẫn chút nào. Các bạn cổ vũ Long đuổi theo Khánh khi Khánh dẫn đầu đường chạy. Các bạn cuống quýt gọi Khánh thay thế khi thấy Long nhăn nhó vì đau trong trận kéo co… Hội thao kết thúc trong nỗi ngạc nhiên ngập tràn của Long.

Trên đường về, Long hỏi Vân:

– Sao hôm nay không ai nhầm chúng tớ nhỉ?



Vân khúc khích:

– Vì Khánh hay cười, còn cậu lúc nào cũng nghiêm túc.

Vinh chen vào:

– Cậu thì chậm rãi, Khánh thì nhanh nhảu, sao nhầm được.

Nghe Long thắc mắc về những lần bạn bè nhầm lẫn, các bạn cùng cười:

– Nhìn xa thì tưởng giống nhau, chứ nhìn gần thì mỗi cậu một vẻ mà. Có lúc bọn tớ còn giả vờ nhầm để trêu các cậu đấy.

Anh Khánh lúc đó mới lên tiếng:

– Đôi khi giống nhau cũng hay mà, chỉ cần không bị phạt nhầm là được.

Tiếng cười rộn rã làm tan biến mọi thắc mắc của Long. Cậu cũng phá lên cười. Cậu hiểu ra: Cậu vẫn là cậu, anh Khánh vẫn là anh Khánh, hai anh em chỉ giống nhau bề ngoài thôi.

(Châu Khuê)

1. Long và Khánh được giới thiệu như thế nào?
2. Những chi tiết nào thể hiện cảm xúc và hành động của Long khi thấy mình giống anh?
3. Theo em, vì sao Long không muốn giống anh của mình? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

   A. Vì Long không thích bị mọi người gọi nhầm.

   B. Vì Long cảm thấy phiền hà khi giống người khác.

   C. Vì Long muốn khẳng định vẻ riêng của mình.
4. Nhờ nói chuyện với các bạn, Long đã nhận ra mình khác anh như thế nào?
5. Nhận xét về đặc điểm của Long và Khánh thể hiện qua hành động, lời nói của từng nhân vật.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG

1. Xếp các từ trong bông hoa vào nhóm thích hợp.



2. Chơi trò chơi: ***Gửi thư.***

Tìm hộp thư phù hợp với mỗi phong thư.

G: Mỗi phong thư ghi nội dung hoặc cách viết của một nhóm từ trên hộp thư A hoặc B.



Ghi nhớ

- Danh từ chung là danh từ gọi tên một loại sự vật.
- Danh từ riêng là danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. Danh từ riêng được viết hoa.

3. Tìm các danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn dưới đây:

Kim Đồng là người anh hùng nhỏ tuổi của Việt Nam. Anh tên thật là Nông Văn Dèn (có nơi viết là Nông Văn Dền), quê ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc làm nhiệm vụ liên lạc cho cán bộ cách mạng, anh đã anh dũng hi sinh. Khi đó, anh vừa tròn 14 tuổi.

4. Tìm danh từ theo mỗi nhóm dưới đây:

Danh từ chung chỉ 1 dụng cụ học tập	Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn	Danh từ chung chỉ 1 nghề
Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố	Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình	Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe.

Đề 2: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe.

1. Chuẩn bị.

– Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã đọc hay được nghe kể?

– Vì sao em thích câu chuyện đó? (Câu chuyện có nội dung gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?,...)

2. Tìm ý.

G:

Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện và nêu ý kiến chung về câu chuyện.
Triển khai	Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện, chọn dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.
Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến đã nêu về câu chuyện.

3. Góp ý và chỉnh sửa.

– Thông tin về câu chuyện rõ ràng, đầy đủ.

– Lí do yêu thích câu chuyện được trình bày thuyết phục, có dẫn chứng cụ thể.



Viết, vẽ,... lên một tấm bìa cứng để giới thiệu bản thân.

– Chú ý tạo sự độc đáo để nêu bật được những nét riêng của mình.

– Nhớ viết hoa danh từ riêng (nếu có).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4

CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN

ĐỌC



Sắm vai một loài hoa, em hãy giới thiệu về mình với các bạn.



CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN

Sau bữa ăn trưa, cô giáo thông báo Giét-xi được chọn đóng vai công chúa trong vở kịch sắp tới. Cảm nhận được ánh mắt ngưỡng mộ của bạn bè, Giét-xi vui lắm.

Về nhà, Giét-xi hào hứng kể cho mẹ nghe. Cả tuần ấy, tối nào mẹ cũng tập lời thoại cùng Giét-xi. Giét-xi chăm chỉ luyện tập và nhớ lời thoại rất nhanh. Nhưng khi lên sân khấu diễn thử, mọi lời thoại trong đầu Giét-xi đều bay đi đâu hết. Cuối cùng, cô giáo đành nói:

– Giét-xi à, cô đã bổ sung vai dẫn chuyện cho vở kịch. Cô nghĩ vai đó hợp với em hơn. Em có đồng ý đổi vai không?

Lời cô rất dịu dàng nhưng Giét-xi thấy buồn lắm. Sao không buồn khi phải nhường vai chính cho bạn!

Thấy Giét-xi buồn, mẹ thủ thỉ:

– Hôm nay, mẹ con mình cùng nhau nhổ cỏ vườn nhé.

Khu vườn vào xuân, những cây hồng leo khoác tấm áo xanh mới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Mẹ con mình sẽ nhổ hết cỏ và hoa dại ở đây. Từ giờ, vườn nhà ta chỉ có hoa hồng thôi. – Vừa nói, mẹ vừa chạm tay vào khóm bồ công anh.

– Đừng, mẹ! Con thích hoa bồ công anh. Loài hoa nào cũng đẹp, kể cả bồ công anh. – Giét-xi nói.

Mẹ mỉm cười:

– Đúng rồi, mỗi loài hoa có một vẻ đẹp riêng con ạ. Con người cũng vậy. Không phải ai cũng thành công chúa, nhưng điều đó không có gì đáng xấu hổ.

Giét-xi đoán mẹ đã biết chuyện thay vai diễn của mình.

Mẹ dịu dàng nói:

– Con gái bé nhỏ của mẹ, con có giọng đọc truyền cảm, rất hợp với vai người dẫn chuyện. Nếu thiếu người dẫn chuyện, vở kịch cũng khó mà thành công được con ạ.

(Du-nan *biên soạn*, Hoà Vân *dịch*)

1. Tìm các câu văn thể hiện thái độ của Giét-xi đối với mỗi vai diễn được giao.

2. Vì sao Giét-xi buồn khi phải đổi sang vai người dẫn chuyện?

3. Theo em, mẹ rủ Giét-xi cùng nhổ cỏ vườn để làm gì? Tìm câu trả lời đúng.

A. Mẹ muốn dạy cho Giét-xi biết cách làm cỏ vườn.

B. Mẹ muốn Giét-xi biết tên các loài hoa, cỏ trong vườn.

C. Mẹ muốn Giét-xi hiểu: Như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.

D. Mẹ muốn Giét-xi quên đi chuyện đóng kịch.

4. Đoán xem Giét-xi cảm thấy thế nào khi trò chuyện cùng mẹ.

5. Em học được điều gì từ câu chuyện trên?

1. Tìm các danh từ chỉ người trong bài đọc *Công chúa và người dẫn chuyện*.

2. Viết 2 – 3 câu nêu nhận xét về một nhân vật mà em yêu thích trong câu chuyện trên.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

Đề bài: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

1. Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 3, viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

Lưu ý:

- Chọn cách giới thiệu câu chuyện gây được chú ý và nêu nhận xét, đánh giá chung về câu chuyện.
- Trình bày rõ các lí do yêu thích câu chuyện và đưa dẫn chứng minh hoạ.
- Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng.

2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

Cách mở đoạn | Cách trình bày lí do | Cách kết thúc

Cách dùng từ, đặt câu | Cách thức trình bày đoạn văn

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.

G: – *Thần đồng đất Việt*

– *Danh nhân thế giới*



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện: ✿	Tác giả: ✿	Ngày đọc: ✿
Tên nhân vật: ✿		
Năng khiếu nổi bật của nhân vật: ✿		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

3. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.

Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.

Tuần 3

Bài 5

THẰN LẰN XANH VÀ TẮC KÈ

ĐỌC

Nói về môi trường sống và thói quen của một loài vật.

THẰN LẰN XANH VÀ TẮC KÈ

Một buổi tối nọ, thằn lằn xanh đang bò trên cành cây. Đột nhiên, thằn lằn phát hiện tắc kè đang bò trên bức tường của một ngôi nhà. Thằn lằn thầm nghĩ: "Ồ, một người bạn mới!". Thằn lằn cất tiếng chào:

– Chào cậu! Tớ là thằn lằn xanh. Tớ thích đi kiếm thức ăn vào ban ngày.

– Chào cậu! Tớ là tắc kè. Tớ thích đi kiếm thức ăn vào buổi tối. – Tắc kè đáp lời thằn lằn xanh.

Cả hai bạn cảm thấy thích thú về cuộc sống của nhau. Tắc kè liền nói:

– Hay chúng mình thử đổi cuộc sống cho nhau đi! Tớ chán những bức tường lắm rồi. Tớ muốn kiếm ăn trên những cái cây và trong các bụi cỏ giống cậu.

Thằn lằn xanh khoái chí:

– Còn tớ, tớ muốn bò lên tường để tìm thức ăn giống cậu. Mới nghĩ thế mà tớ đã thấy vui làm sao!

Vài ngày sau…

Thằn lằn xanh nhận ra tay và chân của mình không bám dính như tắc kè: "Mình không thể bò trên tường giống như tắc kè, cũng không thể kiếm ăn theo cách của tắc kè. Mình đói quá rồi!".

Trong khi đó, tắc kè cũng cảm thấy mình không thể chịu được sức nóng của ban ngày: "Da của mình không giống da của thằn lằn. Nóng quá! Mình không thể kiếm ăn ngoài trời! Mình đói quá rồi!".

Thế là hai bạn quyết định đổi lại cuộc sống cho nhau. Thằn lằn xanh trở về với cái cây của mình và thích thú đi kiếm ăn vào ban ngày. Tắc kè quay trở lại bức tường thân yêu và vui vẻ đi tìm thức ăn vào buổi tối. Thỉnh thoảng, đôi bạn vẫn gặp nhau và trò chuyện về cuộc sống.

(*Theo* Sâng Lê-kha-na)

1. Thằn lằn xanh và tắc kè đã tự giới thiệu những gì trong lần đầu gặp gỡ?

2. Vì sao hai bạn muốn đổi cuộc sống cho nhau?

3. Hai bạn đã nhận ra điều gì khi thay đổi môi trường sống của mình?

– Về sự phù hợp của đặc điểm cơ thể với môi trường sống.

– Về hậu quả của việc thay đổi môi trường sống.

4. Các bạn cảm thấy thế nào khi quay lại cuộc sống trước đây của mình?

5. Tìm đọc đoạn văn trong bài có nội dung tương ứng với mỗi ý dưới đây:

a. Thằn lằn xanh và tắc kè vui vẻ trở lại cuộc sống của mình.

b. Thằn lằn xanh không thích nghi được với cuộc sống của tắc kè.

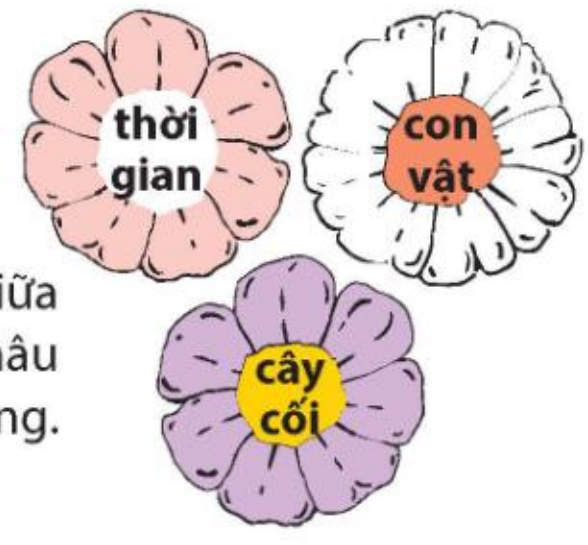
c. Tắc kè không chịu được khi sống cuộc sống của thằn lằn xanh.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ

1. Tìm trong đoạn văn những danh từ phù hợp với mỗi nhóm.

Tổ vành khuyên nhỏ xinh nằm lọt thỏm giữa hai chiếc lá bưởi. Mẹ vành khuyên cẩn thận khâu hai chiếc lá lại rồi tha cỏ khô về đan tổ bên trong.



Đêm đêm, mùi cỏ, mùi lá bưởi thơm cả vào những giấc mơ. Mấy anh em vành khuyên nằm gối đầu lên nhau, mơ một ngày khôn lớn, sải cánh bay ra trời rộng.

(*Theo* Trần Đức Tiến)

2. Tìm tiếp các danh từ chỉ người cho mỗi nhóm.



Trong gia đình

(mẹ,…)



Trong trường học

(học sinh,…)



Trong trận bóng đá

(cầu thủ,…)

3. Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên nào có thể thay cho mỗi bông hoa dưới đây?

Buổi trưa, mặt trời toả ❁ gay gắt, chói chang. Bỗng từ đâu ❁ đen kéo tới, che kín cả bầu trời. ❁ cuồn cuộn thổi. ❁ loé lên từng hồi sáng rực. ❁ nổ đì đùng. Rồi ❁ ầm ầm trút xuống. Không gian đẫm nước.

(*Theo* Phạm Khải)

4. Đặt câu có chứa danh từ:

a. Chỉ một buổi trong ngày.

b. Chỉ một ngày trong tuần.

c. Chỉ một mùa trong năm.

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô rồi sửa chữa lỗi.

Cách viết mở đầu, triển khai, kết thúc	Cách trình bày lí do và dẫn chứng	Cách dùng từ, đặt câu	Chính tả

3. Đọc bài làm của bạn và nêu những điều em muốn học tập.

4. Viết lại một số câu văn cho hay hơn.



Cùng người thân thi tìm nhanh danh từ thuộc 2 nhóm.

Danh từ chỉ động vật hoang dã	Danh từ chỉ cây ăn quả

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 6

NGHỆ SĨ TRỐNG

ĐỌC

Trao đổi với bạn về một nhạc cụ em yêu thích.

NGHỆ SĨ TRỐNG



Cô bé Mi-lô sống trên một hòn đảo ngập tràn không khí âm nhạc ở Cu-ba. Cô luôn mơ ước được chơi trống trong một ban nhạc.

Người dân trên đảo ngầm quy ước: chỉ con trai mới được chơi trống. Vì vậy, khi thấy Mi-lô tập chơi trống, mọi người thường hét lên: "Về nhà ngay! Nhạc cụ này không dành cho con gái.". Nhưng Mi-lô vẫn không từ bỏ đam mê. Ban ngày, cô chăm chú lắng nghe tất cả những âm thanh xung quanh: tiếng những tàu lá cọ đu đưa trong gió, tiếng vỗ cánh của những chú chim ruồi, âm thanh phát ra khi cô chụm hai chân rồi nhảy vào vũng nước,… Khi màn đêm buông xuống, Mi-lô ngồi trên bãi cát và lắng nghe âm thanh của biển cả. "Tại sao mình không thể trở thành một tay trống nhỉ?" – Cô bé khẽ hỏi những con sóng xô bờ.

Thế rồi, Mi-lô thuyết phục cha cho cô tham gia một lớp nhạc cụ. Trống tim-pan-ni, trống công-ga, trống bông-gô,… loại nào cô cũng chơi được. Thầy giáo nhận ra tài năng của Mi-lô và bắt đầu dạy cô mỗi ngày.

– Sẽ đến ngày mình được chơi trong một ban nhạc thứ thiệt. – Mi-lô thầm nghĩ.

Khi chị gái Cu-chi-tô thành lập A-na-ca-ô-na, nhóm nhảy nữ đầu tiên của Cu-ba, cô bé Mi-lô 10 tuổi đã gia nhập ban nhạc với vai trò của một tay trống. Nghe tiếng trống của Mi-lô, ai cũng muốn nhún nhảy.

Cứ cố gắng như vậy, cuối cùng Mi-lô đã trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.

(Theo *Truyện kể hằng đêm dành cho các cô bé cá tính*)

Từ ngữ

- *Cu-ba*: một nước ở châu Mỹ, thủ đô là Ha-va-na.
- *Chim ruồi*: loài chim nhỏ nhất trong các loài chim, khi bay có thể giữ nguyên một vị trí, cánh vỗ nhiều lần tạo ra tiếng vo ve như tiếng ruồi.

1. Bài đọc cho biết những thông tin gì về Mi-lô?

ước mơ | nơi ở | đam mê | thành tích nổi bật

2. Mọi người làm gì khi thấy Mi-lô chơi trống? Vì sao họ lại làm như vậy?

3. Hành trình trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới của Mi-lô có những thuận lợi và khó khăn gì?

4. Dựa vào bài đọc, hãy cho biết vì sao Mi-lô trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.

5. Em có ấn tượng nhất với hành động nào của Mi-lô? Vì sao?

1. Những sự vật nào dưới đây được gọi là nhạc cụ?

A. trống đồng B. pi-a-nô C. sáo trúc D. ghi-ta
E. chuông G. vi-ô-lông H. còi I. trống cơm

2. Tìm từ ngữ phù hợp với các cột trong bảng.

Nghề nghiệp	Công việc	Sản phẩm
hoạ sĩ	vẽ	tranh
nhạc sĩ	?	?
nhà văn	?	?
kiến trúc sư	?	?

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM

1. Đọc báo cáo dưới đây và trả lời câu hỏi.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 12 tháng 10 năm 2023

– Quốc hiệu và tiêu ngữ
– Địa điểm và thời gian viết báo cáo

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẢO LUẬN NHÓM

về "Hoạt động chuẩn bị chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam"

Tiêu đề

Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A, Trường Tiểu học Yên Ninh.

Người nhận báo cáo

Ngày 9 tháng 10 năm 2023, nhóm 3 đã thảo luận về "Hoạt động chuẩn bị chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam". Nhóm xin báo cáo kết quả thảo luận như sau:

1. Tham gia làm báo tường: Vũ Quang Anh, Nguyễn Ngọc Bích.
2. Tham gia văn nghệ:
– Đơn ca: Hà Ngọc Phương.
– Tốp ca: Trần Hải Yến, Hồ Quốc Cường.
3. Tham gia hội thao:
– Bóng đá: Nguyễn Gia Hưng, Bùi Huy Hiệp.
– Cầu lông: Phạm Thị Thuý, Phùng Ngọc Dương.

Nội dung báo cáo

Nhóm trưởng
(kí tên)
Vũ Quang Anh

Người viết báo cáo
(chữ kí, họ và tên)

a. Báo cáo trên viết về điều gì?

b. Ai là người viết báo cáo? Báo cáo được gửi cho ai?

c. Báo cáo gồm mấy phần? Mỗi phần có những thông tin gì?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo thảo luận nhóm.

Cách trình bày quốc hiệu và tiêu ngữ	Cách trình bày tiêu đề báo cáo	Cách trình bày các kết quả thảo luận

Ghi nhớ

- Báo cáo thảo luận nhóm gồm 3 phần: Phần đầu (quốc hiệu và tiêu ngữ, địa điểm và thời gian viết báo cáo), phần chính (tiêu đề, người nhận, nội dung báo cáo), phần cuối (chữ kí, họ và tên của người viết báo cáo).
- Nội dung báo cáo nêu kết quả thảo luận (gồm các ý kiến đã thống nhất trong nhóm) được sắp xếp theo mục để dễ theo dõi.

NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

BỐN ANH TÀI

(Theo *Tiếng Việt 4, tập hai*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

1. Nghe kể chuyện và ghi lại những chi tiết quan trọng.



Vì sao Cẩu Khây lên đường diệt yêu tinh?



Cẩu Khây tìm được những người bạn nào để cùng diệt yêu tinh?



Cẩu Khây và những người bạn đã chiến đấu với yêu tinh như thế nào?



Câu chuyện kết thúc ra sao?

2. Trả lời câu hỏi dưới tranh.

3. Kể lại câu chuyện trên.

Tìm đọc câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách (*Dế Mèn phiêu lưu kí, Chuyện phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn,...*).

Bài 7

NHỮNG BỨC CHÂN DUNG

ĐỌC

Đoán xem các nhân vật trong tranh có tên thân mật là gì.

Hoa Nhỏ | Bông Tuyết | Màu Nước | Mắt Xanh



NHỮNG BỨC CHÂN DUNG

Màu Nước vẽ chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh. Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật, bởi người trong tranh được vẽ rất đẹp và rất giống người thật.

Hoa Nhỏ cũng đến gặp Màu Nước đề nghị cậu vẽ chân dung cho mình. Khi Màu Nước chuẩn bị vẽ, cô bé nói:

– Bạn nhớ vẽ mắt tôi to hơn nhé!

– Mắt bạn đã to lắm rồi.

– Chỉ chút xíu nữa thôi mà! Tôi muốn mắt to hơn, lông mi dài hơn và miệng nhỏ hơn.

Hoa Nhỏ thuyết phục tới khi Màu Nước đồng ý:

– Thôi được.

Màu Nước bắt đầu vẽ. Hoa Nhỏ liên tục đứng dậy xem và nài nỉ:

– Bạn vẽ mắt tôi to thêm nữa! Kéo dài lông mi ra…

Cuối cùng, Hoa Nhỏ trong tranh có cặp mắt rất to, lông mi rất dài và cái miệng rất nhỏ. Bức chân dung chỉ hao hao giống cô bé thôi nhưng Hoa Nhỏ rất thích.

Từ hôm đó, Màu Nước vô cùng bận rộn vì các cô bé đến đặt vẽ tranh. Ai cũng muốn được vẽ mắt thật to, lông mi thật dài và miệng thật nhỏ. Màu Nước đã giải thích với các cô bé rằng mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau, không phải cứ mắt to, miệng nhỏ… mới là đẹp, nhưng các cô bé vẫn muốn được vẽ theo ý mình.

Thế là ngoài hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh, tất cả các bức tranh còn lại đều na ná nhau. Lúc đầu, cô bé nào cũng vui. Nhưng khi xếp các bức tranh cạnh nhau, thấy thật khó để nhận ra đâu là chân dung của mình, các cô bé mới hiểu rằng Màu Nước nói đúng. Vẻ đẹp của các cô bé rất khác nhau, và bức chân dung đẹp phải là bức chân dung thể hiện được vẻ riêng đó.

(*Theo* Ni-cô-lai Nô-xốp)



1. Tìm câu văn nêu nhận xét về hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh.
2. Cách vẽ chân dung Hoa Nhỏ có gì khác với cách vẽ chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh?
3. Đóng vai Màu Nước, thuyết phục các cô bé đồng ý để cậu vẽ chân dung giống người thật.
4. Điều gì khiến các cô bé nhận ra Màu Nước nói đúng?

5. Tóm tắt mỗi sự việc trong câu chuyện *Những bức chân dung* bằng 1 – 3 câu.

Sự việc đầu tiên: Màu Nước vẽ chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh.
Ví dụ: Bông Tuyết và Mắt Xanh được Màu Nước vẽ chân dung rất xinh đẹp và chân thực.

Sự việc tiếp theo: Màu Nước vẽ chân dung cho Hoa Nhỏ và các cô bé khác.

Sự việc cuối cùng: Các cô bé ngắm những bức chân dung khi chúng được đặt cạnh nhau.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

QUY TẮC VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

Hồ Chí Minh	Đài Truyền hình Việt Nam	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Võ Thị Sáu	Trường Tiểu học Ba Đình

Tên cơ quan, tổ chức | **Tên người**

2. Cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức có gì khác với cách viết hoa tên người?

3. Tách tên cơ quan, tổ chức dưới đây thành các bộ phận theo mẫu và nhận xét về cách viết hoa các bộ phận trong tên cơ quan, tổ chức.

M: Tập đoàn Điện lực Việt Nam → Tập đoàn / Điện lực / Việt Nam

a. Trường Tiểu học Quang Trung

b. Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình

Ghi nhớ

Quy tắc viết tên của các cơ quan, tổ chức: Viết hoa chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.

4. Thực hành viết tên cơ quan, tổ chức.

Tên trường học của em | **Tên một cơ quan, tổ chức ở địa phương em**

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM

Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:

Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Chủ đề 2: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,...

1. Thảo luận.

a. Xác định nội dung thảo luận.

Ví dụ: Xác định nội dung thảo luận về chủ đề 1.

Thời gian quyên góp | Địa điểm quyên góp | Cách thức quyên góp | Phân công nhiệm vụ

b. Tổ chức thảo luận theo nhóm.

Bước 1: **Nêu ý kiến** (Từng thành viên nêu ý kiến). → Bước 2: **Trao đổi, thảo luận** (Cả nhóm trao đổi, thảo luận về các ý kiến). → Bước 3: **Thống nhất kết quả thảo luận** (Nhóm trưởng tổng hợp và thống nhất ý kiến).

Lưu ý: Ghi chép kết quả thảo luận (ở bước 3).

2. Lập dàn ý.

Đóng vai nhóm trưởng, dựa vào các ý đã ghi chép, lập dàn ý báo cáo theo mẫu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc Địa điểm và thời gian viết báo cáo: ✿
TIÊU ĐỀ BÁO CÁO – Người nhận báo cáo: ✿ – Nội dung báo cáo: ✿
Người viết báo cáo: ✿

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

– Báo cáo có đầy đủ các phần theo quy định.

– Kết quả thảo luận được thể hiện chính xác, rõ ràng.



Hỏi những người quanh em tên trường học, cơ quan mà mọi người đang học tập, công tác. Ghi lại tên các trường học, cơ quan đó.

Bài 8

ĐÒ NGANG

ĐỌC

Trao đổi với bạn về những điểm giống và khác nhau giữa hai con thuyền trong tranh dưới đây.

ĐÒ NGANG

Trời chưa sáng, bên kia sông đã vang lên tiếng gọi: "Ơ… đò…". Đò ngang tỉnh giấc, vội vã quay lái sang sông đón khách.

Ngày nào cũng vậy, bất kể sớm khuya, đò ngang chăm chỉ lo việc đưa đò giữa hai bờ sông. Đôi lúc, đò ngang nhìn thấy anh thuyền mành đi qua. Thuyền mành vạm vỡ, to lớn, giương cao cánh buồm lộng gió, lướt sóng ào ào, giống như con chim khổng lồ cất cánh tung bay đến những bến bờ xa. Chắc ở những nơi đó có biết bao cái mới lạ để thuyền mành học hỏi, giúp anh ấy lớn lên. Mỗi lần nghĩ vậy, đò ngang lại cảm thấy đôi bờ của mình quá chật hẹp, muốn vứt bỏ tất cả để được đến một nơi nào đó mới và rộng lớn hơn.

Một buổi trưa nắng, đò ngang nằm nghỉ ở bến nước, chợt thuyền mành ghé đến. Đò ngang reo to:

– Chào anh thuyền mành! Đã lâu anh mới ghé lại!

– Chào bạn thân mến! Tôi lại đi ngay vì còn ghé nhiều bến.

– Tuyệt quá! Những nơi anh đến có bao điều mới lạ giúp anh thêm hiểu biết. Tôi chỉ mong được như vậy.

Thuyền mành nghĩ ngợi rồi nói:

– Thực ra ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi. Như ở ngay bến sông này, anh được gặp rất nhiều thuyền từ khắp nơi đổ về. Và mỗi ngày anh đều đón hàng trăm khách mới, mỗi người một vẻ.

Thấy đò ngang đăm chiêu, thuyền mành nói với giọng thân mật:

– Quan trọng nhất là đò ngang được mọi người quý mến vì làm công việc nối lại đôi bờ. Mỗi khi đò ngang cập bến, mọi người đều ùa ra reo mừng. Quả thật, tôi cũng muốn được như vậy.

Bên kia sông chợt vang lên tiếng: "Ơ… đò…". Đò ngang chào thuyền mành rồi vội vã sang sông đón khách.

(*Theo* Võ Quảng)

Từ ngữ

Đăm chiêu: có vẻ đang phải băn khoăn, suy nghĩ.

1. Thuyền mành hiện ra như thế nào trong cảm nhận của đò ngang?
2. Đò ngang nhận ra mình khác thuyền mành như thế nào?
3. Theo em, thuyền mành muốn nói gì với đò ngang qua câu: "Ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi."?
4. Thuyền mành giúp đò ngang nhận ra giá trị của mình như thế nào?
5. Theo em, câu chuyện muốn nói điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Ở đâu cũng có những điều mới lạ cho chúng ta học hỏi.

B. Mỗi người một việc, việc nào cũng đáng quý.

C. Người chăm chỉ làm tốt công việc của mình sẽ được tôn trọng và yêu quý.

1. Tìm cách giải thích ở cột B phù hợp với thành ngữ ở cột A.

A	B
Mỗi người một vẻ	Mạnh dạn, táo bạo, có nhiều sáng kiến và sẵn sàng thực hiện sáng kiến
Dám nghĩ dám làm	Sức lực dồi dào của người đã trưởng thành, có thể gánh vác công việc nặng nhọc
Miệng nói tay làm	Đa dạng, phong phú với những phong cách, dáng vẻ riêng
Sức dài vai rộng	Nhanh nhẹn, chăm chỉ trong công việc

2. Thành ngữ nào ở trên có thể thay cho bông hoa trong mỗi câu sau?

a. Em rất nể phục Lâm vì bạn ấy là người rất sáng tạo, ❁, giúp lớp em luôn dẫn đầu toàn trường trong các hoạt động chung.

b. Lớp chúng em ❁, chẳng bạn nào giống bạn nào.

c. Chị ấy ❁, nhanh thoăn thoắt, loáng một cái đã xong việc.

VIẾT

VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM

Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:

Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Chủ đề 2: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,…

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 7, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.

Lưu ý: Dùng *dấu gạch ngang* đánh dấu mỗi kết quả thảo luận.

2. Đọc soát và chỉnh sửa báo cáo.

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.

Cấu trúc báo cáo	Nội dung báo cáo	Cách dùng từ, viết câu	Chính tả

b. Chỉnh sửa lỗi của báo cáo (nếu có).

Đọc lại bài viết của em và chỉnh sửa theo nhận xét của thầy cô.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách,… (câu chuyện trong cuốn sách em mang đến lớp hoặc mượn từ tủ sách của lớp, thư viện của trường).

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện: ❁	Tác giả: ❁
Ngày đọc: ❁	Nhân vật: ❁
Nội dung chính: ❁	Điểm nổi bật của nhân vật: ❁
Điều em học được từ nhân vật: ❁	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

3. Trao đổi với bạn những điều thú vị về câu chuyện em đã đọc.

G: Nói về những điều em đã ghi trong phiếu đọc sách hoặc những điều thú vị khác.



Tìm trong từ điển thành ngữ một số thành ngữ nói về con người. Trao đổi với người thân về nghĩa của những thành ngữ đó và ghi vào sổ tay.

TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 9 BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG

ĐỌC



Cùng nhau đóng vai nói lời trò chuyện của các chú gà con mới nở với chú gà còn ở trong quả trứng.





BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG

(Trích)

Tôi kể với các bạn
Một màu trời đã lâu
Đó là một màu nâu
Bầu trời trong quả trứng
Không có gió có nắng
Không có lắm sắc màu
Một vòm trời như nhau:
Bầu trời trong quả trứng.
Tôi chưa kêu "chiếp chiếp"
Chẳng biết tìm giun, sâu
Đói, no chẳng biết đâu
Cứ việc mà yên ngủ…
Tôi cũng không hiểu rõ
Tôi sinh ra vì sao

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tôi đạp vỡ màu nâu
Bầu trời trong quả trứng
Bỗng thấy nhiều gió lộng
Bỗng thấy nhiều nắng reo
Bỗng tôi thấy thương yêu
Tôi biết là có mẹ
Đói, tôi tìm giun dế
Ăn no xoải cánh phơi…
Bầu trời ở bên ngoài
Sao mà xanh đến thế!

(Xuân Quỳnh)



1. Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng?

Chỉ có một màu nâu.

Không có nắng.

?

2. Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng?

3. Theo em, gà con thích cuộc sống nào hơn? Vì sao?

4. Đóng vai gà con, kể tiếp những vui buồn của mình từ ngày sống dưới bầu trời xanh theo tưởng tượng của em.

5. Tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng.

B. Ai cũng sẽ khôn lớn, trưởng thành theo thời gian.

C. Cuộc sống có vô vàn điều bất ngờ ở phía trước.

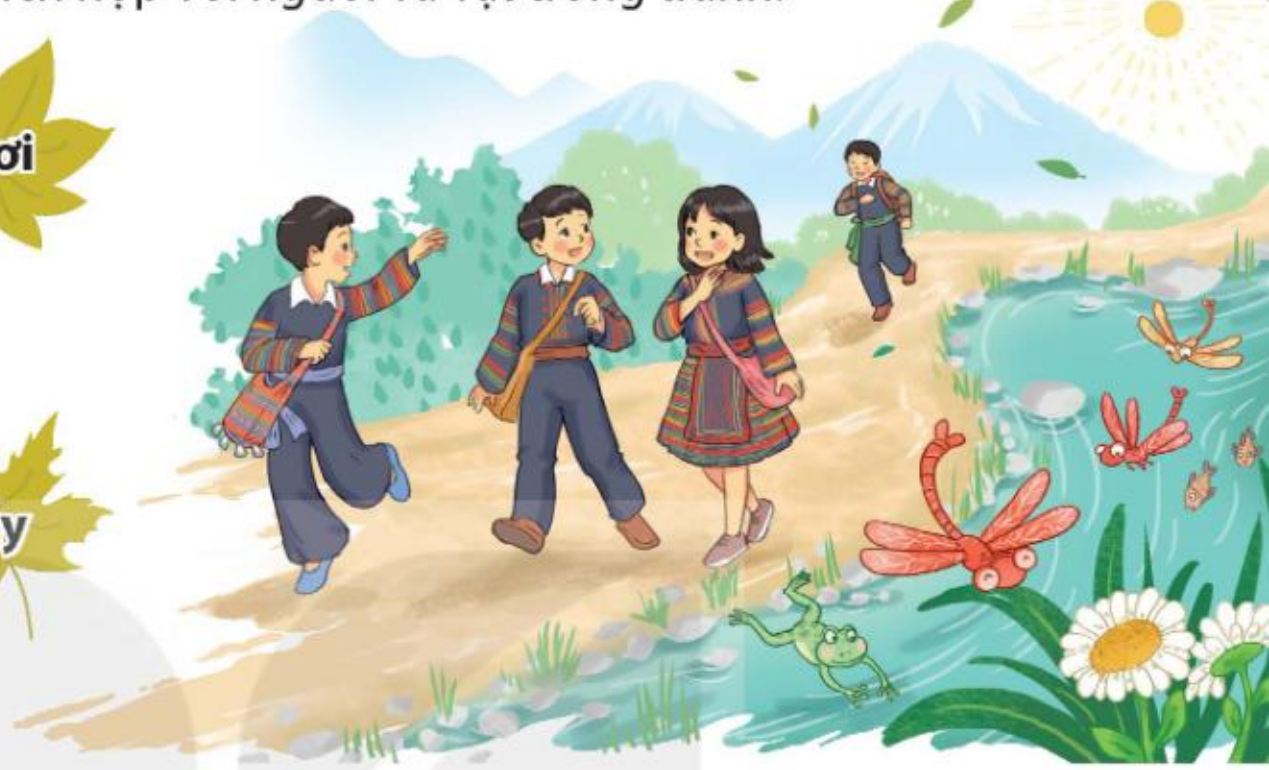
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐỘNG TỪ

1. Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh.





2. Các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây có điểm gì chung?

Trời xanh mà tôi **yêu**
Trời xanh ấy mang theo
Cả **nỗi** lo **nỗi** sợ:
Tôi **lo** bão **lo** gió
Tôi **sợ** cắt **sợ** diều
Thoáng bóng nó nơi nào
Tôi nấp ngay cánh mẹ…

(Xuân Quỳnh)



Ghi nhớ

Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

3. Tìm động từ trong các câu tục ngữ dưới đây:

a. Yêu trẻ, trẻ đến nhà.
b. Thương người như thể thương thân.
c. Uống nước nhớ nguồn.
d. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

4. Dựa vào tranh ở bài tập 1, đặt câu có chứa 1 – 2 động từ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Mở bài

Trong buổi sinh hoạt lớp chiều nay, lớp tôi tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp.

Thân bài

Trước giờ sinh hoạt, bạn Minh "hoạ sĩ" của lớp tôi viết lên bảng dòng chữ: *Chung tay xây dựng thư viện lớp 4B*. Bạn còn vẽ trang trí những hình ảnh ngộ nghĩnh: chú gà con trong bài thơ *Bầu trời trong quả trứng* đội trên đầu một mảnh vỏ trứng nhỏ, chú dế mèn bước ra từ cuốn truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí*, những cuốn sách mở rộng như sải cánh bay,... Bàn chủ toạ được các bạn nữ phủ khăn trải bàn và đặt một lọ hoa rực rỡ.

Trống báo giờ sinh hoạt lớp vang lên. Các bạn ai nấy ngồi vào vị trí của mình. Đầu tiên, cô chủ nhiệm phát biểu khai mạc. Cô nói với chúng tôi về tầm quan trọng của sách và ý nghĩa của việc đọc sách. Cô bảo rằng nếu trong lớp có thư viện thì cả lớp sẽ cùng nhau đọc sách, trao đổi, chia sẻ về những điều thú vị mình đọc được.

Tiếp theo ý kiến của cô chủ nhiệm, bạn lớp trưởng phát động phong trào *Chung tay xây dựng thư viện lớp*. Các bạn hào hứng thảo luận, đề xuất các hình thức ủng hộ, đóng góp sách báo,... Trong lớp vang lên những tiếng "Đồng ý", "Nhất trí",... Cô giáo nhắc cả lớp đây là việc làm tự nguyện, ai có nhiều góp nhiều, ai có ít góp ít.

Sau thời gian thảo luận, bạn lớp phó thông báo từ ngày mai các bạn bắt đầu quyên góp. Các tổ trưởng sẽ ghi tên sách theo tổ, sau đó tập hợp và xếp sách vào tủ sách của lớp.

Kết bài

Buổi sinh hoạt lớp kết thúc. Cô giáo và cả lớp tôi vui lắm. Sắp tới, chúng tôi sẽ tha hồ đọc sách ngay tại lớp mình.

(Anh Nguyên)

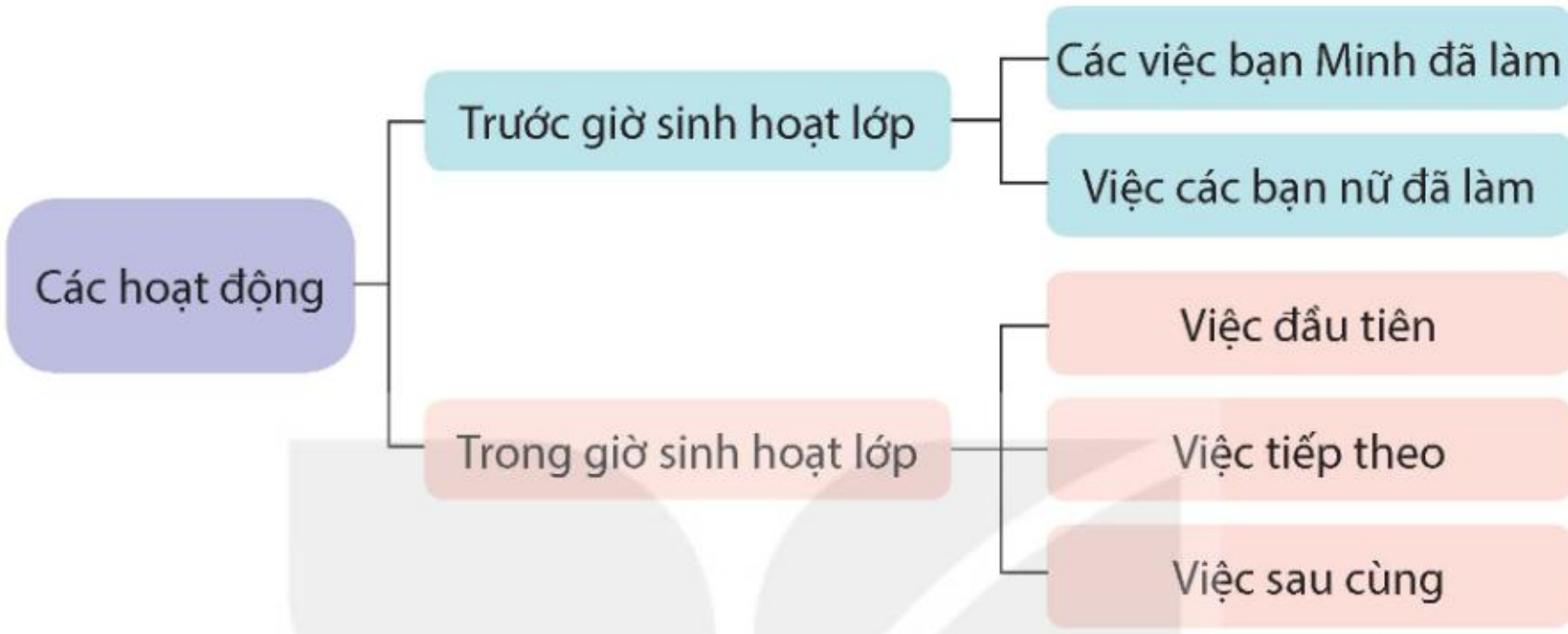
a. Bài văn trên có mấy phần? Đó là những phần nào?

b. Phần mở bài giới thiệu những gì?

c. Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì?

d. Nêu những hoạt động được thuật lại ở thân bài theo đúng trình tự.

G:



e. Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự?

g. Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả của hoạt động?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.

- Bố cục của bài viết (mở bài, thân bài, kết bài)
- Cách sắp xếp các hoạt động
- Cách bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc

Ghi nhớ

Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:

- Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.
- Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.
- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.



Ghi lại trình tự các hoạt động trong một buổi sinh hoạt lớp của lớp em.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 10

TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY

ĐỌC



Chia sẻ với các bạn những điều em biết về cách trồng hoặc chăm sóc cây cối.
Ví dụ:

- Trồng cây ở chỗ có đủ ánh sáng
- Làm cỏ vườn thường xuyên
- Đảm bảo cây nhận được đủ nước.



TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY

Những ngày hè ở nhà ông bà, Ta-nhi-a được thoả thích chạy nhảy trong vườn. Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ, cô bé liền bứng một cây nhỏ nhất trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ. Ngắm nghía một hồi, cảm thấy chưa hài lòng, cô đến bên khóm huệ, chọn một cây đem trồng cạnh cây hoa hồng.

Những đêm hè thường có mưa rào làm cho đất dịu mát. Sáng sáng, mặt trời hiền hoà ló rạng trên bầu trời mới được tắm gội. Muôn hoa vui sướng chào đón ánh dương, cùng nhau tưng bừng nở rộ. Ô kìa! Bụi hoa hồng được chuyển chỗ mới đẹp làm sao! Những bông hoa màu trắng dịu, cánh hoa trong suốt lung linh. Hoa nở nhiều đến nỗi cả bụi cây như phủ đầy tuyết trắng. Hàng xóm đi qua trông thấy bụi hoa hồng dưới cửa sổ, đều hỏi:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Đây là giống hoa mới phải không?

– Không ạ! Vẫn giống cây đó thôi.

Ta-nhi-a chỉ cho mọi người khóm hồng cũ: Hoa của chúng nhỏ hơn và không rực rỡ bằng. Kì lạ thay, cây hoa huệ dưới cửa sổ giờ đây cũng đẹp trội hơn hẳn những cây mà nó sống cạnh trước kia. Những bông huệ trắng muốt, đẹp như một nàng tiên trong truyện cổ tích.

Ta-nhi-a nghĩ mãi về nguyên nhân biến đổi của cây. Có lẽ là do chỗ ở mới của chúng thoáng hơn, không bị rễ của cây khác tranh chất màu dưới đất.

Đêm ấy, bên cửa sổ mở rộng, có tiếng thở nhẹ mơ hồ xen lẫn tiếng thì thầm:

– Bạn thân mến! – Bụi hoa hồng khẽ nói. – Hơi thở của bạn làm tôi dễ chịu quá.

– Cảm ơn bạn. – Cây hoa huệ cất giọng nhẹ nhàng. – Không có bạn, tôi làm sao được tươi tắn thế này.

(*Theo* Ben-la Đi-giua, Nguyễn Trung *dịch*)

Từ ngữ

– *Bứng* (cây): đào cây cùng bầu đất xung quanh rễ để chuyển đi trồng ở nơi khác.

– *Mơ hồ*: không rõ ràng, không xác thực.

1. Chi tiết nào cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà?

2. Nêu công việc Ta-nhi-a đã làm trong vườn nhà ông bà theo các ý sau:

Việc đã làm	→	Lí do

3. Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng và cây huệ nở hoa đẹp như thế nào?

4. Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và cây huệ là gì?

5. Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm gì trong mùa hè?

1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.



2. Đóng vai cây hoa hồng hoặc cây hoa huệ trong câu chuyện *Tiếng nói của cỏ cây*, đặt câu nêu tình cảm, cảm xúc của cây khi trở nên đẹp hơn trước. Tìm động từ trong câu em đặt.

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

1. Chuẩn bị.

a. Chọn hoạt động trải nghiệm (ví dụ: tham quan làng nghề truyền thống, làm một số sản phẩm thủ công, tham gia hoạt động của một câu lạc bộ,...).

b. Liệt kê các việc đã làm, sắp xếp các việc theo trình tự hợp lí.

2. Lập dàn ý.

Dựa vào nội dung đã chuẩn bị, lập dàn ý theo hướng dẫn dưới đây:

Mở bài

Giới thiệu hoạt động trải nghiệm.

→ Cách 1: Giới thiệu hoạt động (tên hoạt động, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động,...).

→ Cách 2: Nêu tên hoạt động và lí do em muốn tham gia hoạt động.

Thân bài

Kể lại hoạt động trải nghiệm.

→
- Kể lần lượt các hoạt động theo trình tự (có thể sử dụng các từ ngữ: *đầu tiên, tiếp theo, sau đó, trong khi đó, bên cạnh đó, cuối cùng,...*).
- Mỗi hoạt động cần nêu cụ thể (hoạt động diễn ra trong bao lâu, ở địa điểm nào, em tham gia cùng với ai,...).
- Có thể kết hợp nêu nhận xét, đánh giá về hoạt động (hoạt động ấn tượng nhất, thú vị nhất,...).

Kết bài

Nêu kết quả và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về hoạt động trải nghiệm.

→
- Nêu kết quả của hoạt động (hiểu thêm về di tích, làng nghề,...).
- Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc đối với hoạt động (yêu thích, thú vị, tự hào,...).

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

- Các hoạt động được sắp xếp theo trình tự hợp lí.
- Nêu rõ kết quả của các hoạt động.
- Chú ý thể hiện suy nghĩ, cảm xúc khi tham gia hoạt động.

NÓI VÀ NGHE

TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ

Yêu cầu: Thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

1. Nói.

- Dựa vào dàn ý đã lập ở hoạt động Viết, em hãy thuật lại hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu.
- Khi nói, cần thể hiện cảm xúc của mình qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,... để người nghe cảm nhận được hoạt động trải nghiệm đó thực sự đáng nhớ đối với em.
- Để làm nổi bật nội dung của hoạt động trải nghiệm em đã tham gia, có thể kết hợp sử dụng tranh ảnh, sơ đồ, đồ vật,...



2. Trao đổi, góp ý.

- Hoạt động được giới thiệu rõ thời gian, địa điểm, những người tham gia,...
- Nội dung các hoạt động được thuật lại theo đúng trình tự.
- Suy nghĩ, cảm xúc của người nói được thể hiện qua lời nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,...



1. Nói với người thân về những trải nghiệm thú vị mà các bạn ở lớp đã chia sẻ.

2. Tìm đọc bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống giúp ta khôn lớn, trưởng thành.

G: – *Khi mẹ vắng nhà* của Trần Đăng Khoa
– *Khúc đồng dao lấm láp* của Kao Sơn
– *Trên đồi mở mắt và mơ* của Văn Thành Lê

Bài 11 TẬP LÀM VĂN

ĐỌC



Trao đổi với bạn: Khi muốn miêu tả một sự vật, làm thế nào để tả đúng đặc điểm của sự vật đó?



TẬP LÀM VĂN

Cuối tuần, ba cho tôi về quê để tôi tìm được nhiều ý cho bài văn "Tả cây hoa nhà em". Ngồi đò dọc ba mươi cây số, tôi đã viết mở bài thế này:

Chiều thứ Bảy về quê, tôi gặp lại cây hoa hồng mà ngoại đã trồng ở mảnh vườn trước cửa.

Nhưng về tới quê thì trời sập tối. Bụi hồng, bụi dạ lí, bụi mẫu đơn trông không khác gì nhau nên tôi đành để dở dang bài văn.

Hôm sau, trời còn mù sương, tôi đã có mặt ngoài vườn. Gió xào xạc trên tàu dừa. Cây hoa hồng bỗng giật mình, rung rinh, những giọt sương từ mặt lá rơi xuống. Ý văn cũng như sương lã chã:

Thân cây hoa to bằng ngón tay cái. Cành hoa nhỏ như ngón tay út, xoè ra nhiều lá hình trái tim viền răng cưa. Sương như những hòn bi ve tí xíu tụt từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đâu giữa những cánh hoa…



Tới đây thì bí quá! Tôi định chạy lại bậc thềm để đọc câu hỏi gợi ý trong sách, chẳng may đánh rơi cuốn vở dưới gốc cây hồng. Cúi xuống nhặt vở thì tay tôi bị gai cào một vết. Hoá ra cây hoa hồng còn có gai. Quên xuýt xoa, tôi nghĩ tiếp về bài văn của mình:

Hồng không phải mít mà cũng có gai. Gai hồng không nhể được ốc luộc như gai bưởi. Gai hồng giữ cho bông hồng thả sức đẹp…

Tới đây có thể kết luận được rồi. Tôi đọc gợi ý cuối cùng trong sách: "Em đã chăm sóc, bảo vệ cây hoa đó như thế nào?". Khó ghê! Ông bà trồng và chăm sóc đấy chứ! Nhưng vẫn còn kịp. Tôi vào bếp lấy cái bình, múc nước rồi hăm hở bước theo ý văn của mình và té cái "oạch" trước khi viết đoạn kết:

Từ tay tôi, cái bình tưới như chú voi con dễ thương đung đưa vòi, rắc lên cây hoa hồng một cơn mưa rào nhỏ.

(*Theo* Trần Quốc Toàn)

Từ ngữ

– *Xào xạc*: từ mô phỏng tiếng như tiếng lá cây lay động, va chạm nhẹ vào nhau.
– *Lã chã* (nước mắt, mồ hôi): nhỏ xuống thành giọt, nối tiếp nhau không dứt.

1. Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?

2. Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?

3. Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?

4. Em thích câu văn nào nhất trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?

5. Em học được điều gì về cách viết văn miêu tả sau khi đọc câu chuyện trên?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

1. Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn dưới đây:

a. Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Bỗng một con gà trống ❁ cánh phành phạch và cất tiếng ❁ lanh lảnh ở đầu bản. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy ❁ te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau ❁ ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc ❁ vào đều đều… Bản làng đã thức giấc.

(*Theo* Hoàng Hữu Bội)

(gáy, kêu, vọng, vỗ)

b. Buổi trưa, nương rẫy im vắng. Mặt trời đứng thẳng trên đỉnh đầu. Không một con chim ❁, không một con thú ❁. Đàn khướu làm tổ trong bụi nứa vừa ❁ véo von, giờ đã im bặt. Buổi trưa dần qua. Trời bớt oi ả. Gió rừng lại nổi. Bầy khướu ❁ lách tách trên cành ❁ sâu. Tiếng lá xào xạc trong gió.

(*Theo* Vũ Hùng)

(nhảy, tìm, kêu, hót)

2. Nhìn tranh, tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.



3. Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài tập 2 và đặt câu với các từ đó.

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm mà em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 10, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.

Trình tự sắp xếp các việc	Dùng từ, đặt câu	Chính tả
Cách thể hiện suy nghĩ, cảm xúc về hoạt động trải nghiệm		

b. Sửa lỗi trong bài làm (nếu có).

3. Nghe thầy cô nhận xét bài làm và chỉnh sửa bài.



Viết vào vở hoặc sổ tay các từ ngữ chỉ những việc mà em đã làm trong ngày. Đánh dấu vào các động từ.

M: **đọc** truyện

Bài 12

NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI

ĐỌC



Chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của một nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể.



NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI

Ma-ri-a sinh ra trong một gia đình sáu đời có người là giáo sư đại học. Cô bé rất thích quan sát. Hồi cô 6 tuổi, có lần, gia đình tổ chức một bữa tiệc. Cô bé nhận thấy một điều lạ: Mỗi lần gia nhân bưng trà lên, tách đựng trà thoạt đầu trượt trong đĩa. Nhưng khi nước trà rớt ra đĩa thì những tách trà kia bỗng nhiên dừng chuyển động, cứ như bị cái gì đó ngăn lại. Ma-ri-a nghĩ mãi mà vẫn không hiểu vì sao. Thế là cô lặng lẽ rời khỏi phòng khách.



Cô bé vào bếp, lấy một bộ đồ trà ra và tự mình làm đi làm lại thí nghiệm. Cuối cùng cô cũng hiểu ra: Khi giữa tách trà và đĩa có một chút nước thì tách trà sẽ đứng yên. Lúc ấy, Ma-ri-a chợt thấy cha đang vào bếp. Cô liền nói với cha phát hiện của mình. Cha cô hết sức vui mừng. Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai, đi thẳng ra phòng khách, hân hoan nói: "Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!".

Về sau, Ma-ri-a trở thành giáo sư của nhiều trường đại học danh tiếng ở Mỹ. Năm 1963, bà vinh dự được tặng Giải thưởng Nô-ben Vật lí.

(Theo *Gương hiếu học của 100 danh nhân đoạt giải Nô-ben*)

Từ ngữ

– *Gia tộc*: tập hợp gồm nhiều gia đình có cùng huyết thống.

– *Giải thưởng Nô-ben*: giải thưởng quốc tế mang tên nhà khoa học Nô-ben, được trao thưởng hằng năm (bắt đầu từ năm 1901) cho những cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực vật lí, hoá học, y học, văn học, kinh tế và hoà bình.

1. Điều lạ mà cô bé Ma-ri-a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là gì?

2. Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma-ri-a.

Địa điểm làm thí nghiệm	Dụng cụ làm thí nghiệm	Mục đích làm thí nghiệm

3. Câu trả lời Ma-ri-a tìm được sau khi làm thí nghiệm là gì?

4. Câu nói của người cha: "Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!" thể hiện điều gì?

5. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a.

1. Tìm trong bài đọc *Nhà phát minh 6 tuổi* những từ có chứa tiếng "gia", nêu nghĩa của những từ đó.

2. Chuyển câu sử dụng *dấu ngoặc kép* sau đây thành câu sử dụng *dấu gạch ngang*.

> Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai, đi thẳng ra phòng khách, hân hoan nói: "Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!".

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

1. Đọc bài văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề *108 truyện cổ tích hay nhất thế giới*. Đọc cuốn sách, em thấy thú vị nhất là câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Chuyện kể rằng, đã lâu lắm rồi, ở một đất nước xa xôi, có cô bé xinh đẹp tên là Lọ Lem. Sau khi mẹ Lọ Lem mất, bố cô lấy vợ mới. Người vợ mới có hai cô con gái riêng và chẳng yêu thương Lọ Lem chút nào. **Không lâu sau**, bố Lọ Lem cũng qua đời, cuộc sống của cô càng khổ cực.

Một ngày nọ, vua tổ chức vũ hội. Mẹ kế và hai cô con gái đi dự hội, bắt Lọ Lem ở nhà nhặt đậu lẫn trong đống tro. Lọ Lem khóc nức nở.

Thế rồi, một bà tiên xuất hiện giúp cô nhặt đậu, hoá phép cho cô một chiếc váy dạ hội và đôi giày thuỷ tinh tuyệt đẹp. Bà còn biến quả bí ngô thành cỗ xe ngựa đưa Lọ Lem đi dự hội. Bà dặn Lọ Lem phải về trước 12 giờ đêm, nếu không mọi phép thuật sẽ tan biến.

Ở vũ hội, Lọ Lem xinh đẹp đến mức hoàng tử chỉ khiêu vũ với mình cô. Đến gần 12 giờ, vì vội ra về, Lọ Lem làm rơi một chiếc giày. Hoàng tử sai người đi khắp nơi tìm chủ nhân của chiếc giày. Hai cô chị cũng ướm thử giày nhưng không vừa. Tới lượt Lọ Lem thì vừa như in. Hoàng tử vui mừng đón cô về cung. **Từ đó**, họ sống bên nhau hạnh phúc đến cuối đời.

Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. *Cô bé Lọ Lem* xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới.

(Nguyễn Ngọc Mai Chi)

a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và nêu nội dung chính của mỗi phần.

b. Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây:

Sự việc 1

Bối cảnh: Khi mẹ Lọ Lem mất.

Diễn biến: Bố Lọ Lem lấy vợ mới. Người vợ mới có hai cô con gái riêng.

Sự việc 2

Bối cảnh: Khi bố Lọ Lem qua đời.

Diễn biến: ?

Sự việc 3

Bối cảnh: Khi vua tổ chức vũ hội.

Diễn biến: ?

Sự việc 4

Bối cảnh: Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự vũ hội.

Diễn biến: ?

Sự việc 5

Bối cảnh: Khi Lọ Lem đi dự vũ hội.

Diễn biến: ?

Sự việc 6

Bối cảnh: Khi hoàng tử sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày.

Diễn biến: ?

c. Trong bài văn, câu chuyện được kể lại theo cách nào?

Theo sự việc diễn ra trong câu chuyện	Theo đặc điểm của nhân vật chính (ngoại hình, hành động, lời nói,...)	Tập trung vào một chi tiết mà người viết thích nhất

d. Những từ ngữ được in đậm trong bài văn có tác dụng gì?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện.

- Bố cục của bài văn
- Trình tự của các sự việc
- Từ ngữ dẫn dắt và kết nối các sự việc

Ghi nhớ

Bài văn kể lại một câu chuyện thường gồm 3 phần:

- Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện (tên câu chuyện, lí do biết câu chuyện hoặc ấn tượng về câu chuyện,...).
- Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc (chú ý sử dụng từ ngữ kết nối các sự việc).
- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra từ câu chuyện.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống.

G:

Bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm cùng gia đình: đi du lịch, về quê,...
(*Biển* của Đặng Hấn, *Về quê* của Nguyễn Lãm Thắng)

Bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm ở trường học: học tập, vui chơi, đi thư viện, làm kế hoạch nhỏ, trồng cây,...
(*Bài thơ về cây* của Đinh Xuân Tửu, *Ngôi trường mới* của Ngô Quân Miện)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên bài thơ, bài văn: ✿	Tác giả: ✿	Ngày đọc: ✿
Trải nghiệm trong cuộc sống được nhắc đến: ✿		
Suy nghĩ của em về trải nghiệm: ✿		
Em đã có trải nghiệm này chưa? Cùng với ai?: ✿		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

3. Trao đổi với bạn về một điều thú vị trong bài thơ, bài văn mà em đã đọc.

Tìm thêm những câu chuyện về các thần đồng hoặc nhà bác học nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam (*Thần đồng âm nhạc Mô-da*, *Kể chuyện thần đồng Việt Nam*,...).

Bài 13

CON VẸT XANH

ĐỌC



Trao đổi với bạn một điều thú vị mà em biết về thế giới loài vật.



CON VẸT XANH

Một hôm, trong vườn nhà Tú xuất hiện một con vẹt nhỏ bị thương ở cánh. Thương vẹt, Tú chăm sóc nó rất cẩn thận. Anh của Tú bảo, vẹt có thể bắt chước tiếng người nên Tú rất háo hức được nghe nó nói.

Đi học về, Tú chạy đến bên con vẹt nhỏ. Nhận ra Tú, vẹt nhảy nhót, há mỏ đòi ăn. Tú vừa cho ăn, vừa nói với nó như nựng trẻ con:

– Vẹt à, dạ!

Vẹt xù lông cổ, rụt đầu, gù một cái, không thành tiếng dạ, nhưng Tú cũng xuýt xoa:

– Giỏi lắm!

Chợt anh của Tú gọi:

– Tú ơi!

Tú phụng phịu:

– Cái gì?

– Anh gọi mà em trả lời vậy à? Ra phụ anh đi.

Tú buồn bực, vừa đi vừa lẩm bẩm:

– Kêu chi kêu hoài!

Lần nào Tú cũng phụng phịu như thế với anh khi đang chơi với vẹt.

Vẹt mỗi ngày một lớn, lông xanh óng ả, biết huýt sáo lảnh lót nhưng vẫn không nói tiếng nào. Một hôm, Tú gọi:

– Vẹt à!

Ngờ đâu một giọng the thé gắt lại:

– Cái gì?

Trời ơi, con vẹt nói! Tú sướng quá, nhảy lên reo hò. Tú khoe khắp nơi. Hôm sau, mấy đứa bạn tới nhà. Tú hãnh diện gọi:

– Vẹt à, dạ!

Vẹt đáp the thé:

– Cái gì?

Các bạn ngạc nhiên thích thú, cười ầm lên. Tú vờ nghiêm mặt:

– Anh chăm sóc vẹt cực khổ, vậy mà anh gọi, vẹt trả lời "cái gì" à?

– Kêu chi kêu hoài!

Các bạn cười bò, tranh nhau gọi vẹt. Nhưng Tú sửng sốt ngồi lặng thinh.

Bạn về rồi, Tú vẫn ngồi lặng như thế. Tú nhớ lại bao lần anh gọi, Tú đã trả lời "Cái gì?" và cằn nhằn "Kêu chi kêu hoài". Tú hối hận quá, chỉ mong anh gọi để Tú "dạ" một tiếng thật to, thật lễ phép. Con vẹt nhìn Tú, dường như cũng biết lỗi nên xù lông cổ, rụt đầu, gù một cái nghe như tiếng: "Dạ!".

(*Theo* Lý Lan)

1. Tú đã làm gì khi thấy con vẹt bị thương trong vườn nhà?

2. Những chi tiết nào cho thấy Tú yêu thương vẹt?

3. Nêu tâm trạng, cảm xúc của Tú trong mỗi tình huống dưới đây:

Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người.

Lần đầu tiên nghe vẹt bắt chước tiếng mình.

Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh.

4. Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào?

5. Sắp xếp lại các câu dưới đây thành đoạn văn tóm tắt nội dung câu chuyện *Con vẹt xanh*.

a. Một ngày, vẹt bắt chước tiếng nói của Tú khiến Tú rất vui.

b. Tú nhận ra mình đã không lễ phép với anh và rất hối hận về điều đó.

c. Nhưng khi vẹt nói nhiều hơn, Tú thấy vẹt toàn bắt chước những lời Tú nói trống không với anh trai.

d. Có một chú vẹt nhỏ bị thương ở cánh được Tú yêu thương và chăm sóc cẩn thận.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

1. Tìm các động từ theo mẫu.

a. Chứa tiếng "yêu" **M:** yêu quý

b. Chứa tiếng "thương" **M:** thương mến

c. Chứa tiếng "nhớ" **M:** nhớ mong

d. Chứa tiếng "tiếc" **M:** tiếc nuối

2. Tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho bông hoa (mỗi từ chỉ dùng một lần).

Mẹ ơi!

Con ❁ mẹ quá! Sao mẹ đi công tác lâu thế? Tối nào em Chi cũng khóc đòi mẹ. Con ❁ em lắm. Chúng con rất mong mẹ về.

Hôm nay con vừa giành được giải Nhất cuộc thi cờ vua mẹ ạ. Ai cũng ❁ con. Còn con, con rất ❁ bác Dũng đã dạy con học cờ. Thế mà hồi xưa khi mới học cờ, con ❁ môn này thế. Con còn ❁ mẹ vì mẹ cứ thuyết phục con học. Bây giờ thì con ❁ cờ vua lắm.

Mai con lại nhắn tin tiếp cho mẹ nhé. Con ❁ mẹ!

Con gái

3. Sử dụng các động từ dưới đây để đặt câu phù hợp với tranh.

ốm	sốt
mệt	nhức
khát	đau







VIẾT

LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

1. Xếp các mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp.

Cô bé Lọ Lem là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể.

Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề *108 truyện cổ tích hay nhất thế giới*. Đọc cuốn sách, em thấy thú vị nhất là câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Tối nào cũng vậy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích từ ngày xửa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện *Cô bé Lọ Lem* với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu.

Mở bài trực tiếp: Giới thiệu ngay vào câu chuyện.

Mở bài gián tiếp: Giới thiệu câu chuyện kết hợp nêu bối cảnh được nghe, đọc hoặc nêu cảm nghĩ, kỉ niệm gắn với câu chuyện,…

2. Xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn dưới đây:

Em rất thích câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. *Cô bé Lọ Lem* xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới.

Kết bài mở rộng: Nêu suy nghĩ, cảm xúc,… và những liên tưởng, suy luận được gợi ra từ câu chuyện.

Câu chuyện *Cô bé Lọ Lem* mặc dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.

Kết bài không mở rộng: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.

3. Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng khác cho bài văn kể lại câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Ghi nhớ

Có hai cách viết mở bài và hai cách viết kết bài cho bài văn kể lại một câu chuyện:

- Mở bài trực tiếp: giới thiệu ngay vào câu chuyện. Mở bài gián tiếp: nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện.
- Kết bài mở rộng: nêu suy nghĩ, cảm xúc,… và những liên tưởng, suy luận được gợi ra từ câu chuyện. Kết bài không mở rộng: nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.



Kể cho người thân nghe câu chuyện *Con vẹt xanh* và chia sẻ với người thân cảm nghĩ của em về câu chuyện.

Bài 14

CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ

ĐỌC



Nói về lần đầu tiên em được đến một nơi nào đó (lần đầu ra biển, lần đầu đến thư viện, lần đầu ra chợ cùng mẹ,…). Chia sẻ cảm xúc của em khi đó.



CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ

Có chú cún sống trong ngôi nhà nhỏ. Từ cổng nhà, cún nhìn thấy dãy phố với những mái tôn cũ kĩ và con đường lầy lội mùa mưa. Từ đầu phố tới cuối phố chỉ vài trăm mét, nhưng cún chưa một lần đi hết dãy phố của mình. Đường vẫn còn lầy lội, mà cún thì quá nhỏ. Mỗi lần chú định ra cổng là người lớn trong nhà lại nhắc: "Cún, vào nhà!".

Nằm cuộn tròn trên chiếc chổi rơm đầu hè, cún nghĩ: "Ở cuối dãy phố có gì nhỉ?". Đầu tiên vì tò mò. Rồi tò mò chuyển thành bực mình. Bực đến nỗi, đang nằm yên cún bỗng ngẩng cổ lên sủa:

– Ẳng! Ẳng!…

Người lớn tưởng có khách, nhìn ra sân. Sân vắng hoe. Chỉ có chiếc lá mít vừa rụng, quay quay trước mũi cún.



Một sáng trời đẹp, người nhà mở cổng cho cún ra ngoài. Cún mừng rỡ nhảy xuống sân rồi chạy vụt đi. Con đường trước nhà khô ráo sau trận gió đêm. Chú cứ thế phóng một mạch qua dãy phố yên ắng. Con đường dốc dần lên cao. Một cơn gió mát bất chợt ùa đến, cún dừng lại và ngẩng lên nhìn.

Bao nhiêu điều mới lạ mở oà ra trước mắt.

Cuối dãy phố của cún, bên trái là bắt đầu một dãy phố khác. Bên phải là bến sông với con đò đang trôi ra xa bờ. Trước mặt, dọc bờ sông bên kia: làng quê với những bãi bờ, cây cối, nhà cửa,…



Cún đứng một mình trên đường, hết nhìn trước mặt lại ngó sang trái, sang phải.

Giờ thì cún hiểu. Phố tiếp phố. Làng tiếp làng. Bến sông này nối dài tới bến sông khác… Cuối con phố của cún là những chân trời mở ra vô tận.

Những chân trời đang chờ cún lớn lên từng ngày.

(*Theo* Trần Đức Tiến)

1. Tìm thông tin về nhân vật cún trong câu chuyện theo gợi ý.

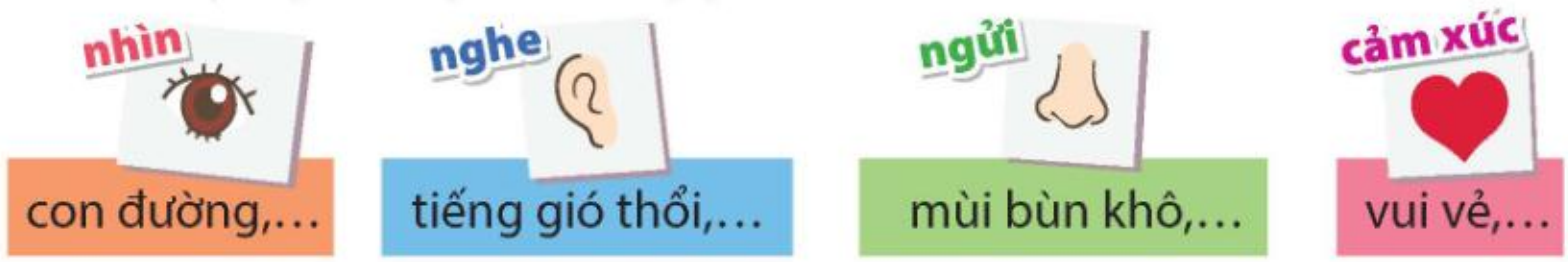


2. Những chi tiết nào cho thấy cún rất tò mò muốn biết về dãy phố bên ngoài?

3. Khi có dịp chạy hết dãy phố, những cảnh vật hiện ra trước mắt đã giúp cún nhận ra điều gì?

4. Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của cún và giải thích vì sao cún có những cảm xúc đó.

5. Hãy tưởng tượng em cùng cún đi trên dãy phố trong bài đọc, em sẽ nhìn thấy, nghe thấy,… những gì?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tìm các câu văn có sử dụng *dấu hai chấm* trong bài đọc và cho biết công dụng của các *dấu hai chấm* đó.

2. Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ *mừng rỡ, yên ắng*.

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Chọn một trong những đề dưới đây:

Đề 1: Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích.

Đề 2: Kể lại một câu chuyện mà em đã đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt.

Đề 3: Kể lại một câu chuyện có nhân vật chính là trẻ em.

1. Chuẩn bị.

– Em muốn kể lại câu chuyện nào? Em đã đọc hay được nghe kể câu chuyện đó?

– Trong câu chuyện có những sự việc nào? Trình tự của các sự việc đó ra sao?

2. Lập dàn ý.

Lập dàn ý dựa vào nội dung đã chuẩn bị. Tham khảo gợi ý dưới đây:

G:

Mở bài	Giới thiệu câu chuyện theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.
Thân bài	Kể câu chuyện theo trình tự các sự việc, chú ý kể đủ các nhân vật, tình huống chính,... của câu chuyện.
Kết bài	Nêu suy nghĩ, cảm xúc,... và những liên tưởng, suy luận về câu chuyện (theo cách kết bài mở rộng) hoặc chỉ nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện (theo cách kết bài không mở rộng).

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

– Thông tin về câu chuyện rõ ràng, đầy đủ.

– Các sự việc trong câu chuyện được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

NÓI VÀ NGHE

VIỆC LÀM CÓ ÍCH

Yêu cầu: Kể lại một việc có ích mà em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

1. Chuẩn bị.

G:

– Lựa chọn một việc có ích em đã từng làm cùng bạn bè hoặc người thân.

Việc có ích cho cộng đồng (quyên góp sách báo tặng các bạn ở vùng khó khăn,…)	Việc có ích cho trường lớp (vệ sinh trường, lớp,…)	Việc có ích cho gia đình (chăm sóc vật nuôi,…)

– Em đã làm việc đó ở đâu? Khi nào? Với những ai?

– Em đã tham gia làm những việc gì?

– Việc đó có ích như thế nào?

2. Chia sẻ với bạn việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

– Kể lại công việc em đã tham gia theo đúng trình tự và nêu cảm xúc của em.

– Nêu lợi ích của công việc đó.

Lưu ý:



Người nói

– Kể rõ ràng, rành mạch các sự việc theo đúng trình tự.

– Có thể dùng các cử chỉ biểu lộ cảm xúc để hỗ trợ cho phần nói.

Người nghe

– Chăm chú lắng nghe, thể hiện bằng cử chỉ (gật đầu, cười,…).

– Đặt câu hỏi sau khi người nói kết thúc phần chia sẻ của mình.



3. Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.



Tìm đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống (ví dụ: câu chuyện về một cuộc phiêu lưu, một chuyến du lịch hoặc về quá trình thực hiện một công việc phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách,…).

Bài 15

GẶT CHỮ TRÊN NON

ĐỌC

Quan sát tranh và nêu cảm nghĩ của em về việc đi học của các bạn nhỏ.

GẶT CHỮ TRÊN NON

Bình minh vừa tỉnh giấc
Nắng nhuộm hồng núi xanh
Tiếng trống rung vách đá
Giục đôi chân bước nhanh.

Bóng em nhoà bóng núi
Hun hút mấy thung sâu
Gió đưa theo tiếng sáo
La đà trên tán lau.

Em đi tìm cái chữ
Vượt suối lại băng rừng
Đường xa chân có mỏi
Chữ vẫn gùi trên lưng.

Cái chữ rơi xuống nương
Mùa cho bông trĩu hạt
Cái chữ bay lên ngàn
Rừng ríu ran chim hát.

Càng đi chân càng vững
Lớp học ngang lưng đồi
Mắt em như sao sáng
Gặt chữ trên đỉnh trời!

(Bích Ngọc)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Từ ngữ

Thung (thung lũng): dải đất trũng, thấp giữa các sườn (dãy) núi.

1. Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu? Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó?
2. Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả?
3. Trên đường đi học, bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào? Theo em, những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?
4. Theo em, hai dòng thơ "Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng" thể hiện điều gì?
5. Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao?

* Học thuộc lòng bài thơ.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN

1. Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển.

(1) Chọn từ điển thích hợp với học sinh tiểu học.



(2) Đọc *Hướng dẫn sử dụng* (cách sắp xếp mục từ và các thông tin cần thiết khác).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Các mục từ được sắp xếp theo thứ tự chữ cái A, Ă, Â, B, C, D, Đ, E, Ê, G, H, I, K, L, M, N, O, Ô, Ơ, P, Q, R, S, T, U, Ư, V, X, Y và thứ tự dấu thanh (thanh điệu): ngang (không dấu), huyền, hỏi, ngã, sắc, nặng.

2. Các từ đồng âm khác nghĩa được sắp xếp thành các mục từ riêng có đánh số 1, 2, 3,... sát sau mỗi từ để khu biệt.

(3) Đọc bảng chữ viết tắt.

(4) Tra từ cần tìm nghĩa.

CHỮ VIẾT TẮT

cd: ca dao	nh: như
dt: danh từ	pht: phụ từ
đph: địa phương	thng: thành ngữ
kng: khẩu ngữ	tt: tính từ

2. Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ dưới đây, tìm nhanh nghĩa của các từ *cao ngất, cheo leo, hoang vu* trong từ điển.

Ví dụ: Tìm nghĩa của từ *bình minh*.

Bước 1: Tìm mục chữ B trong từ điển.

bình minh *d.* Khoảng thời gian mới hửng sáng trước khi mặt trời mọc. *Ánh bình minh.*

Bước 2: Tìm từ *bình minh*.
- Tìm tiếng *bình*.
- Tìm tiếng đứng sau *bình*: bình + minh → bình minh.

Bước 3: Đọc nghĩa của từ *bình minh*.

Bước 4: Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng.

3. Những ý nào dưới đây nêu đúng công dụng của từ điển?

A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...).

B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ.

C. Dạy cách nhớ từ.

D. Giúp hiểu nghĩa của từ.

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.

Cách viết mở bài, kết bài	Trình tự các sự việc được kể ở thân bài	Cách dùng từ, đặt câu	Chính tả

b. Sửa lỗi (nếu có).



Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.

Bài 16

TRƯỚC NGÀY XA QUÊ

ĐỌC



Em thường nói gì khi gặp gỡ hoặc tạm biệt một người em yêu quý?



TRƯỚC NGÀY XA QUÊ

Bố quyết định cho tôi lên thành phố học. Nghe bố nói, tôi oà khóc như khi bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.

Chiều trước ngày xa quê, các bạn đến chơi tiễn tôi, cả thầy giáo của tôi nữa. Khác hẳn mọi khi, chúng tôi chẳng mấy đứa cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn. Trong khi thầy giáo ngồi nói chuyện với bố mẹ tôi, chúng tôi thầm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không… Tôi biết nơi đó có những chiếc xe sang trọng phóng vun vút trên đường nhựa phẳng lì. Nhưng nơi ấy thật xa lạ. Quê tôi ở đây, con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây giấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng. Nước mắt tôi ứa ra. Không, tôi không thích đi. Tôi chỉ muốn được ở đây giữa các bạn và thầy giáo. Như đoán được ý nghĩ của tôi, thầy đến bên lau nước mắt cho tôi, xoa đầu tôi và cúi xuống nắm lấy hai bàn tay tôi:

– Bao giờ nghỉ hè, em sẽ lại được về đây chơi với thầy và các bạn.



Buổi chia tay kéo dài mãi đến khi trời tối mịt. Chúng tôi còn muốn ngồi với nhau nữa nhưng thầy nhắc các bạn phải về để mai tôi lên đường sớm. Tôi muốn nói điều gì đó với thầy và các bạn nhưng không sao nói nổi. Vậy là tôi phải xa quê, nơi tôi đã từng đội nắng đội gió mà lớn lên với tình thương yêu vô hạn.

(*Theo* Kao Sơn)

Từ ngữ

Sử dụng từ điển để tìm nghĩa của các từ: *nghịch ngợm, gồ ghề.*

1. Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học.

2. Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?

3. Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?

4. Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ?

5. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên?

1. Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ.

2. Đặt 2 – 3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài.

Bài có đủ mở bài, thân bài, kết bài.	– Sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự. – Kể đầy đủ các sự việc chính.	Dùng từ, viết câu đúng,…	Không mắc lỗi chính tả.

3. Đọc bài làm của các bạn trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều em muốn học tập.

4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống.

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện: ❁	Tác giả: ❁
Các nhân vật: ❁	Nhân vật em thích nhất: ❁
Chi tiết gây ấn tượng nhất: ❁	Trải nghiệm của nhân vật: ❁
Ghi vắn tắt trình tự các sự việc trong câu chuyện: ❁	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.



Nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc *Trước ngày xa quê*.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 9

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Dựa vào mỗi đoạn trích dưới đây, nói tên bài đọc.

Bạn có thấy lạ không
Mỗi đứa mình một khác
Cùng ngân nga câu hát
Chẳng giọng nào giống nhau.

"Các em đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai bắt chước ai."

Thằn lằn xanh trở về với cái cây của mình và thích thú đi kiếm ăn vào ban ngày. Tắc kè quay trở lại bức tường thân yêu và vui vẻ đi tìm thức ăn vào buổi tối.

"Thực ra ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi. Như ở ngay bến sông này, anh được gặp rất nhiều thuyền từ khắp nơi đổ về."

"Tại sao mình không thể trở thành một tay trống nhỉ?" – Cô bé khẽ hỏi những con sóng xô bờ.

"Đúng rồi, mỗi loài hoa có một vẻ đẹp riêng con ạ. Con người cũng vậy."

2. Nêu ngắn gọn nội dung của 1 – 2 bài đọc dưới đây:

Tiếng nói của cỏ cây | **Tập làm văn** | **Nhà phát minh 6 tuổi** | **Con vẹt xanh** | **Chân trời cuối phố** | **Trước ngày xa quê**

3. Đọc lại một bài đọc trong chủ điểm *Mỗi người một vẻ* hoặc *Trải nghiệm và khám phá*, nêu chi tiết hoặc nhân vật em nhớ nhất.

4. Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong các câu ca dao để xếp vào nhóm thích hợp nêu trong bảng.

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

Ai qua Nông Cống tỉnh Thanh
Dừng chân nhớ Triệu Thị Trinh anh hùng.

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói toả ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

Ơn trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu
Công lênh chẳng quản bao lâu
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.

Danh từ chung			Danh từ riêng	
Chỉ người	Chỉ vật	Chỉ hiện tượng tự nhiên	Tên người	Tên địa lí
				

5. Nghe – viết.

Đi máy bay Hà Nội – Điện Biên

Từ trên máy bay nhìn xuống, phố xá Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triển lãm… Những ô ruộng, gò đống, bãi bờ với những mảng màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều hình dạng khác nhau gợi ra những bức tranh giàu màu sắc. Núi Thầy rồi núi Ba Vì, sông Đà, dãy núi Hoà Bình,… triển miên một dải miền tây ẩn hiện dưới làn mây lúc dày, lúc mỏng.

(*Theo* Trần Lê Văn)

TIẾT 3 – 4

1. Dựa vào từng gợi ý dưới đây, nói tên bài thơ và tên tác giả. Đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ em thuộc.

(1) Bài thơ chia sẻ niềm vui và những khó khăn trong hành trình học chữ của các bạn nhỏ ở vùng cao.

(2) Bài thơ là câu chuyện của một chú gà con kể với các bạn về những trải nghiệm thú vị của mình.

2. Tìm câu chủ đề trong từng đoạn văn dưới đây:

a. Biển động. Gió thét trên những rừng dương. Sóng đập dữ dội vào mạn thuyền. Cây cột buồm rít lên, lá cờ đuôi nheo bay phần phật. Mưa cắt ngang mặt những tia nước lạnh. Bãi cát vật vã với nước, với sóng.

(Trần Nhật Thu)

b. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long, Bãi Cháy hoặc Tuần Châu,… ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền. Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ trên các tầng thang, bến cảng vọng lại.

(*Theo* Thi Sảnh)

c. Chuồn chuồn ngô mặc áo kẻ ca-rô đen vàng thích phơi mình ngoài nắng, trên ngọn chuối hoặc bên bờ ao. Chuồn chuồn ớt với bộ cánh đỏ rực hoặc vàng tươi, suốt ngày la cà hết chỗ này sang chỗ khác. Chuồn chuồn nước thích soi gương, ưa đứng im trên cọng khoai ngứa bên bờ ao ngắm bóng mình in dưới nước,… Xinh xắn hơn cả là các bé chuồn kim, cả thân hình chỉ nhỉnh hơn chiếc kim khâu… Ngần ấy loại chuồn chuồn cũng đủ cho chúng tôi mê tơi trong suốt mùa hè.

(*Theo* Trần Đức Tiến)

3. Tìm các động từ trong một đoạn văn (a, b hoặc c) ở bài tập 2.

4. Tìm thêm 2 – 3 động từ thích hợp với mỗi sự vật dưới đây:

 (học sinh)	 (ong)	 (cá)	 (cây)	 (thuyền)
chào	bay	bơi	mọc	trôi
				

5. Viết đoạn văn (4 – 5 câu) theo chủ đề tự chọn, có chứa động từ ở bài tập 4.

TIẾT 5

1. Quan sát tranh, đọc lời dưới tranh rồi tóm tắt câu chuyện.

Nai con Bam-bi

(*Theo* Lưu Hồng Hà)



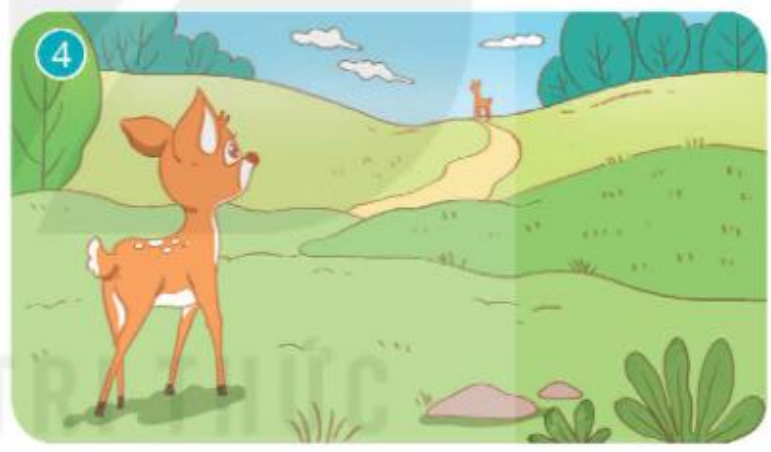
Bam-bi đã lớn, nai mẹ quyết định cho con sống tự lập, để mong con sớm trưởng thành.



Nai mẹ lặng lẽ bỏ đi từ lúc nào không hay, Bam-bi hoảng hốt kêu khóc, gọi mẹ vang vọng cả rừng.



Bỗng, nai bố xuất hiện với vẻ nghiêm nghị, khích lệ Bam-bi rồi quay người, bước đi.



Nhìn theo bóng bố xa dần, Bam-bi cảm thấy yên tâm. Nó thấy tương lai của mình qua bóng dáng của bố.



Kể từ đó, Bam-bi bắt đầu làm quen với cuộc sống tự lập. Bam-bi khắc ghi trong tim lời dặn của bố mẹ, khám phá thế giới, học cách suy nghĩ, dùng hiểu biết của mình để xử lí các tình huống,... Nhiều năm trôi qua, Bam-bi giờ đã trở thành chàng nai thông minh, dũng cảm.

2. Viết mở bài hoặc kết bài cho câu chuyện *Nai con Bam-bi* theo ý em.

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

(Đề tham khảo)

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

CON CHIM CHIỀN CHIỆN

(Trích)

Con chim chiền chiện
Bay vút, vút cao
Lòng đầy yêu mến
Khúc hát ngọt ngào.

Cánh đập trời xanh
Cao hoài, cao vợi
Tiếng hót long lanh
Như cành sương chói.

Tiếng ngọc trong veo
Chim gieo từng chuỗi
Lòng chim vui nhiều
Hót không biết mỏi.

Chim bay, chim sà
Lúa tròn bụng sữa
Đồng quê chan chứa
Những lời chim ca.

Bay cao, cao vút
Chim biến mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời...

(Huy Cận)

1. Những từ ngữ nào cho thấy chim chiền chiện bay lượn giữa không gian cao rộng?
2. Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả qua những câu thơ nào? Nêu cảm nghĩ của em về tiếng chim chiền chiện trong bài thơ.



II. Đọc hiểu.

TRAI NGỌC VÀ HẢI QUỲ

Cá mực tung tăng đi học trong làn nước biển xanh biếc, cái lọ mực kè kè một bên.

– Bé mực đi đâu đấy? – Cô trai he hé cái vỏ sần sùi ra hỏi.

– Thưa cô, cháu đi học ạ!

Cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi, nó hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai. Cá mực bơi nhanh đến một bông hoa nhiều màu sắc bên kia lối đi. Bông hoa có nhiều cánh hồng hồng, tím tím, mềm mại như gọi chào. Cá mực đến gần hơn, những cánh hoa mừng rỡ cứ múa mãi lên. Chợt tiếng cô trai gọi giật lại:

– Bé mực, không được đến gần nó, nguy hiểm đấy!

Cá mực ngập ngừng, không biết nên tin ai. Vừa lúc đó, một chú cá cơm bé tí bơi đến đùa nghịch với những cánh hoa mềm mại đang toả ra quây lấy chú. Cô trai lớn tiếng gọi cá cơm, nhưng không kịp, những ngón tay hoa đã khép lại. Cá mực định ném lọ mực vào bông hoa để mực loang ra, cá cơm có thể chạy trốn. Nhưng cá cơm đã bị những cánh hoa thít chặt lấy và kéo tuột vào lòng bông hoa. Thế là mất hút chú cá cơm.

Cá mực sợ hãi, chạy lại gần cô trai. Lúc này cô trai mở to miệng nhìn cảnh tượng vừa xảy ra. Cá mực kinh ngạc khi thấy trong lòng cô trai có một viên ngọc sáng đẹp lạ thường.

Cô trai căn dặn:

– Bông hoa đẹp đẽ thế kia nhưng rất dữ. Đó là hải quỳ. Cháu phải tránh xa.

Cá mực cảm động. Nó định nói với cô trai: "Còn cô, bên trong tấm áo xấu xí của cô là một tấm lòng bằng ngọc.".

Hoá ra, cái đẹp bên ngoài chưa hẳn là cái tốt, cái xấu bên ngoài chưa hẳn là cái xấu.

(*Theo* Vân Long)

1. Cá mực mang gì đi học? Tìm câu trả lời đúng.

A. Mang lọ nước biển xanh biếc.
B. Mang những bông hoa đẹp.
C. Mang một cái lọ mực.
D. Mang nhiều đồ dùng học tập.

2. Khi gặp cô trai, vì sao cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi? Tìm câu trả lời đúng.

A. Vì cá mực sợ muộn giờ học.
B. Vì cá mực hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai.
C. Vì cá mực muốn đi ngắm bông hoa đẹp.
D. Vì cá mực muốn bơi đi gặp cá cơm.

3. Vì sao cá mực muốn đến gần hải quỳ? Tìm câu trả lời đúng.

A. Vì cá mực nghe thấy tiếng gọi của hải quỳ.
B. Vì hải quỳ đẹp, những cánh tay hoa mềm mại như gọi chào.
C. Vì cá mực muốn cùng cá cơm đến chơi với hải quỳ.
D. Vì cá mực muốn bơi đến gần hơn để cứu cá cơm.

4. Cô trai đã làm gì khi thấy cá mực và cá cơm bơi đến gần hải quỳ?

5. Cá mực đã hiểu ra điều gì về cô trai và hải quỳ?

6. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?

7. Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ dưới đây và đặt câu với một từ tìm được.

vội vã	mừng rỡ	sợ hãi	cảm động

8. Tìm động từ chỉ tình cảm, cảm xúc trong mỗi câu dưới đây:

- Cá mực sợ hãi, chạy lại gần cô trai.
- Cá mực kinh ngạc khi thấy trong lòng cô trai có một viên ngọc sáng đẹp lạ thường.
- Cá mực cảm động.

B. VIẾT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn thuật lại một giờ học đáng nhớ đối với em.

Đề 2: Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe về trí thông minh hoặc khả năng tìm tòi, sáng tạo của con người.

NIỀM VUI SÁNG TẠO

Bài 17 VẼ MÀU

ĐỌC



Giới thiệu về một bức tranh em vẽ. Nói về những màu sắc trong bức tranh ấy.



VẼ MÀU

Màu đỏ cánh hoa hồng
Nhuộm bừng cho đôi má
Còn màu xanh chiếc lá
Làm mát những rặng cây.

Bình minh treo trên mây
Thả nắng vàng xuống đất
Gió mang theo hương ngát
Cho ong giỏ mật đầy.

Còn chiếc áo tím này
Tặng hoàng hôn sẫm tối
Những đôi mắt biết nói
Vẽ màu biển biếc trong.

Màu nâu này biết không
Từ đại ngàn xa thẳm
Riêng đêm như màu mực
Để thắp sao lên trời.

Mắt nhìn khắp muôn nơi
Sắc màu không kể hết
Em tô thêm màu trắng
Trên tóc mẹ sương rơi…

(Bảo Ngọc)

Từ ngữ

Sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ *đại ngàn*.



1. Tìm trong bài thơ những từ ngữ chỉ màu sắc của mỗi sự vật dưới đây:

hoa hồng	nắng	đêm	lá cây	hoàng hôn	rừng đại ngàn

2. Các khổ thơ 2, 3, 4 nói về màu sắc của cảnh vật ở những thời điểm nào?

3. Theo em, bạn nhỏ muốn nói gì qua hai dòng thơ "Em tô thêm màu trắng/ Trên tóc mẹ sương rơi…"?

4. Nếu được vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn, em sẽ vẽ gì? Em chọn màu nào để vẽ? Vì sao?

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ

1. Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào? Em có nhận xét gì về cách dùng những từ đó trong đoạn văn?

Mùa xuân, ngày nào cũng là ngày hội. Muôn loài vật trên đồng lũ lượt kéo nhau đi. Những **anh** chuồn ớt đỏ thắm như ngọn lửa. Những **cô** chuồn chuồn kim nhịn ăn để thân hình mảnh dẻ, mắt to, mình nhỏ xíu, thướt tha bay lượn. Các **chú** bọ ngựa vùng gươm tập múa võ trên những chiếc lá to. Các **ả** cánh cam diêm dúa, các **chị** cào cào xoè áo lụa đỏm dáng,… Đạo mạo như **bác** giang, **bác** dẽ cũng vui vẻ dạo chơi trên bờ đầm.

(*Theo* Xuân Quỳnh)



2. Tìm trong đoạn thơ dưới đây những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hiện tượng tự nhiên.

Bụi tre
Tần ngần
Gỡ tóc
Hàng bưởi
Đu đưa
Bế lũ con
Đầu tròn
Trọc lóc
Chớp
Rạch ngang trời
Khô khốc
Sấm
Ghé xuống sân
Khanh khách
Cười
Cây dừa
Sải tay
Bơi
Ngọn mùng tơi
Nhảy múa
Mưa
Mưa…

(Trần Đăng Khoa)



Ghi nhớ

Nhân hoá là gọi hoặc kể, tả con vật, cây cối, đồ vật, hiện tượng tự nhiên,… bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc kể, tả người; làm cho chúng trở nên gần gũi, sinh động hơn.

3. Trong đoạn thơ dưới đây, những vật và hiện tượng tự nhiên nào được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào?

Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mải miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười
Quất gom từng giọt nắng rơi
Làm thành quả – trăm mặt trời vàng mơ…

(Đỗ Quang Huỳnh)

4. Đặt 1 – 2 câu về con vật, cây cối, đồ vật,… trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Ngày xưa, muôn loài sống trong rừng già tối tăm, ẩm ướt. Gõ kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời. Gõ kiến gõ cửa nhà công, công mải múa. Gõ cửa nhà liếu điếu, liếu điếu bận cãi nhau. Gõ cửa nhà chích choè, chích choè mải hót… Chỉ có gà trống nhận lời đi tìm mặt trời.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

a. Đoạn văn tưởng tượng dưới đây đã viết thêm những gì so với đoạn văn của Vũ Tú Nam?

Ngày xưa, muôn loài sống trong rừng già tối tăm, ẩm ướt. Gõ kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời. Gõ kiến gõ cửa nhà công, công mải múa, chỉ trả lời: "Tớ còn bận tập múa.". Gõ kiến đến nhà liếu điếu, liếu điếu bận cãi nhau. Gõ kiến gõ cửa nhà chích choè, chích choè liến thoắng: "Tớ còn bận luyện giọng. Với lại, đường xa vạn dặm, tớ thì bé nhỏ, chân yếu cánh mềm, làm sao mà đi được!". Chỉ có gà trống nhận lời đi tìm mặt trời.

b. Theo em, các chi tiết tưởng tượng trong đoạn văn trên có gì thú vị?

2. Nếu viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, em thích cách viết nào?

Viết thêm chi tiết (lời kể, tả,...).	Viết thêm lời thoại của nhân vật.	Thay hoặc viết tiếp đoạn kết.

3. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

G:

- Theo em, còn những cách viết đoạn văn tưởng tượng nào khác ngoài những cách được nêu ở bài tập 2?
- Làm thế nào để viết được đoạn văn tưởng tượng thú vị, hấp dẫn?

Ghi nhớ

- Khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, người viết cần phát huy trí tưởng tượng để thay đổi, bổ sung chi tiết cho câu chuyện.
- Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết (lời kể, tả,...), bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết,...



Kể cho người thân nghe một câu chuyện tưởng tượng về loài vật và chia sẻ những chi tiết mà em thích trong câu chuyện đó.

Bài 18

ĐỒNG CỎ NỞ HOA

ĐỌC



Nếu có thời gian rảnh rỗi, em sẽ làm gì (vẽ, nghe nhạc, chơi thể thao, làm đồ chơi,...)? Vì sao em thích làm việc đó?



ĐỒNG CỎ NỞ HOA

Bống là một cô bé có tài hội hoạ. Người phát hiện ra điều này trước nhất là bác Lan, chị gái của bố Bống. Thực ra, lúc đầu bác Lan chỉ thấy hơi là lạ, vì con bé mới học tiểu học mà sao nó lại mê vẽ thế. Nó vẽ như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Nó vẽ các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.

Cái Bống rất hay vẽ, nhưng đáng chú ý hơn là nó vẽ rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bố Lít nó ra bố Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu với hai con mắt lá răm.

Bác Lan đưa tranh của Bống cho ông hoạ sĩ Phan xem để hỏi ý kiến. Ông hoạ sĩ xem cả xấp tranh vẽ con chó, con mèo, cây cau, chân dung bố và mẹ Bống thì tặc tặc lưỡi trầm trồ: "Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa! Vẽ được lắm, được lắm!". Đoạn, ông nói: "Còn những bức nào nữa, cho ông xem với nào!". Bống đưa cho ông cả tập tranh giấu trong cặp. Ông trố mắt, chỉ từng bức:



– Sao dưới bụng con gà mái mẹ lại có một hàng chấm chấm?

– Đó là tí của nó ạ. Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ.

– Thế con chuột nhắt đứng cạnh cái vòng tròn có hai chóp nhọn là cái gì?

– Là lưng con mèo. Ý cháu là… hỡi tên chuột kia, mi hãy giờ hồn, mèo chưa quay đầu lại đâu!

(*Theo* Ma Văn Kháng)

Từ ngữ

- *Mắt lá răm*: mắt một mí nhưng tròng to, đuôi mắt dài và sắc trông như đuôi của lá rau răm.
- *Xấp tranh*: nhiều bức tranh xếp chồng lên nhau một cách ngay ngắn.
- *Giờ hồn*: có ý nói phải coi chừng, mang tính đe doạ.

1. Tài năng hội hoạ của Bống được giới thiệu như thế nào ở đoạn mở đầu?

2. Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bống vẽ là gì?

3. Em hiểu thế nào về nhận xét của ông hoạ sĩ Phan đối với tranh Bống vẽ: "Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!"? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Khen tranh của Bống vẽ rất sinh động, tự nhiên.

B. Khen Bống có năng khiếu vẽ tranh.

C. Dự đoán Bống sẽ là một hoạ sĩ tài năng trong tương lai.

4. Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bống có trí tưởng tượng rất phong phú?

5. Em có ấn tượng với nhân vật nào trong các bức vẽ của Bống? Vì sao?

1. Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.

A	B
sáng tác	tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần
sáng tạo	nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có
sáng chế	làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật

2. Đặt 1 – 2 câu với từ ở cột A, bài tập 1.

M: Nhà thơ Phạm Hổ sáng tác nhiều bài thơ hay cho thiếu nhi.

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

1. Chuẩn bị.

a. Lựa chọn câu chuyện yêu thích.

b. Lựa chọn một phương án viết đoạn văn tưởng tượng.

Ví dụ: *Sự tích cây vú sữa* (*Tiếng Việt 2, tập một*)



Phương án 1: Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện

Cách 1:
Tả cụ thể tâm trạng nhớ mẹ của cậu bé và hành trình tìm mẹ vô cùng gian nan, cuối cùng cậu đã tìm được mẹ.

Cách 2:
Kể về sự thay đổi của cậu bé khi nhận ra lỗi lầm của mình: chăm chỉ làm lụng, tự giác làm theo lời mẹ khuyên bảo trước đây,...

Phương án 2: Viết tiếp đoạn kết

Cách 1:
Mẹ cậu trở về sau nhiều ngày đi tìm con, hai mẹ con được gặp nhau trong hạnh phúc.

Cách 2:
Các sự việc trong câu chuyện chỉ là do cậu bé ngủ mơ. Nêu cảm nghĩ của cậu khi nhớ lại giấc mơ đáng sợ đó.

Phương án khác (theo lựa chọn của em)

2. Tìm ý.

G:

Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện đã gợi cho em những liên tưởng, tưởng tượng.
Triển khai	Kể, tả lại những gì em đã tưởng tượng về câu chuyện theo phương án đã lựa chọn. *Lưu ý:* – Cần tạo được sự bất ngờ, thú vị,... cho người đọc. – Có thể sử dụng biện pháp nhân hoá, so sánh để lời văn thêm sinh động.
Kết thúc	Nêu cảm nghĩ hoặc gợi ra những điều tưởng tượng tiếp theo.

3. Chỉnh sửa.

– Trình bày rõ những điều đã tưởng tượng.

– Nội dung tưởng tượng thể hiện sự sáng tạo.

NÓI VÀ NGHE

CHÚNG EM SÁNG TẠO

Yêu cầu: Giới thiệu về một sản phẩm mà em tự tay làm ra.

1. Chuẩn bị.

G:

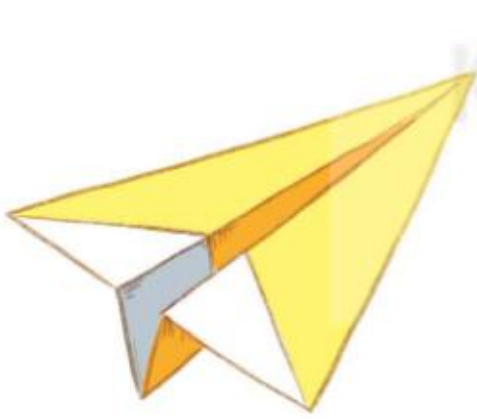
– Có thể giới thiệu về chiếc máy bay, con diều, chiếc đèn ông sao,… hoặc bất kì sản phẩm nào do em tự tay làm ra.

– Giới thiệu tên gọi, hình dạng, chất liệu, màu sắc, cách làm, điểm đặc biệt nhất của sản phẩm.

– Kết hợp sử dụng tranh ảnh, vật thật,… để cuốn hút người nghe.

2. Nói.

Giới thiệu sản phẩm em đã làm (chú ý sử dụng các tính từ, hình ảnh so sánh để làm nổi bật đặc điểm của sản phẩm đó).







3. Trao đổi, góp ý.

Trao đổi, góp ý về nội dung, cách nói, cử chỉ, điệu bộ,… khi nói. Ghi lại những góp ý của bạn hoặc cách làm một sản phẩm mà em yêu thích.



1. Chia sẻ với người thân về sản phẩm em đã giới thiệu ở hoạt động Nói và nghe.

2. Tìm đọc sách báo về các phát minh khoa học.

Bài 19

THANH ÂM CỦA NÚI

ĐỌC



Trao đổi với bạn những điều em biết về một nhạc cụ dân tộc như khèn, đàn bầu, đàn t'rưng, đàn đá,…

G: Em có thể nói về hình dạng, cấu tạo, cách chơi,… nhạc cụ đó.



THANH ÂM CỦA NÚI



Ai đã một lần lên Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng… Âm thanh cây khèn của người Mông có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất.

Khèn của người Mông được chế tác bằng gỗ cùng sáu ống trúc lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau. Sáu ống trúc tượng trưng cho tình anh em tụ hợp. Chúng được xếp khéo léo, song song trên thân khèn. Nhìn và tưởng tượng thêm một chút thấy chúng như dòng nước đang trôi. Dòng nước đó chở thứ âm thanh huyền diệu, chảy mãi từ nguồn lịch sử cho đến tận bến bờ hiện tại.

Tiếng khèn gắn bó với người Mông mỗi khi lên nương, xuống chợ. Tiếng khèn hoà với tiếng cười reo vang náo nức khắp làng bản mỗi độ xuân về. Tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông xưa truyền lại cho các thế hệ sau.

Đến Tây Bắc, bạn sẽ gặp những nghệ nhân người Mông thổi khèn nơi đỉnh núi mênh mang lộng gió. Hình bóng họ in trên nền trời xanh hệt như một tuyệt tác của thiên nhiên. Núi vút ngàn cao, rừng bao la rộng cũng chẳng thể làm chìm khuất tiếng khèn đầy khát khao, dạt dào sức sống.

(*Theo* Hà Phong)

Từ ngữ

- *Tây Bắc*: vùng núi phía tây ở miền Bắc nước ta.
- *Vấn vương* (như *vương vấn*): thường cứ phải nghĩ đến, nhớ đến, không dứt ra được.
- *Huyền diệu*: rất kì lạ, không thể hiểu hết được.

1. Đến Tây Bắc, du khách thường có cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông?

2. Đóng vai một người Mông, giới thiệu về chiếc khèn.

- Vật liệu làm khèn
- Những liên tưởng, tưởng tượng gợi ra từ hình dáng cây khèn.

3. Theo em, vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông?

4. Đoạn cuối bài đọc muốn nói điều gì về tiếng khèn và người thổi khèn?

5. Xác định chủ đề của bài đọc *Thanh âm của núi*. Tìm câu trả lời đúng.

A. Nét đặc sắc của văn hoá các vùng miền trường tồn cùng thời gian.

B. Các nhạc cụ dân tộc thể hiện sự sáng tạo đáng tự hào của người Việt Nam.

C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hoá quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.

D. Du khách rất thích đến Tây Bắc – mảnh đất có những nét văn hoá đặc sắc.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ

1. Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong những đoạn thơ, đoạn văn dưới đây. Cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.

Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.

Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.

Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.

a. Chim mừng, ríu cánh vỗ
Rủ nhau về càng đông
Cào cào áo xanh, đỏ
Giã gạo ngay ngoài đồng.
Hạt níu hạt trĩu bông
Đung đưa nhờ chị gió
Mách tin mùa chín rộ
Đến từng ngõ, từng nhà.

(Quang Khải)



b. Một ngày cuối năm, khi đi qua trảng cỏ, cậu bé nhìn thấy một cái cây nhỏ xíu, mọc khép nép trong hốc đá.

– Chào cây! – Cậu bé nói.

Nhưng cây chỉ im lặng nhìn em, hai lá của nó vẫy vẫy.

– Tên cậu là gì? – Cậu bé lại hỏi.

Cây vẫn không trả lời. Chắc cây chưa biết nói.

(*Theo* Khánh Liên)

c. Vườn cây đầy ắp tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích choè nhanh nhảu. Những chú khướu lắm điều. Những anh chào mào đỏm dáng. Những bác cu gáy trầm ngâm…

(*Theo* Nguyễn Kiên)

2. Em thích hình ảnh nhân hoá nào trong đoạn thơ dưới đây? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hoá đó.

Chẳng đâu bằng chính nhà em
Có đàn chim sẻ bên thềm líu lo.
Có nàng gà mái hoa mơ
Cục ta, cục tác khi vừa đẻ xong.
Có bà chuối mật lưng ong
Có ông ngô bắp râu hồng như tơ.

(Đoàn Thị Lam Luyến)



3. Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hoá nói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.

M: Những chị mây đang dạo chơi trên bầu trời.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

1. Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát đoạn văn.

G:

?	Nội dung đoạn văn tưởng tượng kết nối với câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
	Những điều tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe tạo được sự bất ngờ, thú vị cho người đọc.
	Cách viết mở đầu hoặc kết thúc mới mẻ, hấp dẫn.
	Không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

3. Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).

Chia sẻ với người thân về nội dung tưởng tượng trong đoạn văn mà em đã viết.

Bài 20

BẦU TRỜI MÙA THU

ĐỌC



Trao đổi với bạn: Bầu trời đẹp nhất vào lúc nào? Vì sao?



BẦU TRỜI MÙA THU

Giờ học hôm nay, thầy giáo cùng cả lớp đi ra cánh đồng. Buổi sáng mùa thu mát mẻ. Thầy nói:

– Các em hãy nhìn lên bầu trời. Mùa hè, nó rất nóng với những tia nắng mặt trời chói chang. Còn bây giờ, bầu trời thế nào? Các em hãy suy nghĩ và chọn những từ ngữ thích hợp để nói về bầu trời.

Các cô cậu học trò nhìn lên trời và suy nghĩ. Sau vài phút, một em nói:

– Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Vì sao mặt nước lại mệt mỏi? – Thầy hỏi.

– Thưa thầy, mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. Mùa thu, nó mệt nên đứng yên với màu xanh nhạt.

Các bạn khác tiếp tục nói:

– Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.

– Bầu trời xanh biếc.

Thấy cô bé Va-li-a vẻ mặt đăm chiêu, thầy giáo hỏi:

– Còn Va-li-a, vì sao em im lặng thế?

– Em muốn nói bằng những từ ngữ của mình.

– Em đã tìm được chưa?

– Bầu trời dịu dàng. – Va-li-a khẽ nói và mỉm cười.

Sau đó, mỗi em đều muốn nói về bầu trời bằng những từ ngữ của riêng mình:

– Bầu trời buồn bã. Những đám mây xám đang từ phương bắc trôi tới.

– Bầu trời trầm ngâm. Nó nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca.

– Bầu trời ghé sát mặt đất. Mùa hè, nó cao hơn và có những con chim én bay liệng. Còn bây giờ, chẳng có chim én nữa, vì thế bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.

Cứ thế, các cô cậu hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.

(*Theo* Xu-khôm-lin-xki, Mạnh Hưởng *dịch*)

Từ ngữ

Trầm ngâm: có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì.

1. Các bạn học sinh được thầy giáo giao cho nhiệm vụ gì?

2. Em có nhận xét gì về cách tả bầu trời của các bạn nhỏ trong những câu văn dưới đây?

Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.

Bầu trời dịu dàng.

Bầu trời buồn bã.

Bầu trời trầm ngâm. Nó nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca.

Bầu trời ghé sát mặt đất… Bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.

3. Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào? Vì sao?

4. Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau?

5. Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em.

1. Câu văn nào dưới đây sử dụng cả hai biện pháp so sánh và nhân hoá?

A. Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.

B. Mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng.

C. Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.

D. Bầu trời dịu dàng.

2. Đặt câu kể, tả về một hiện tượng tự nhiên, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.

mây | gió | nắng | mưa | bão

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đọc nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn em viết.

- Đoạn văn có đủ mở đầu, triển khai, kết thúc không?
- Những điều em tưởng tượng có kết nối với câu chuyện không?
- Đoạn văn có mắc lỗi về dùng từ, viết câu, chính tả không?

3. Trao đổi với bạn để tìm cách sửa lỗi, khắc phục nhược điểm trong bài làm của mình. Viết lại câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

4. Đọc bài làm của các bạn trong nhóm hoặc bài làm được thầy cô khen, ghi lại những điều em muốn học tập.

Cách viết mở đầu có sức cuốn hút.

Cách viết kết thúc gây bất ngờ hoặc có sức gợi mở.

Những chi tiết tưởng tượng độc đáo, thú vị, có nhiều sáng tạo.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ.



Mười vạn câu hỏi vì sao là bộ sách gồm 12 tập, chứa đựng một khối lượng kiến thức khoa học đồ sộ, thuộc hầu hết các lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, được trình bày một cách dễ hiểu, sinh động.

Cuốn truyện tranh *Tìm hiểu về các phát minh* kể về những phát minh đầy vui nhộn, giúp các em có thêm hiểu biết về khoa học, biết trân trọng các phẩm chất đáng quý của những người làm công tác nghiên cứu khoa học.

Cuốn sách *Một trăm phát minh làm nên lịch sử* cung cấp những thông tin thú vị về sự ra đời của các loại dụng cụ và thiết bị hữu dụng như bóng điện, ti vi, ô tô,...

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách báo: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Nội dung chính: ❁		
Kiến thức hoặc phát minh khoa học được nói tới: ❁		
Thông tin bổ ích đối với em: ❁		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn những kiến thức hoặc phát minh khoa học trong sách báo mà em đã đọc.



Chia sẻ với người thân về những thông tin bổ ích trong sách báo em và các bạn đã đọc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 21 LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY

ĐỌC

Em biết làm những đồ chơi nào? Chia sẻ với bạn cách làm một đồ chơi.



Sắp đến sinh nhật Hoa, Hà quyết định làm tặng bạn một con thỏ bằng giấy. Hà đã chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và làm theo cách sau:

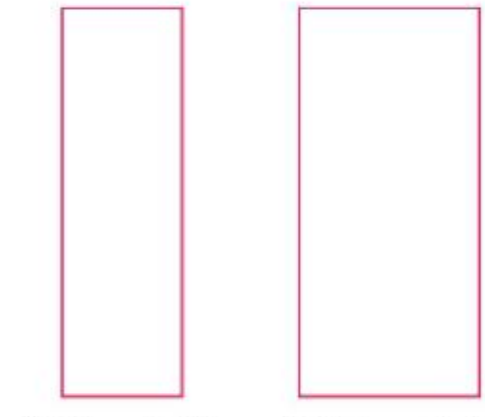
Dụng cụ, vật liệu

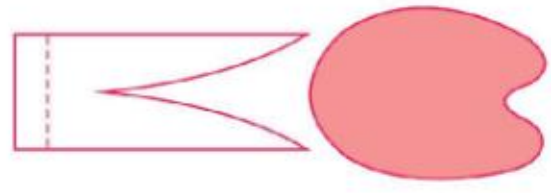
- Kéo, bút chì, bút màu, hồ dán.
- Giấy trắng hoặc bìa (2 tờ).
- Giấy màu (1 tờ).

Cách làm

Bước 1. Cắt

- Cắt hai hình chữ nhật từ 2 tờ giấy trắng để làm đầu thỏ, thân thỏ.
  + Hình thứ nhất: rộng 10 cm, dài 25 cm.
  + Hình thứ hai: rộng 15 cm, dài 25 cm.
- Cắt hình tai thỏ từ giấy trắng, sau đó gấp theo đường kẻ nét đứt (như hình bên).
- Cắt đế từ giấy màu (như hình bên).


(Đầu thỏ) (Thân thỏ)


(Tai thỏ) (Đế)

Bước 2. Dán

- Dùng hồ dán hai mép của mỗi hình chữ nhật để tạo đầu thỏ và thân thỏ.
- Dán tai thỏ, đầu thỏ, thân thỏ với nhau, sau đó dán lên đế.



Bước 3. Vẽ

- Dùng bút màu vẽ trang trí tai thỏ.
- Dùng bút màu vẽ mắt, râu, mũi, miệng ở đầu thỏ và tay ở thân thỏ.



Vậy là Hà đã có một chú thỏ con đáng yêu bằng giấy để tặng Hoa trong ngày sinh nhật. Hi vọng Hoa sẽ vui sướng đón nhận món quà của bạn.

(Lâm Anh *tổng hợp*)

Từ ngữ

Đế: bộ phận gắn liền với phần dưới của vật, giữ cho vật đứng vững.

1. Dựa vào bài đọc, cho biết cần chuẩn bị những đồ vật nào dưới đây khi làm thỏ con bằng giấy.

băng dính	bút chì	hồ dán	kéo
giấy trắng	bút màu	giấy màu	kim chỉ

2. Để làm được thỏ con bằng giấy, cần phải thực hiện những bước nào? Nêu hoạt động chính trong mỗi bước.

3. Dựa vào bài đọc, trình bày 1 – 2 bước làm thỏ con bằng giấy.

4. Giới thiệu về chú thỏ con bằng giấy được nói đến trong bài đọc.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TÍNH TỪ

1. Tìm từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu dưới đây:

Vị của quả táo	**Mùi hương** của hoa hồng	**Kích thước** của một chú voi
Màu của mặt trời	**Hình dáng** của cầu vồng	**Âm thanh** trong giờ ra chơi

2. Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.

Ánh nắng lướt đi rất nhanh, đổi màu thoăn thoắt: vàng ruộm trên cánh đồng thơm nồng mùa gặt, nâu sẫm trên luống đất vừa gieo hạt, đỏ rực trên mái ngói, xanh mướt trên những vườn cây um tùm,... Đi qua đồng cỏ, bất chợt nắng thấy cái gì nhỏ xíu, tròn xoe nấp kín đáo trong một ngọn cỏ. Nắng đậu xuống nhè nhẹ, chậm rãi. À, thì ra là một giọt sương bé nhỏ không chịu tan đi dù mặt trời đã lên cao.

(*Theo* Ngọc Minh)

Từ chỉ đặc điểm của sự vật

Từ chỉ đặc điểm của hoạt động

Ghi nhớ

Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,...

3. Đặt câu có sử dụng 1 – 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động dưới đây:

Bữa sáng của em | Bộ quần áo em thích | Một hoạt động trong giờ học

4. Chơi trò chơi: ***Đoán đồ vật***.

Chuẩn bị

Mỗi đội được phát một túi có 3 – 5 đồ vật bí mật.

→

Cách chơi

Một bạn mở túi quan sát và dùng các tính từ tả đồ vật để cả đội đoán tên.

→

Kết quả

Đội nào đoán đúng, nhanh và nhiều hơn sẽ là đội thắng.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC

1. Đọc bài hướng dẫn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

CÁCH LÀM MỘT CHÚ NGHÉ Ọ BẰNG LÁ

Làm đồ chơi rất vui các bạn ạ, nhất là những đồ chơi xinh xắn, đơn giản. Tớ hướng dẫn các bạn cách làm một chú nghé ọ bằng lá nhé.

Chuẩn bị

Một chiếc lá to bằng bàn tay (ví dụ: lá mít), hai sợi dây cước nhỏ (có thể tước dọc lớp vỏ ngoài của một cành cây nhỏ để làm dây). Bạn có thể chuẩn bị kéo hoặc dùng tay để tước lá.



Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Dùng kéo cắt (hoặc dùng tay xé) hai đường chéo theo gân lá để tạo thành hai chiếc sừng.

Bước 2: Cuộn phần lá hai bên lại thành hình tròn để tạo bụng nghé. Buộc một sợi dây quanh cuộn lá để không bị bung ra. Sau đó dùng sợi dây còn lại buộc vào cuống lá, luồn dây qua bụng để kéo, tạo chuyển động cho đầu nghé.



Thế là chú nghé ọ đáng yêu đã sẵn sàng chơi với chúng mình rồi. Khi chơi, chúng mình chỉ cần cầm chiếc dây giật nhẹ để đầu nghé ngúc ngoắc lên xuống, giống như đang lắc lư vậy. Các bạn làm thử xem nào.

a. Bài viết hướng dẫn thực hiện công việc gì?

b. Phần chuẩn bị yêu cầu phải có những gì?

c. Phần hướng dẫn thực hiện gồm mấy bước? Nêu nội dung của mỗi bước.

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc.

Cấu trúc bài viết | Cách trình bày | Cách dùng từ, đặt câu

Ghi nhớ

Bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc thường gồm 2 phần:

- Phần chuẩn bị: Nêu những dụng cụ hoặc vật liệu cần có để thực hiện công việc.
- Phần hướng dẫn thực hiện: Nêu các bước thực hiện.



Tìm đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và cùng người thân làm đồ chơi đó.

Bài 22

BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ

ĐỌC



Nói về một điều tưởng tượng mà em mong là có thật.



BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ

Quy chống tay, tì má, nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vôi xanh mát hiện ra như tấm màn ảnh rộng. Quy đọc nhẩm đề bài tập làm văn: "Em hãy tả lại quang cảnh một trận mưa rào.". Quy thở dài: "Trời thì nắng mà bài văn lại yêu cầu tả mưa.".

Quy nghĩ đến bố. Bố Quy là một người viết văn. Bố tài thật, cứ ngồi vào bàn là bố viết được ngay. Cũng có khi, bố tì cằm lên tay, nhìn thẳng vào bức tường trước mặt. Nhìn một lúc, lúc nữa… rồi bố cầm bút, viết lia lịa, quên cả ăn cơm. Bức tường này có phép lạ gì đây? Nhưng sao Quy nhìn mãi mà bức tường chưa bảo Quy cách làm bài?

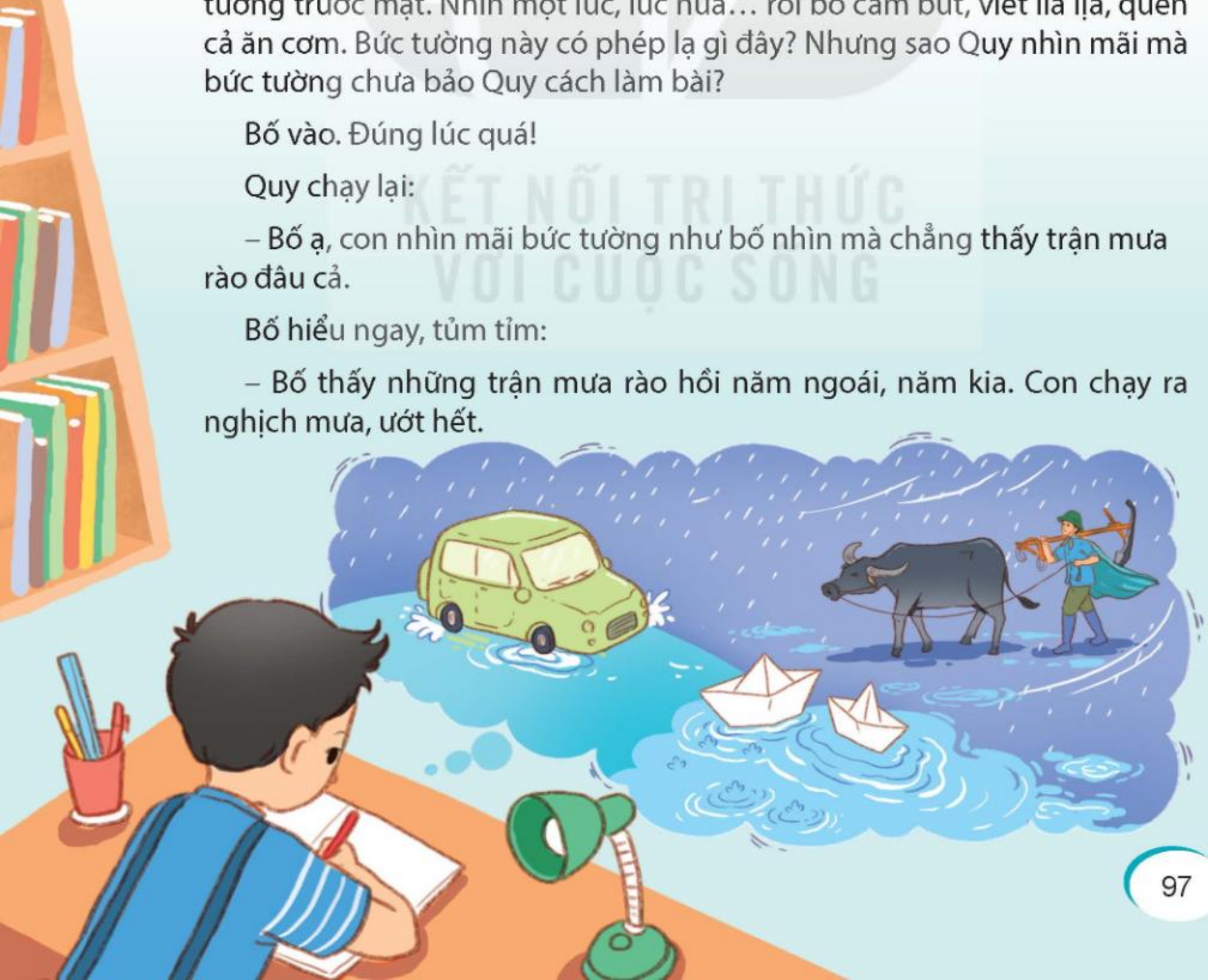
Bố vào. Đúng lúc quá!

Quy chạy lại:

– Bố ạ, con nhìn mãi bức tường như bố nhìn mà chẳng thấy trận mưa rào đâu cả.

Bố hiểu ngay, tủm tỉm:

– Bố thấy những trận mưa rào hồi năm ngoái, năm kia. Con chạy ra nghịch mưa, ướt hết.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Quy nhoẻn miệng cười:

– Vâng.

– Bố còn gặp lại trận mưa bão khi bố còn bé tí. Bà nội đi cấy về, sấm chớp liên hồi.

Quy chớp mắt:

– Bố có thấy cái thuyền giấy con thả ở rãnh nước không ạ?

– Có chứ!

– Cả chiếc ô tô chạy trong mưa? Hôm ấy, trời đang nắng thì mưa…

Bố lại tủm tỉm:

– Thế mà con bảo chẳng thấy gì.

Quy ngơ ngác:

– Thật đấy ạ.

– Bây giờ con ngồi vào bàn. Mắt nhìn bức tường, nhưng con hãy nghĩ đến những trận mưa mà con biết!

Quy ngồi vào bàn, nhìn lên bức tường và thấy chiếc thuyền giấy trôi bồng bềnh giữa sân, những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày, những hạt mưa đan nhau rơi xuống rào rào,…

Quy cầm bút, cắm cúi viết, quên cả ngẩng lên nhìn bức tường có nhiều phép lạ.

(*Theo* Phong Thu)

1. Tìm chi tiết tả không gian nơi Quy đang ngồi học.

2. Hành động và suy nghĩ nào của Quy cho biết Quy đang gặp khó khăn với bài làm văn?

3. Điều gì khiến Quy nghĩ bức tường vôi xanh có phép lạ?

4. Vì sao bố kể cho Quy nghe về những trận mưa? Tìm câu trả lời đúng.

A. Vì những trận mưa gắn với kỉ niệm tuổi thơ của bố.

B. Vì bố muốn Quy tả những trận mưa mà bố đã từng gặp.

C. Vì bố muốn gợi cho Quy nhớ lại những trận mưa mà Quy đã gặp.

D. Vì bố muốn Quy nhớ về bà nội của mình.

5. Theo em, vì sao Quy có thể làm được bài văn mà không cần nhìn bức tường có nhiều phép lạ nữa?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tìm 3 – 5 tính từ chỉ đặc điểm của sự vật hoặc hoạt động có trong bài *Bức tường có nhiều phép lạ*.

2. Viết 2 – 3 câu tả một cơn mưa, trong đó có sử dụng những tính từ tả tiếng mưa.



VIẾT

VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC

Đề bài: Viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích.

1. Chuẩn bị.

- Em chọn đồ chơi nào để viết hướng dẫn?
- Đồ chơi đó được làm bằng gì?
- Cần chuẩn bị dụng cụ, vật liệu gì để làm đồ chơi?
- Khi làm đồ chơi, cần thực hiện những bước nào?

2. Lập dàn ý.

G:

Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị	– Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…). – Nêu những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…).
Hướng dẫn thực hiện: kể lại các bước hướng dẫn làm đồ chơi	– Nêu các bước làm đồ chơi theo trình tự (ví dụ: 1. Vẽ; 2. Cắt; 3. Dán;…). – Mỗi bước có thể gồm nhiều việc. Mỗi việc cần nêu rõ dụng cụ, vật liệu, cách làm,… – Ví dụ: dùng kéo cắt hình chữ nhật từ giấy trắng để tạo thân thỏ.

3. Viết hướng dẫn theo dàn ý đã lập.

4. Đọc soát và chỉnh sửa.

Cách trình bày các bước	Cách dùng từ, đặt câu

NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

NHÀ PHÁT MINH VÀ BÀ CỤ

(Theo *Tiếng Việt 3, tập hai*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

1. Nghe kể chuyện và ghi lại những sự việc chính.









2. Kể lại câu chuyện.

3. Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê-đi-xơn là gì? Vì sao?



1. Kể cho người thân nghe câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ*.

2. Tìm đọc một câu chuyện về nhà khoa học.

Bài 23 BÉT-TÔ-VEN VÀ BẢN XÔ-NÁT *ÁNH TRĂNG*

ĐỌC



Kể tên một số bài hát thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những bài hát đó là ai?



BÉT-TÔ-VEN VÀ BẢN XÔ-NÁT *ÁNH TRĂNG*

Bét-tô-ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới. Ông đã sáng tác nhiều bản nhạc nổi tiếng, trong số đó có bản xô-nát *Ánh trăng*.

Tương truyền, vào một đêm trăng sáng, Bét-tô-ven đến cây cầu bắc qua dòng sông Đa-nuýp xinh đẹp trong thành Viên. Đứng trên cầu, ông say sưa ngắm dòng sông lấp lánh ánh trăng trong một không gian tĩnh lặng. Bỗng Bét-tô-ven nghe thấy tiếng dương cầm văng vẳng ở phía xa. Tiếng đàn đã đưa bước chân Bét-tô-ven đến một ngôi nhà trong khu lao động. Đến đó, ông bắt gặp một người cha đang chăm chú



ngồi nghe cô con gái mù của mình chơi đàn. Thấy Bét-tô-ven, người cha đau khổ chia sẻ rằng con gái ông có một ước mơ duy nhất là được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng Đa-nuýp. Nhưng ông rất buồn vì chẳng bao giờ ông có thể giúp con thực hiện được ước mơ của mình.

Xúc động trước tình cảm của người cha dành cho con gái và tiếng dương cầm da diết của người thiếu nữ mù, Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Những nốt nhạc ngẫu hứng vang lên, tràn đầy cảm xúc yêu thương của nhà soạn nhạc thiên tài, lúc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng, lúc lại mạnh mẽ như sóng sông Đa-nuýp. Trong tâm trí của hai cha con, dường như không còn cuộc sống khổ đau vì tật bệnh, chỉ còn một thế giới huyền ảo, lung linh, tràn ngập ánh trăng. Cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn, đùa giỡn với ánh trăng trên dòng sông Đa-nuýp.

Bản xô-nát *Ánh trăng* ra đời từ đó.

(Theo *Bét-tô-ven – Nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại thế giới*)

Từ ngữ

- *Xô-nát*: bản nhạc gồm ba hoặc bốn chương khác nhau về nhịp điệu nhưng nối tiếp nhau.
- *Sông Đa-nuýp*: sông dài thứ hai ở châu Âu, chảy qua nhiều nước Trung Âu và Đông Âu, trong đó có nước Áo.
- *Viên*: thủ đô của nước Áo.
- *Đàn dương cầm*: tên gọi khác của đàn pi-a-nô.

1. Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về Bét-tô-ven?

2. Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh nào? Cô gái mù có ước mơ gì?

3. Bét-tô-ven đã làm gì để giúp cô gái thực hiện ước mơ của mình?

4. Tìm những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù.

5. Vì sao bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là *Ánh trăng*?



Lút-vích van Bét-tô-ven
(1770 – 1827)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ

1. Tìm tính từ có trong bài đọc *Bét-tô-ven và bản xô-nát "Ánh trăng"* theo 2 nhóm dưới đây:

Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc (da diết,…)

Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông (xinh đẹp,…)

2. Tính từ nào dưới đây có thể thay cho mỗi ô vuông.

trắng hiền
đen xấu
đỏ đẹp

? như bụt | ? như than | ? như gấc
? như ma | ? như tuyết | ? như tiên

3. Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu.

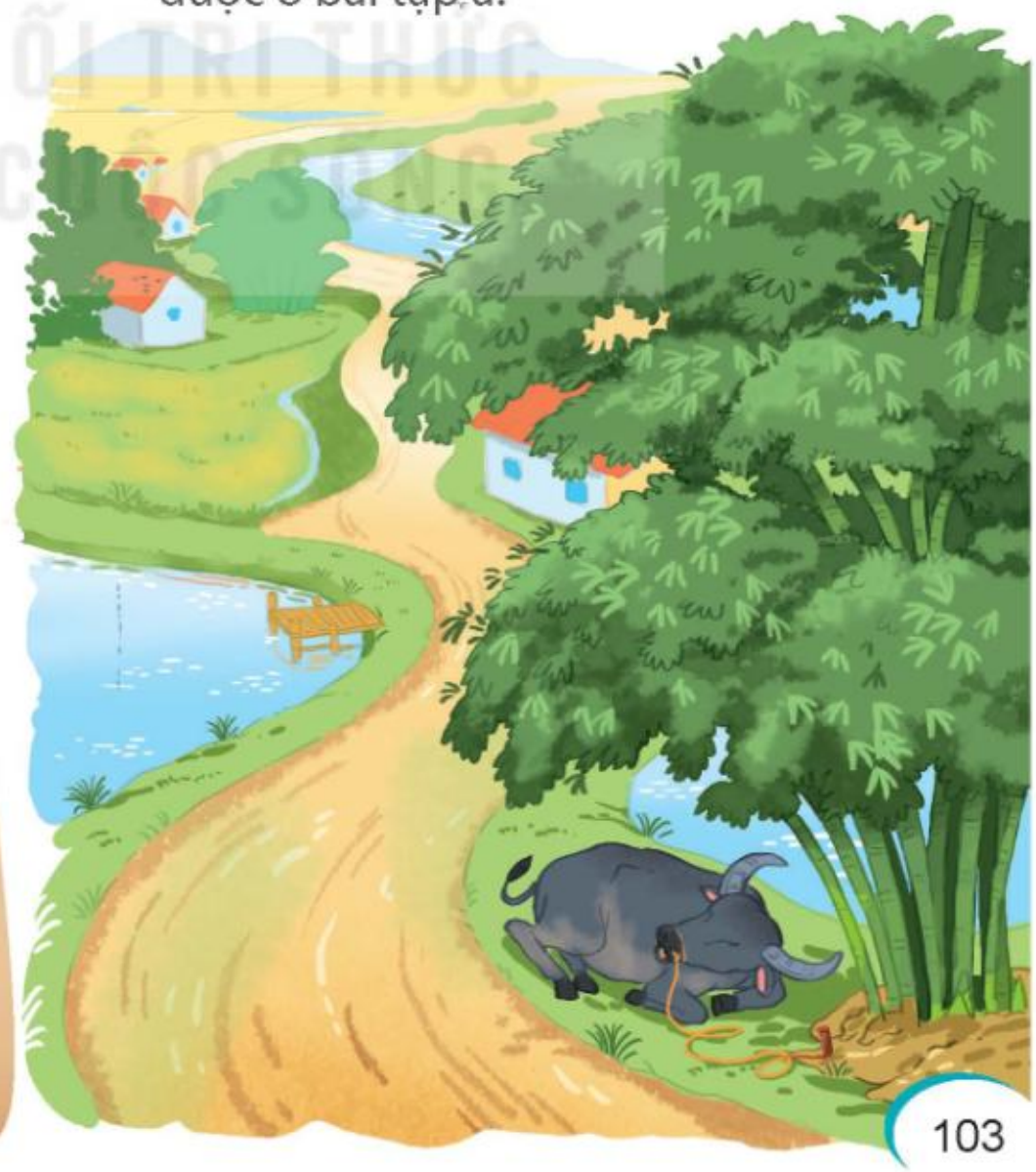
Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng xanh mát
Trời mây bát ngát
Xanh ngắt mùa thu
Xanh màu ước mơ…

Em quay đầu đỏ
Vẽ nhà em ở
Ngói mới đỏ tươi
Trường học trên đồi
Em tô đỏ thắm
Cây gạo đầu xóm
Hoa nở chói ngời
A, nắng lên rồi
Mặt trời đỏ chót…

(*Theo* Định Hải)

a. Tìm các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của sự vật nào?

b. Viết 2 – 3 câu có sử dụng tính từ em tìm được ở bài tập a.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐƠN

1. Đọc đơn dưới đây và trả lời câu hỏi.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN THAM GIA CÂU LẠC BỘ SÁNG TẠO

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Tiểu học Trung Hoà.

Em tên là: Vũ Nam Hải, học sinh lớp 4C.

Em viết đơn này xin được trình bày với Ban Giám hiệu nhà trường một việc như sau:

Hiện nay, nhà trường đang mở nhiều câu lạc bộ sau giờ học để học sinh phát huy năng khiếu và sở thích. Em thấy mình phù hợp với các hoạt động của Câu lạc bộ Sáng tạo. Vì thế, em viết đơn này xin nhà trường cho em tham gia Câu lạc bộ Sáng tạo vào chiều thứ Ba và thứ Năm hằng tuần.

Em xin hứa sẽ nhiệt tình tham gia các hoạt động do Câu lạc bộ tổ chức và luôn chấp hành nội quy của Câu lạc bộ.

Em xin chân thành cảm ơn!

Yên Hoà, ngày 11 tháng 10 năm 2022

Ý kiến phụ huynh

Người viết đơn

Vũ Nam Hải

a. Đơn trên được viết nhằm mục đích gì?
b. Đơn do ai viết? Đơn được gửi cho ai?
c. Người viết đã trình bày những gì trong đơn?
d. Đơn gồm có những mục nào? Nêu cách sắp xếp các mục đó.

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đơn.

– Hình thức của đơn
– Nội dung của đơn

Ghi nhớ

Cần trình bày đơn đúng quy định:

– Quốc hiệu, tiêu ngữ
– Tên đơn
– Nơi nhận đơn
– Nội dung đơn (giới thiệu bản thân, lí do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn)
– Địa điểm, thời gian viết đơn
– Chữ kí và họ tên người viết đơn.



Trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn.

Bài 24

NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO

ĐỌC



Kể tên một nhà khoa học hoặc nói những điều em biết về người đó.



NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO



Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời. Có lần, ông dại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả, ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi: "Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?".

Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì, ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.

Có người bạn hỏi:

– Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách và dụng cụ thí nghiệm như thế?

Xi-ôn-cốp-xki cười:

– Có gì đâu, mình chỉ tiết kiệm thôi.

Đúng là quanh năm ông chỉ ăn bánh mì suông. Qua nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại. Sa hoàng chưa tin nên không ủng hộ. Không nản chí, ông tiếp tục đi sâu vào lí thuyết bay trong không gian. Được gợi ý từ chiếc pháo thăng thiên, sau này, ông đã đề xuất mô hình tên lửa nhiều tầng trở thành một phương tiện bay tới các vì sao.



Hơn bốn mươi năm khổ công nghiên cứu, tìm tòi, Xi-ôn-cốp-xki đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm: "Các vì sao không phải để tôn thờ mà là để chinh phục.".

(*Theo* Lê Nguyên Long – Phạm Ngọc Toàn)

Từ ngữ

– *Khí cầu*: dụng cụ hình quả cầu, chứa đầy khí nhẹ, có thể bay lên cao.

– *Sa hoàng*: từ dùng để chỉ các vị vua của nước Nga (từ năm 1547 đến năm 1721).

1. Chi tiết nào cho thấy từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã ham tìm tòi, khám phá?

2. Xi-ôn-cốp-xki đã kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?

3. Những nghiên cứu, tìm tòi của Xi-ôn-cốp-xki đã đem lại kết quả gì?

4. Theo em, nhan đề "Người tìm đường lên các vì sao" muốn nói điều gì?

5. Nếu trở thành một nhà khoa học, em muốn sáng chế những gì? Vì sao?

1. Tìm những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học.

M: miệt mài, thông thái

2. Đặt 2 – 3 câu giới thiệu về một nhà khoa học hoặc một phát minh khoa học mà em biết.

VIẾT

VIẾT ĐƠN

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đơn xin tham gia câu lạc bộ em yêu thích.

Đề 2: Viết đơn xin nghỉ một buổi học.

1. Dựa vào mẫu đơn trong hoạt động Viết ở Bài 23, viết đơn theo yêu cầu em đã chọn.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

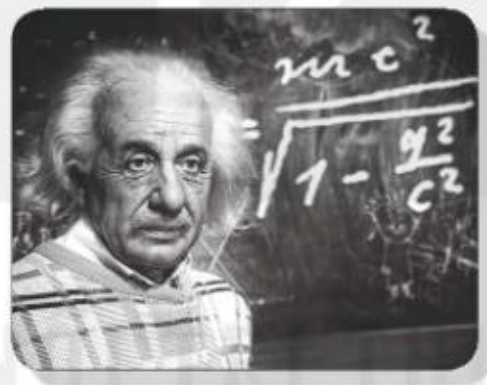
Quốc hiệu, tiêu ngữ | Tên đơn | Nội dung đơn

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc một câu chuyện về nhà khoa học.



I-xắc Niu-tơn



An-be Anh-xtanh



Ma-ri Quy-ri

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện: ✿	Tác giả: ✿	Ngày đọc: ✿
Tên nhà khoa học: ✿	Phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học: ✿	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

3. Trao đổi với bạn những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh được nêu trong câu chuyện mà em đã đọc.



Tìm đọc thêm một số cuốn sách, truyện viết về nhà khoa học và chia sẻ những thông tin thú vị với người thân.

CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ

Bài 25

BAY CÙNG ƯỚC MƠ

ĐỌC

Quan sát tranh minh hoạ, đoán xem các bạn nhỏ đang nói chuyện gì.



Đuổi bắt nhau chán, chúng tớ nằm lăn ra bãi cỏ ở lưng đồi. Từ đây nhìn xuống làng, thật khó có bức tranh nào đẹp hơn. Những mái nhà cao thấp, nhấp nhô. Những rặng dừa cao vút ôm quanh ao phủ đầy bèo tây hoa nở tím lịm. Những vườn mía lá xanh rờn. Những vườn rau xanh mướt, với rất nhiều bù nhìn làm bằng rơm vàng óng hoặc nâu sậm, gắn thêm các mảnh áo mưa bay phấp phới.

Nhìn xuống rồi lại nhìn lên. Trời cao vời vợi và xanh thăm thẳm.

Điệp chỉ tay:

– Ước gì tớ được bay như đám mây kia.

– Cậu ngủ mơ à? – Lê cười.

– Đấy không phải ngủ mơ mà là ước mơ. Ước mơ thì không cần ngủ, mở mắt và mơ thôi.

Thế là cả lũ kể về ước mơ của mình. Tuyết ước mơ làm cô giáo. Văn ước mơ làm chú bộ đội ngoài đảo, để tha hồ đọc thư của học sinh gửi cho. Điệp mơ làm y tá, vì muốn được chăm sóc sức khoẻ cho ông nó. Lê mơ thành lái xe, ngồi trên cái xe thật xịn đi lại vòng vòng cho oách. Thành mơ làm phi công. Phi công nhảy dù cực mát.

– Thôi, tớ không làm bộ đội hải quân nữa, tớ cũng làm phi công lái máy bay giống Thành. – Văn bảo.

– Tớ cũng không lái xe nữa, tớ lái tàu vũ trụ. – Lê nói.

– Tớ làm hoạ sĩ, vẽ tất cả các thứ mà mọi người mơ. – Tuyết lập tức từ bỏ ước mơ làm cô giáo.

Cứ thế, chúng tớ thay đổi ước mơ liên tục, cho đến khi những tia nắng cuối ngày nấp sau lưng đồi hoặc đi ngủ từ lúc nào không hay.

Đêm ấy, tớ mơ thấy các ước mơ như những quả bóng bay lớn đủ màu sắc, chao liệng khắp đồi. Cả hội bám vào những quả bóng ước mơ của mình, lửng lơ bay lên vào thăm thẳm trời xanh.

(*Theo* Văn Thành Lê)



Từ ngữ

Bù nhìn: vật giả hình người, thường làm bằng rơm, dùng để doạ chim, thú.

1. Tìm thông tin về bối cảnh diễn ra câu chuyện.

Thời gian	Địa điểm

2. Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời?

3. Các bạn nhỏ đã ước mơ những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó.

4. Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.

5. Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ, em sẽ kể những gì về ước mơ của mình?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ

1. Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình.



rất cao | cao | hơi cao | khá cao

2. Đặt 3 câu có dùng từ *hơi, khá, rất, quá, lắm* kết hợp với từ *chậm* hoặc *nhanh* để tả đặc điểm của các con vật theo mẫu.



chậm

M: Gấu túi di chuyển hơi chậm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

nhanh



3. Tìm từ thay cho mỗi ô vuông trong bảng dưới đây:

G: Các từ được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải.

trăng trắng	trắng	trắng tinh
đo đỏ	đỏ	?
?	tím	?
?	xanh	?

4. Từ ngữ nào có thể thay thế cho từ ngữ in đậm trong đoạn văn dưới đây?

xanh xanh	vàng rực	trong veo	chậm rãi
xanh biếc	vàng nhạt	trong trong	chầm chậm

Mặt trời vừa hé những tia nắng đầu ngày. Thoáng chốc, nắng đã bừng lên toả khắp nơi, khiến vạn vật đều **rất vàng** theo màu nắng. Những đám mây trôi **rất chậm** trên nền trời **hơi xanh** như dùng dằng chờ gió đến đẩy đi. Chờ mãi gió không tới, mây lại đứng soi mình xuống mặt hồ nước **rất trong**, phẳng lặng.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

1. Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu.



Su là chú rùa nhỏ, ngộ nghĩnh, đáng yêu mà ông bà em nuôi đã bảy năm rồi.

Chú rùa Su có cái mai rất cứng, trông như được ghép bởi các mảnh gỗ gồ ghề màu nâu vàng. Nó như một chiếc áo giáp mà Su chẳng bao giờ cởi ra. Chú có chiếc đầu tròn thuôn nhọn về phía mũi. Mỗi khi cảm thấy nguy hiểm, chú lại thu cái đầu nhỏ vào trong mai. Phải đến khi mở hé đôi mắt nhỏ xíu như hạt đậu, thấy an toàn rồi, chú mới chịu chui ra ngoài.

Su có bốn chiếc chân tí hon. Mỗi bàn chân có năm ngón ngắn ngủn với những chiếc móng dài mà không hề sắc nhọn, bởi Su rất chăm chỉ tập đi bộ. Mảnh vườn nhỏ của ông bà em, không có chỗ nào mà chú chưa bò qua. Chăm đi bộ là thế, nhưng lần nào thi đi nhanh với em, chú cũng thua. Em bế chú lên và bảo: "Su cố lên nhé! Lần sau, tớ sẽ chờ!".

Em rất thích chú rùa Su và có lẽ Su cũng rất thích em.

(Nguyễn Ngọc Minh Anh)

a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn trên. Nêu nội dung chính của mỗi phần.

b. Phần thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?

2. Nêu những điểm khác nhau giữa hai cách mở bài và hai cách kết bài dưới đây:

MỞ BÀI	
Mở bài trực tiếp	Su là chú rùa nhỏ ngộ nghĩnh, đáng yêu mà ông bà em nuôi đã bảy năm rồi.
Mở bài gián tiếp	Trước đây, em luôn nghĩ rùa không đáng yêu vì đó là loài vật chậm chạp, nặng nề. Nhưng em đã thay đổi suy nghĩ ấy khi gặp Su. Su là chú rùa nhỏ ở nhà ông bà em. Chơi với Su, em phát hiện ra Su là con vật ngộ nghĩnh và đáng yêu nhất mà em từng gặp.

KẾT BÀI	
Kết bài không mở rộng	Em rất thích chú rùa Su và có lẽ Su cũng rất thích em.
Kết bài mở rộng	Mỗi khi sang nhà ông bà chơi, em lại chăm sóc và chơi đùa với Su. Từ ngày có Su, em thường tìm đọc sách báo về rùa đá để hiểu hơn về Su. Su đúng là một người bạn thú vị.

3. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn miêu tả con vật.

- Bố cục của bài viết
- Cách lựa chọn đặc điểm của con vật, cách miêu tả,...
- Cách trình bày bài viết

Ghi nhớ

Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:

- Mở bài: Giới thiệu về con vật theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.
- Thân bài: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động,... của con vật.
- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc,... về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.



Quan sát một con vật (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), tìm một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. Ghi chép và trao đổi với người thân những tính từ tìm được.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

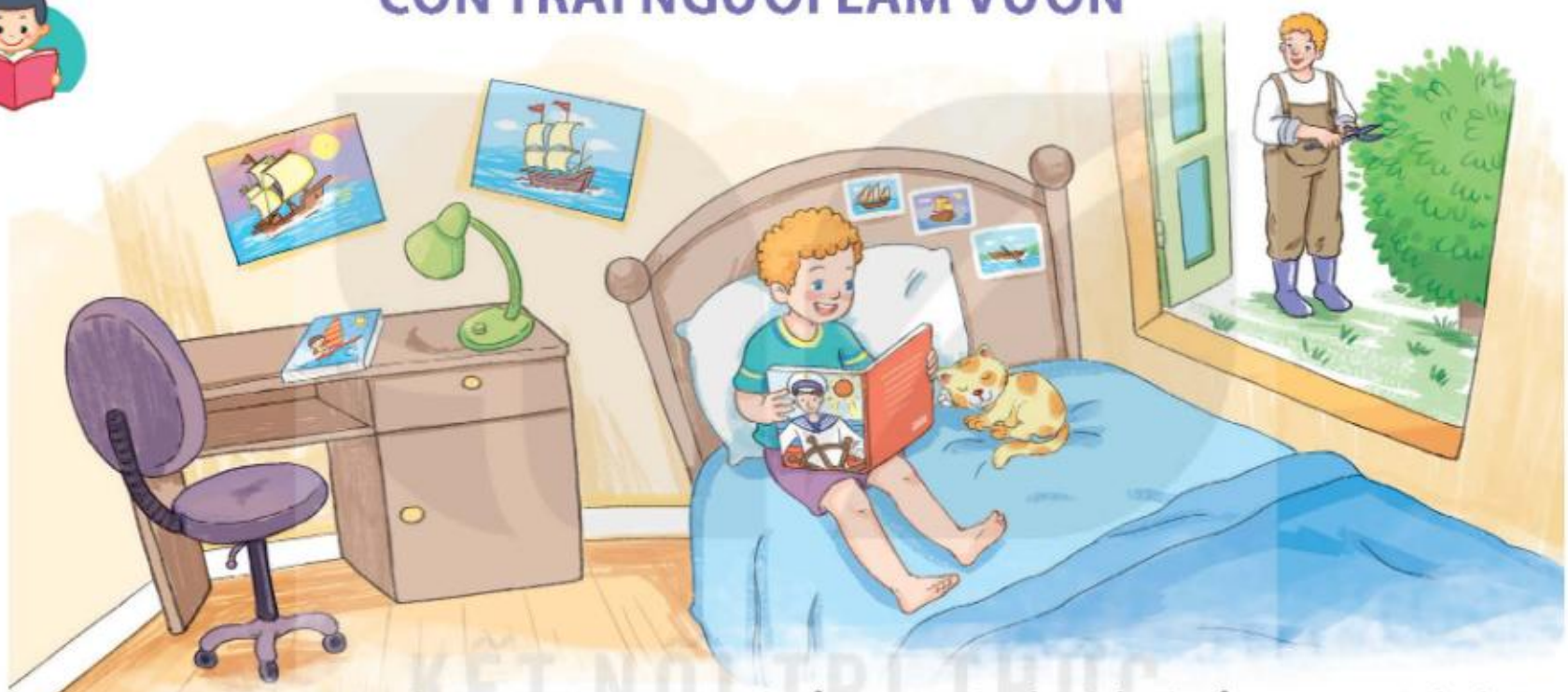
Bài 26

CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN

ĐỌC

Trao đổi với bạn những hiểu biết của em về công việc của một thuỷ thủ.

CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN



Có một cậu bé vô cùng yêu biển. Cậu biết đến biển qua sách báo. Cậu nói với cha:

– Con muốn trở thành thuyền trưởng.

– Con trai, cha mong con trở thành người làm vườn giống cha. – Người cha nói.

Để con kế thừa công việc của mình, ngày nào ông cũng đưa cậu ra vườn để giảng giải về các loại cây. Thấy con không chú ý nghe, ông hỏi:

– Con đang nghĩ gì vậy?

– Con đang nghĩ biển trông như thế nào cha ạ. – Ánh mắt cậu hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khát khao mãnh liệt.

– Công việc làm vườn không phải rất tốt hay sao? – Người cha buồn bã nói.

Nhưng cậu bé vẫn rất thích biển. Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại tàu thuyền. Cậu cắt hình những con tàu dán lên đầu giường để hễ mở mắt là nhìn thấy chúng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian trôi qua, cậu bé đã lớn khôn. Bạn bè anh đều tiếp quản công việc của cha mẹ mình. Còn anh vẫn giữ nguyên tình yêu với biển.

Một ngày, anh tạm biệt cha lên đường. Anh lên tàu, trở thành thuỷ thủ, hằng ngày được nhìn thấy biển cả mênh mông. Một lần, trong đêm bão to, tàu của anh gặp hải tặc. Thuyền trưởng, thuyền phó đều gặp nạn. Anh bình tĩnh hướng dẫn mọi người đối phó với mưa bão và chiến thắng hải tặc. Tất cả mọi người trên tàu đều nể phục tài năng và sự dũng cảm của anh.

Nhiều năm sau, khi đã là một thuyền trưởng, anh trở về thăm cha. Nhìn anh tràn trề sinh lực, sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khoẻ, người cha cảm động rơi nước mắt:

– Con trai, bằng lòng kiên trì, con đã chứng minh được ước mơ của con không phải là hão huyền. Cha đã sai rồi.

Thuyền trưởng cao lớn cũng rơi lệ. Đó là những giọt nước mắt của niềm tự hào, hạnh phúc.

(*Theo* Lô Trân Trân, Thiện Minh *dịch*)

1. Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào?

2. Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé?

3. Người con được miêu tả như thế nào khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha?

Ngoại hình	Cảm xúc

4. Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về?

5. Câu chuyện muốn nói điều gì? Tìm câu trả lời đúng.

A. Nên biết ước mơ vừa với sức của mình.

B. Có đam mê và lòng kiên trì thì sẽ thực hiện được ước mơ.

C. Kế thừa công việc của cha mẹ là việc tốt nhất đối với con cái.

D. Muốn thành công thì phải có thật nhiều ước mơ.

1. Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn dưới đây:

Anh lên tàu, trở thành thuỷ thủ, hằng ngày được nhìn thấy biển cả mênh mông. Một lần, trong đêm bão to, tàu của anh gặp hải tặc. Thuyền trưởng, thuyền phó đều gặp nạn. Anh bình tĩnh hướng dẫn mọi người đối phó với mưa bão và chiến thắng hải tặc.

2. Đóng vai người con trai, kể cho người bố nghe về hành trình trên biển của mình.

VIẾT

QUAN SÁT CON VẬT

1. Chuẩn bị.

– Lựa chọn con vật để quan sát.

Vật nuôi trong nhà | Động vật hoang dã

– Quan sát trực tiếp con vật hoặc quan sát qua tranh ảnh, trên ti vi,…

– Sử dụng các giác quan để cảm nhận (nhìn hình thức, nghe tiếng kêu, chạm vào con vật,…).

2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát.

a. Đặc điểm ngoại hình.

Ví dụ:



Đặc điểm bao quát		
Hình dạng, kích thước	Màu sắc	Bộ lông (da)
bé nhỏ,…	trắng muốt,…	mềm mại,…

Đặc điểm của từng bộ phận			
Mắt	Mũi	Miệng	Đặc điểm khác
tròn xoe,…	nhỏ xíu,…	cong cong,…	?

Lưu ý: Quan sát kĩ đặc điểm nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị (ví dụ: sừng trâu cong vút, đuôi mèo dài, mỏ vẹt khoằm,…).

b. Hoạt động, thói quen.

Nằm	Chạy	Trèo cây	Hoạt động, thói quen khác
cuộn tròn,…	êm ru,…	nhanh thoăn thoắt,…	?



Lưu ý: Quan sát kĩ hoạt động, thói quen nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị (ví dụ: mèo chạy nhảy êm như ru, rùa đi rất chậm, ngựa chạy rất nhanh, tắc kè có thể đổi màu,…).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Sắp xếp ý.

Chọn cách sắp xếp ý phù hợp.

Cách 1	Cách 2
– Miêu tả đặc điểm ngoại hình. – Miêu tả hoạt động, thói quen.	Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp với miêu tả hoạt động, thói quen.

4. Trao đổi, góp ý.

- Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình, hoạt động, thói quen của con vật.
- Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vật.

NÓI VÀ NGHE

ƯỚC MƠ CỦA EM

Yêu cầu: Nói về một ước mơ của em.

1. Chuẩn bị.

G:

- Ước mơ của em dành cho ai?

Bản thân em	Gia đình, bạn bè	Vật nuôi trong nhà,…

- Em ước mơ điều gì?
- Em làm gì để thực hiện ước mơ đó?

2. Chia sẻ với các bạn về ước mơ của em.

Lưu ý:

- Sử dụng tranh ảnh minh hoạ để nội dung nói rõ ràng, thuyết phục hơn.
- Dùng cử chỉ và từ ngữ bộc lộ cảm xúc để phần nói hấp dẫn, thu hút hơn.

3. Lắng nghe những chia sẻ của bạn.

- Chú ý lắng nghe, không ngắt lời bạn.
- Khích lệ bạn khi bạn đã nói xong, đặt câu hỏi nếu còn chưa hiểu rõ (hoặc chưa nghe rõ).
- Ghi lại những ước mơ của bạn mà em thấy thú vị.



Tìm đọc một bài thơ về ước mơ.

Ví dụ:

Ngày mai lên sao Kim
của Phùng Ngọc Hùng

Tuổi ngựa
của Xuân Quỳnh

Tuần 15

Bài 27

NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN

ĐỌC



Nếu em có một khu vườn, em sẽ trồng những cây gì? Vì sao?



NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN

Nếu em có một khu vườn thật rộng, em sẽ trồng thật nhiều loại cây.

Em sẽ trồng cây mít, hái lá mít làm một bầy trâu chia cho các bạn. Mỗi chiều, chiếc lá mít sẽ thành chong chóng, em chạy ù ù để gió thổi lồng lộng cho chong chóng xoay tít. Em sẽ xâu những chiếc lá vàng, lá đỏ thành vòng lá, đội lên đầu, hoá thành công chúa.

Em sẽ trồng cây me. Gốc me mát rượi. Mẹ quét sạch bong đất cát, để mỗi xế trưa ngủ dậy, hai chị em dẫn nhau ra ngồi chơi. Lá me non mẹ nấu canh cá nục, vị chua thơm ăn quanh năm không ngán.

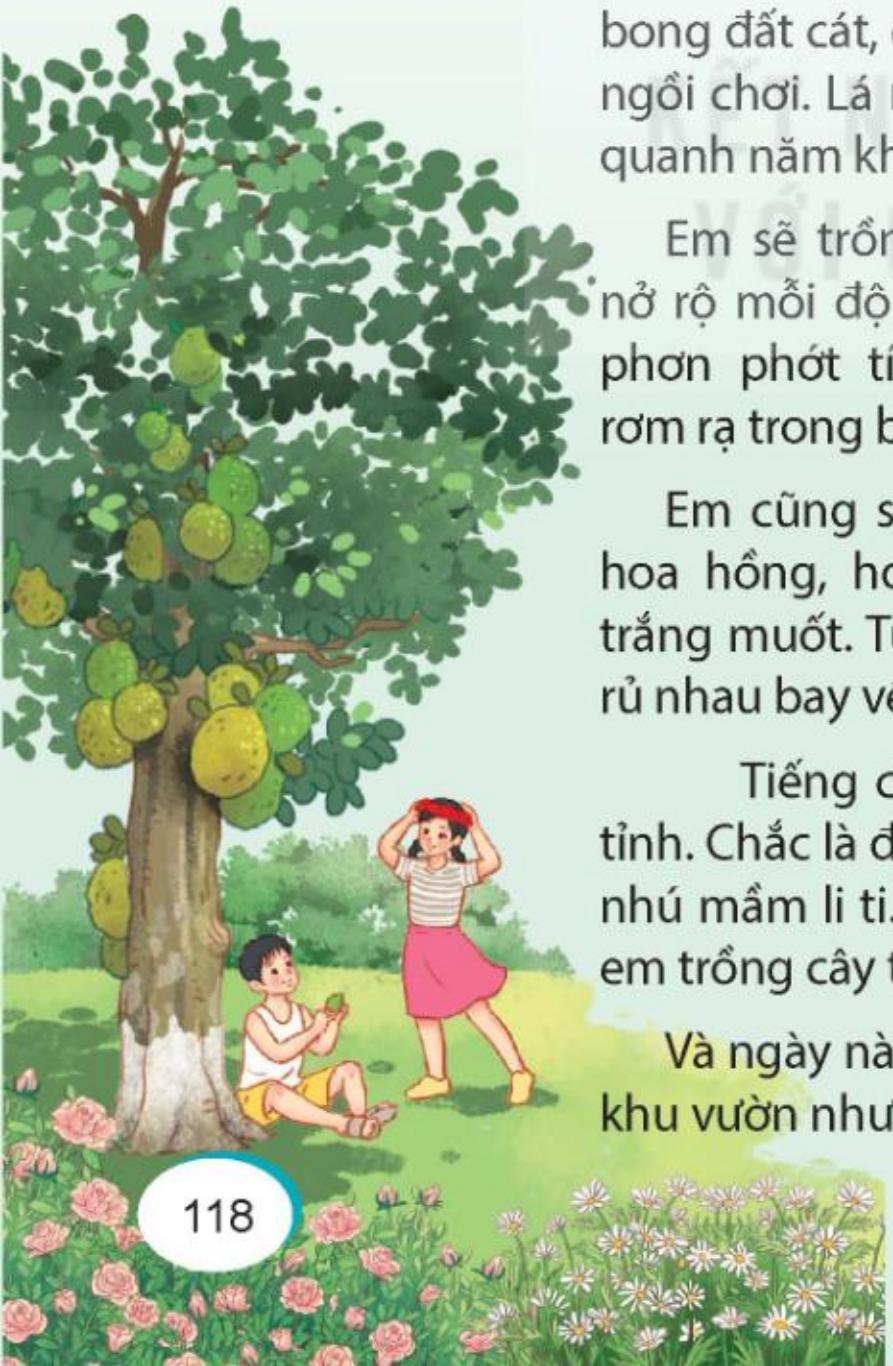
Em sẽ trồng những cây anh đào làm hàng rào. Hoa sẽ nở rộ mỗi độ xuân về. Những chùm hoa phơn phớt hồng, phơn phớt tím, thoang thoảng hương, hoà lẫn với mùi rơm rạ trong buổi sáng đẫm sương.

Em cũng sẽ dành một khoảnh vườn để trồng hoa giấy, hoa hồng, hoa nhài và cả những khóm hoa dại bé xíu, trắng muốt. Từng đàn bướm vàng, bướm trắng,… sẽ cứ thế rủ nhau bay về…

Tiếng chim nhao nhác ngoài ban công khiến em sực tỉnh. Chắc là đàn chim sẻ đang nhảy nhót trong chậu cải mới nhú mầm li ti. Từ ngày cả nhà chuyển ra thành phố, mẹ dạy em trồng cây trong những chiếc chậu be bé xinh xinh.

Và ngày nào em cũng không thôi mơ ước, nếu em có một khu vườn như ở quê…

(*Theo* Trương Huỳnh Như Trân)



Từ ngữ

Sử dụng từ điển để tìm nghĩa của các từ ngữ: *xế trưa, phơn phớt, nhao nhác, sực tỉnh.*

1. Trong khu vườn mơ ước, bạn nhỏ muốn trồng cây mít để làm gì?

2. Ghép từ ngữ chỉ cây, hoa, lá trong khu vườn tưởng tượng với từ ngữ chỉ đặc điểm của nó.

lá me	hoa anh đào	những khóm hoa dại
phơn phớt hồng, phơn phớt tím, thoang thoảng hương	bé xíu, trắng muốt	non, vị chua

3. Em thích loài cây nào nhất trong khu vườn mơ ước của bạn nhỏ? Vì sao?

4. Vì sao khu vườn hiện ra rất sống động trong trí tưởng tượng của bạn nhỏ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Vì bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú.

B. Vì bạn nhỏ đã có trải nghiệm về một khu vườn ở quê.

C. Vì bạn nhỏ rất yêu cây cỏ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU GẠCH NGANG

1. Xác định công dụng của *dấu gạch ngang* được sử dụng trong mỗi đoạn dưới đây:

a. Dưới đây là một số loài được cho là lớn nhất trong thế giới động vật:
- Cá voi xanh
- Voi châu Phi
- Hươu cao cổ
- Lạc đà một bướu.

b. Năm 1976, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

c. Đốm và Mun im lặng, ngắm những bông hoa chiều tàn tím biếc. Đốm hỏi:
- Sao lại gọi là hoa chiều tàn?
- Là bởi vì trưa nở, chiều tàn.
- Đằng ấy giỏi thật! Gì cũng biết!

Mun được khen phổng mũi, cao hứng nói tiếp:
- Còn hoa mười giờ thì cứ đúng mười giờ là nở bung.

(*Theo* Trần Đức Tiến)

Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

Nối các từ ngữ trong một liên danh

2. Nêu công dụng của *dấu gạch ngang* trong mỗi trường hợp sau:

a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm theo các bước sau:

– Chuẩn bị đất, cho một phần đất vào chậu

– Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp

– Đặt cây vào chậu, cho nốt phần đất còn lại, dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây

– Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắc hơn.



b. Chương trình học bổng *Vì mái trường xanh* đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc – Trung – Nam.

Ghi nhớ

Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh.

3. Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó.

a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ *Hà Nội* ❁ *Huế* ❁ *Sài Gòn* của nhà thơ Lê Nguyên.

b. Để làm một con diều giấy, chúng ta phải thực hiện 3 bước:

- ❁ Làm khung diều
- ❁ Đo và cắt áo diều
- ❁ Ráp các bộ phận của diều.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Đoạn 1

Trời nắng gắt. Con ong **xanh biếc**, to bằng quả ớt nhỡ lướt nhanh những cặp chân **dài** và **mảnh** trên nền đất. Bụng nó **tròn**, **thon**, **bóng loáng**, mặt trời chiếu vào **óng ánh** xanh như hạt ngọc. Nó dừng lại, ngước đầu lên, mình nhún nhảy rung rinh, giơ hai chân trước vuốt râu rồi lại bay lên, đậu xuống, **thoăn thoắt** rà khắp mảnh vườn.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

Đoạn 2

Rô ron bám theo vây rô mẹ, tung tăng len lỏi quanh các nhánh cây, rễ cỏ ngập nước. Nó **nô nghịch như một đứa trẻ hiếu động**. Khi thì nó ngậm một cái rễ cỏ kéo mạnh cho chìm xuống rồi **phóng vút qua như một mũi tên**. Lúc nó lại **ngoi lên như đang chơi trốn tìm**, đảo mắt nhìn theo bóng gã chuồn chuồn. Nó tròn miệng thở, làm mặt nước nổi lên một cái **bong bóng nhỏ tí xíu như hạt ngọc trong suốt trên mặt nước**.

(*Theo* Nguyễn Văn Chương)

Đoạn 3

Cái vòi của voi con thật kì lạ. Gần như không có việc gì mà **chú** không dùng đến vòi. **Chú** dùng vòi để thở, để nhận biết lá lành hay lá độc, để phun bụi đất phủ lên lưng vào những trưa nắng, để dò đường và rẽ lối đi trong rừng,... Đặc biệt, vòi còn giúp voi con **biểu lộ tâm tình**: chú đập vòi chan chát xuống đất khi **giận dữ**, đu đưa vòi khi **thoải mái**, **yên tâm**. Nhưng vượt lên tất cả, cái vòi giúp voi con tồn tại: voi con dùng vòi để hít nước khi khát, để bẻ cành và vơ cỏ lên miệng khi ăn,...

(*Theo* Vũ Hùng)

a. Mỗi đoạn văn tả con vật nào?

b. Những từ ngữ in đậm trong đoạn văn có tác dụng gì đối với việc miêu tả con vật?

c. Em thích cách miêu tả con vật trong đoạn văn nào? Vì sao?

2. Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích.







Nói với người thân về khu vườn mơ ước của em.

Bài 28

BỐN MÙA MƠ ƯỚC

ĐỌC



Hãy nói về một mơ ước của em.



BỐN MÙA MƠ ƯỚC

Em mơ mình là cánh én
Gọi nắng xuân về muôn nơi
Trong veo nỗi niềm thương mến
Hoà trong rộn rã tiếng cười.

Em mơ mình là cơn gió
Giữa ngày nắng hạ nồng oi
Cùng mây bay đi đây đó
Đem mưa dịu mát muôn nơi.

Em mơ là vầng trăng tỏ
Lung linh giữa trời thu xanh
Vui cùng những ngôi sao nhỏ
Như ngàn đôi mắt long lanh.

Em mơ mình là ngọn lửa
Xua tan giá lạnh mùa đông
Đàn chim vui bay về tổ
Bữa cơm chiều quê ấm nồng…

Yêu từng dặm dài đất nước
Em mơ về con đường xa
Bốn mùa còn bao mơ ước
Ở phía chân trời bao la.

(Nguyễn Lãm Thắng)



1. Mỗi mùa, bạn nhỏ mơ ước điều gì?

2. Cùng bạn hỏi – đáp về lí do bạn nhỏ có những mơ ước đó trong mỗi mùa.

M: – Vì sao bạn nhỏ mơ là cánh én?

– Vì bạn nhỏ muốn gọi mùa xuân ấm áp, tươi vui trở về.

3. Theo mơ ước của bạn nhỏ, khung cảnh mỗi mùa hiện ra có gì đẹp? Em thích khung cảnh nào nhất? Vì sao?

4. Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì về mơ ước của tuổi thơ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời.

B. Mơ ước cho em được đến mọi miền đất nước.

C. Mơ ước đưa trẻ thơ đi tới tương lai.

* Học thuộc 4 khổ thơ đầu (hoặc cả bài thơ).

1. Những thành ngữ nào dưới đây nói về ước mơ, mong muốn của con người.

Cầu được ước thấy	Ước sao được vậy	Được voi đòi tiên
Cò bay thẳng cánh	Muốn gì được nấy	Rừng vàng biển bạc

2. Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ *ước mơ*? Đặt câu với 2 trong số các từ tìm được.

cao đẹp	ao ước	ngóng trông	hoài bão
mong ước	to lớn	khát vọng	kì diệu

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.

Đề 2: Miêu tả một con vật mà em đã được quan sát trên ti vi hoặc trong phim ảnh.

1. Chuẩn bị.

a. Lựa chọn con vật để miêu tả.

b. Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.

c. Lựa chọn trình tự miêu tả.

2. Lập dàn ý.

Mở bài	Giới thiệu về con vật.
Thân bài	Miêu tả các đặc điểm của con vật: – Đặc điểm ngoại hình (tả bao quát và tả chi tiết). – Hoạt động và thói quen. * *Lưu ý*: Miêu tả kĩ hơn những đặc điểm nổi bật của con vật hoặc những đặc điểm em thấy thú vị.
Kết bài	Tình cảm của em với con vật (hoặc suy nghĩ, cảm xúc, điều mong muốn,… đối với con vật).

3. Chỉnh sửa.

– Các ý trong phần thân bài được sắp xếp hợp lí.

– Lựa chọn được các đặc điểm nổi bật của con vật.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc một bài thơ viết về ước mơ.

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên bài thơ:	Ngày đọc:
Tác giả:	Ước mơ được nói đến trong bài thơ:
Câu thơ, khổ thơ em thích nhất:	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	



3. Trao đổi với bạn những cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ.

Đọc bài thơ *Bốn mùa mơ ước* cho người thân nghe và nói về một hình ảnh em yêu thích trong bài thơ.

Bài 29 Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI

ĐỌC



Trao đổi với bạn: Em mong con người sẽ làm ra những sản phẩm gì để cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai?



Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI

Tin-tin và Mi-tin được một bà tiên giúp đỡ, đã vượt qua nhiều thử thách, đến nhiều xứ sở để tìm con chim xanh về chữa bệnh cho một bạn hàng xóm. Đoạn trích dưới đây thuật lại việc hai em tới Vương quốc Tương Lai và trò chuyện với những người bạn sắp ra đời trong công xưởng xanh.

Cảnh trí

Một gian phòng rộng có những hàng cột và mái vòm bằng ngọc bích. Phòng có một số ghế băng, đồ đạc, cây cối. Có nhiều trẻ em đang chơi đùa hoặc làm việc. Có em đi lại hoặc ngồi suy nghĩ.

Nhân vật

Tin-tin

Mi-tin (em gái Tin-tin)

Một số em bé



Tin-tin: – Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy?

Em bé thứ nhất: – Mình sẽ dùng nó vào việc sáng chế trên Trái Đất.

Tin-tin: – Cậu sáng chế cái gì?

Em bé thứ nhất: – Khi nào ra đời, mình sẽ chế ra một vật làm cho con người hạnh phúc.

Mi-tin: – Vật đó ăn ngon chứ? Nó có ồn ào không?

Em bé thứ nhất: – Không đâu, chẳng ồn ào gì cả. Mình chế sắp xong rồi, cậu có muốn xem không?

Tin-tin: – Có chứ! Nó đâu?

Em bé thứ hai: – Cậu có muốn xem vật mình sáng chế không?

Tin-tin: – Có chứ, cái gì đấy?

Em bé thứ hai: – Có ba mươi vị thuốc trường sinh ở kia, trong những chiếc lọ xanh.

Em bé thứ ba: – (*Từ trong đám đông đi ra*) Mình mang đến một thứ ánh sáng mà chưa ai biết cả. (*Em bé toả ra một thứ ánh sáng lạ thường*). Thật là kì lạ phải không?

Em bé thứ tư: – (*Kéo tay Tin-tin*) Cậu lại đây xem cái máy của mình, nó biết bay trên không như một con chim.

Em bé thứ năm: – Hãy lại xem cái máy của mình đã. Nó biết dò tìm những kho báu còn giấu kín trên mặt trăng.

(*Theo* Mát-téc-lích, Nguyễn Trường Lịch *dịch*)

Từ ngữ

Thuốc trường sinh: loại thuốc uống vào sẽ sống lâu (theo quan niệm của người xưa).

1. Vở kịch có những nhân vật nào?

2. Tìm công dụng của mỗi sự vật do các em bé ở Vương quốc Tương Lai sáng chế.

Sự vật	Công dụng
thuốc trường sinh	để cuộc sống của con người tràn ngập ánh sáng
một thứ ánh sáng kì lạ	để làm giàu cho mọi người
máy giúp dò tìm kho báu	giúp con người di chuyển nhanh và thú vị
cái máy biết bay trên không	giúp con người sống lâu

3. Tác giả muốn nói điều gì qua nhân vật các em bé ở Vương quốc Tương Lai?

4. Theo em, vì sao nơi Tin-tin và Mi-tin đến có tên là *Vương quốc Tương Lai*? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Vì các bạn nhỏ sẽ đón tiếp Tin-tin và Mi-tin trong tương lai.

B. Vì nơi đó là cuộc sống mơ ước trong tương lai.

C. Vì tất cả mọi người sẽ chuyển đến sống ở đây.

5. Nếu là một công dân ở Vương quốc Tương Lai, em muốn sáng chế vật gì?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

1. Nêu công dụng của *dấu gạch ngang* được sử dụng trong mỗi đoạn dưới đây:

a. Ma-ri Quy-ri là nhà bác học người Pháp gốc Ba Lan. Bà đã giành được nhiều danh hiệu và giải thưởng:

– Giải thưởng Nô-ben Vật lí, Giải thưởng Nô-ben Hoá học

– Tiến sĩ khoa học Vật lí xuất sắc

– Huân chương Bắc đẩu bội tinh của Chính phủ Pháp

– Viện sĩ Viện Hàn lâm Y học Pháp.

(*Theo* Ngọc Liên)

b. Hội hữu nghị và hợp tác Việt – Pháp được thành lập ngày 02 tháng 7 năm 1955. Hoạt động của Hội nhằm tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Pháp.

(Hằng Phương *tổng hợp*)

2. Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó.

Cậu học sinh mới

a. Ông Giô-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám. Thầy hỏi:

- Con tên là gì?
- Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xtơ ạ! – Cậu bé lễ phép.
- Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi?

❁ Thưa thầy, con thích đi học ạ!

Thầy giáo gật gù:

❁ Thế thì được!

Thầy bằng lòng nhận cậu vào trường.

(Theo *Tiếng Việt 3*, NXB Giáo dục, 1980)

b. Từ khi thành lập đến nay, Hội hữu nghị Việt – Pháp đã hỗ trợ làm cầu nối cho sự hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học ❁ công nghệ, giáo dục ❁ đào tạo, văn hoá ❁ thể thao,... giữa các tổ chức và cá nhân của Việt Nam với đối tác Pháp.

(Hằng Phương *tổng hợp*)

3. Cùng bạn hỏi – đáp về một nhà khoa học. Ghi lại 1 – 2 câu hỏi – đáp của em và bạn, trong đó có sử dụng *dấu gạch ngang*.

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.

Đề 2: Miêu tả một con vật mà em đã được quan sát trên ti vi hoặc trong phim ảnh.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 28, viết bài văn miêu tả con vật mà em yêu thích.

2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.





Các đặc điểm của con vật

Trình tự sắp xếp các ý

Cách dùng từ, viết câu







b. Chỉnh sửa lỗi (nếu có).



Tìm đọc các bài văn miêu tả con vật hoặc trao đổi với người thân về đặc điểm của con vật trong bài văn em viết.

Bài 30

CÁNH CHIM NHỎ

ĐỌC



Tưởng tượng: Em có một đôi cánh có thể bay như chim, em muốn bay đi đâu, gặp gỡ những ai,...?



CÁNH CHIM NHỎ

Có một cậu bé mơ ước được bay như chim. Nhìn những cánh chim chao liệng trên trời cao, cậu nghĩ tại sao mình lại không thể bay nhỉ.

Một hôm, cậu đến công viên chơi và gặp một cậu bé đang ngồi nghịch cát. Hai cậu làm quen với nhau. Cậu bé mơ ước được bay như chim hỏi bạn có ước mơ giống mình không.

– Không! Mình chỉ muốn biết cảm giác đi và chạy giống các cậu sẽ như thế nào. – Người bạn mới mỉm cười, đáp. Thì ra, bạn ấy bị liệt.

– Ồ, ước gì mình chia sẻ được với cậu cảm giác đó. – Cậu bé muốn bay như chim nói với bạn.

Thế rồi hai cậu bé cùng nhau xây những toà lâu đài bằng cát và cười giòn tan. Khi cha của cậu bé bị liệt nói đã tới lúc phải về, cậu bé mơ ước biết bay đến thầm thì vào tai ông và được ông đồng ý. Cậu bảo bạn:

– Mình chưa biết làm thế nào để giúp cậu đi và chạy được như mình. Nhưng điều này thì mình làm được.

Dứt lời, cậu xoay người lại cõng bạn. Người bạn nhỏ ôm ghì lấy cậu. Lúc đầu, cậu đi từng bước ngắn. Rồi như được tiếp thêm sức mạnh, cậu bắt đầu chạy cho tới lúc gió tạt mạnh vào mặt cả hai.

Người cha đứng lặng nhìn theo, mắt rưng rưng. Đứa con không đi được của ông đang dang rộng đôi cánh tay, vung vẩy trong gió và luôn miệng hét to:

– Con đang bay, bố ơi! Con đang bay!

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, Thanh Thuỷ *dịch*)

1. Hai cậu bé gặp nhau ở đâu? Mỗi cậu bé mơ ước hoặc mong muốn điều gì?
2. Khi biết mong muốn của người bạn mới gặp, cậu bé mơ ước biết bay đã làm gì?
3. Theo em, cậu bé bị liệt có cảm xúc như thế nào khi được bạn cõng chạy trong công viên?
4. Nêu nhận xét của em về việc làm của cậu bé mơ ước biết bay.

1. Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của hai bạn nhỏ trong bài đọc *Cánh chim nhỏ*.
2. Đặt 1 – 2 câu với những từ ngữ em tìm được ở bài tập 1.

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.
2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm của bài làm.

– Bài làm có đủ mở bài, thân bài, kết bài không?
– Các đặc điểm của con vật có được lựa chọn và miêu tả theo trình tự hợp lí không?
– Bài làm mắc mấy lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả?

3. Đọc bài làm của các bạn được thầy cô khen, nêu những điều em muốn học tập.

Ví dụ:

Cách mở bài, kết bài	Cách lựa chọn từ ngữ miêu tả
Cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá	Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc

4. Viết lại 1 – 2 đoạn trong bài làm của em cho hay hơn.

NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

ĐÔI CÁNH CỦA NGỰA TRẮNG

(Thy Ngọc)

1. Nghe kể chuyện.



2. Dựa vào tranh, kể lại câu chuyện trên.

3. Nêu những cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi nghe câu chuyện.

1. Trao đổi với người thân về ý nghĩa của câu chuyện *Đôi cánh của ngựa trắng*.

2. Tìm đọc câu chuyện viết về ước mơ.

G:

– *Ba điều ước, Ước mơ cuối cùng* (truyện cổ tích)
– *Cậu bé chinh phục gió* (truyện nước ngoài)

Bài 31 NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ

ĐỌC



Nếu có một phép lạ, em muốn dùng phép lạ đó để làm gì? Vì sao?



NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ

Nếu chúng mình có phép lạ
Bắt hạt giống nảy mầm nhanh
Chớp mắt thành cây đầy quả
Tha hồ hái chén ngọt lành.

Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đứa thì lặn xuống đáy biển
Đứa thì ngồi lái máy bay.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hái triệu vì sao xuống cùng
Đúc thành ông mặt trời mới
Mãi mãi không còn mùa đông.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hoá trái bom thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn kẹo với bi tròn.

Nếu chúng mình có phép lạ!
Nếu chúng mình có phép lạ!

(Định Hải)

Từ ngữ

- *Bom*: vũ khí, vỏ bằng kim loại, chứa chất nổ, gây sát thương, thường do máy bay thả xuống.
- *Thuốc nổ*: chất có khả năng phá hoại và sát thương bằng sức ép của nó khi bị gây nổ.



1. Nếu có phép lạ, các bạn nhỏ ước những điều gì?
2. Theo em, hai điều ước "không còn mùa đông" và "hoá trái bom thành trái ngon" có ý nghĩa gì?
3. Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?
4. Việc lặp lại hai lần câu thơ "Nếu chúng mình có phép lạ" ở cuối bài thơ nói lên điều gì?

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

1. Mỗi nhóm từ dưới đây chứa 1 từ không cùng loại. Tìm các từ đó.

Danh từ	Động từ	Tính từ
hạt, mùa đông, biển, máy bay, biển, mầm	chớp (mắt), hái, đúc, lặn, lái, quả	nhanh, mới, lớn, ngon, bom, lạ

2. Từ ngữ nào dưới đây có thể thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn?

yên vui | quây quần | sung túc | đông đúc

a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình kiến đỏ ❁. Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật ❁ nhưng ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chị em chúng tôi sống ❁ bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng, ❁.

(*Theo* Vũ Kim Dũng)

nhìn | rơi | trú mưa | chảy | tạnh

b. Nửa đêm, trời nổi cơn mưa lớn. Tôi và dế trũi ❁ dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa ❁ như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy, trời đã ❁ hẳn. Tôi ❁ ra trước mặt, thấy một làn nước mưa ❁ veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đấy là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ.

(*Theo* Tô Hoài)

3. Viết 4 – 5 câu về chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng các từ ngữ:

mơ | bà tiên | kì lạ

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT THƯ

1. Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi.

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

Địa điểm và thời gian viết thư

Lời chào đầu thư

Việt Phương thân mến!

Cậu và gia đình vẫn khoẻ chứ? Nghỉ hè cậu có đi chơi đâu không? Hai chị em tớ được bố mẹ cho đi chơi ở công viên Thủ Lệ. Ở đó, tớ thích nhất là được ngắm nhìn hổ, voi, hươu sao, trăn, chim công,... Chúng thật ngộ nghĩnh và đáng yêu.

Nội dung chính

Tớ ước mơ trở thành một người chăm sóc và chữa bệnh cho các con thú. Mẹ tớ bảo: "Nếu muốn thực hiện ước mơ đó, con hãy trở thành một bác sĩ thú y. Đặc biệt, việc chăm sóc các con thú này cũng giống như chăm sóc các em bé vì chúng có ngôn ngữ riêng. Phải gần gũi và quan tâm đến chúng hằng ngày thì mới hiểu được.".

Tớ tự nhủ sẽ cố gắng học tập thật tốt để trở thành bác sĩ thú y, hằng ngày được chăm sóc các loài vật cậu ạ.

Thế cậu ước mơ sau này làm nghề gì? Viết thư kể cho tớ nghe nhé. Chúng mình sẽ cùng nhau cố gắng để biến ước mơ thành hiện thực.

Cho tớ gửi lời chúc sức khoẻ tới cậu và gia đình. Rất mong được gặp cậu.

Cuối thư: lời chúc, lời chào,...

Bạn của cậu

Chữ kí

Phương Linh

a. Thư trên của ai gửi cho ai? Dựa vào đâu mà em biết?

b. Bức thư gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần.

Ghi nhớ

Một bức thư thường gồm những nội dung sau đây:

- Phần đầu: Địa điểm và thời gian viết thư; lời thưa gửi, lời chào đầu thư.
- Phần chính: Thăm hỏi tình hình của người nhận thư; chia sẻ tin tức của người viết thư.
- Phần cuối: Lời cảm ơn, lời chúc, hứa hẹn; chữ kí và tên hoặc họ, tên.

2. Trao đổi về những thông tin em muốn viết trong thư gửi cho bạn ở xa.

- Thăm hỏi bạn hoặc gia đình bạn (sức khoẻ, công việc, học tập,...).
- Chia sẻ thông tin về trường lớp, gia đình, ước mơ,... (những thay đổi, hoạt động, lí do,...).



Viết 3 – 4 câu về tình cảm của em đối với người thân hoặc bạn bè, trong đó có sử dụng các động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc.

Bài 32

ANH BA

ĐỌC



Trao đổi với bạn một điều em biết về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.



ANH BA

Hồi ấy, ở Sài Gòn, anh Ba được một người bạn đưa đến một tiệm cà phê của Pháp để xem đèn điện, xem chiếu bóng và máy nước,... Những cái đó, trước kia, anh chưa hề thấy bao giờ. Anh thấy rất lạ.

Ít hôm sau, anh đột nhiên hỏi người bạn rằng:

– Anh Lê, anh có yêu nước không?

Người bạn đáp:

– Tất nhiên là có chứ!

Anh Ba hỏi tiếp:

– Anh có thể giữ bí mật không?

Người bạn đáp:

– Có.

Anh Ba nói tiếp:

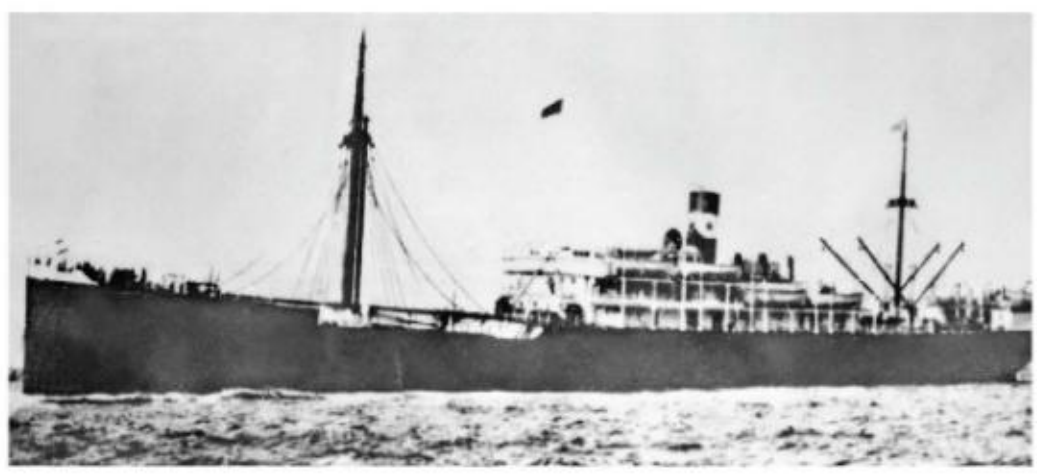
– Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có nhiều mạo hiểm... Anh muốn đi với tôi không?

Anh Lê đáp:

– Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?



Nguyễn Ái Quốc (anh Ba)
ở Liên Xô năm 1923



Ảnh. Tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin.
Năm 1911, Bác Hồ đã lên con tàu này để ra đi tìm đường cứu nước.

– Đây, tiền đây! – anh Ba vừa nói vừa giơ hai bàn tay. – Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Anh cùng đi với tôi chứ?

Bị lôi cuốn vì lòng hăng hái của anh Ba, người bạn đồng ý. Nhưng sau khi suy nghĩ kĩ, thấy cuộc đi có vẻ phiêu lưu, anh Lê không đủ can đảm để giữ lời hứa.

Sau này, anh Lê mới biết người thanh niên yêu nước, đầy nhiệt huyết ấy đã đi khắp năm châu bốn biển để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. Người thanh niên ấy chính là Bác Hồ của chúng ta.

(*Theo* Trần Dân Tiên)

Từ ngữ

- *Mạo hiểm*: liều lĩnh làm một việc dù biết là nguy hiểm, có thể gây ra hậu quả tai hại.
- *Đô hộ*: thống trị, cai quản một nước phụ thuộc.

1. Trước khi để nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê những gì?
2. Những câu nói nào cho biết mục đích ra nước ngoài của anh Ba?
3. Câu nói "Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi." thể hiện điều gì?
4. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này?
5. Kể lại một câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc hoặc đã nghe.

1. Tìm các danh từ riêng trong bài đọc *Anh Ba*.
2. Tìm từ có nghĩa giống với từ *hăng hái*, *can đảm* và đặt câu với những từ em tìm được.

VIẾT

VIẾT THƯ

Đề bài: Viết một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.

1. Dựa vào nội dung hướng dẫn trong hoạt động Viết ở Bài 31, viết một bức thư theo yêu cầu của đề bài.

   Lưu ý:

   - Cần lựa chọn cách xưng hô phù hợp.
   - Cần thể hiện sự quan tâm, tình cảm, cảm xúc của em đối với người nhận thư.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.

Các phần của bức thư	Nội dung thư (thăm hỏi, chia sẻ tin tức,…)	Dùng từ, viết câu	Chính tả

b. Sửa lỗi (nếu có).

3. Nghe thầy cô nhận xét bài làm và chỉnh sửa theo góp ý.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc một câu chuyện kể về ước mơ.



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện: ❁	
Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Nhân vật yêu thích: ❁	Ước mơ của nhân vật: ❁
Điều em học được từ nhân vật: ❁	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

3. Trao đổi với bạn về ước mơ được nói đến trong câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.



Kể lại cho người thân nghe câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc và chia sẻ suy nghĩ của em về câu chuyện đó.

Tuần 18

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.

a. Xếp tên các bài đọc trên những chiếc khinh khí cầu vào hai chủ điểm *Niềm vui sáng tạo* và *Chắp cánh ước mơ*.

b. Kể tên những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên.



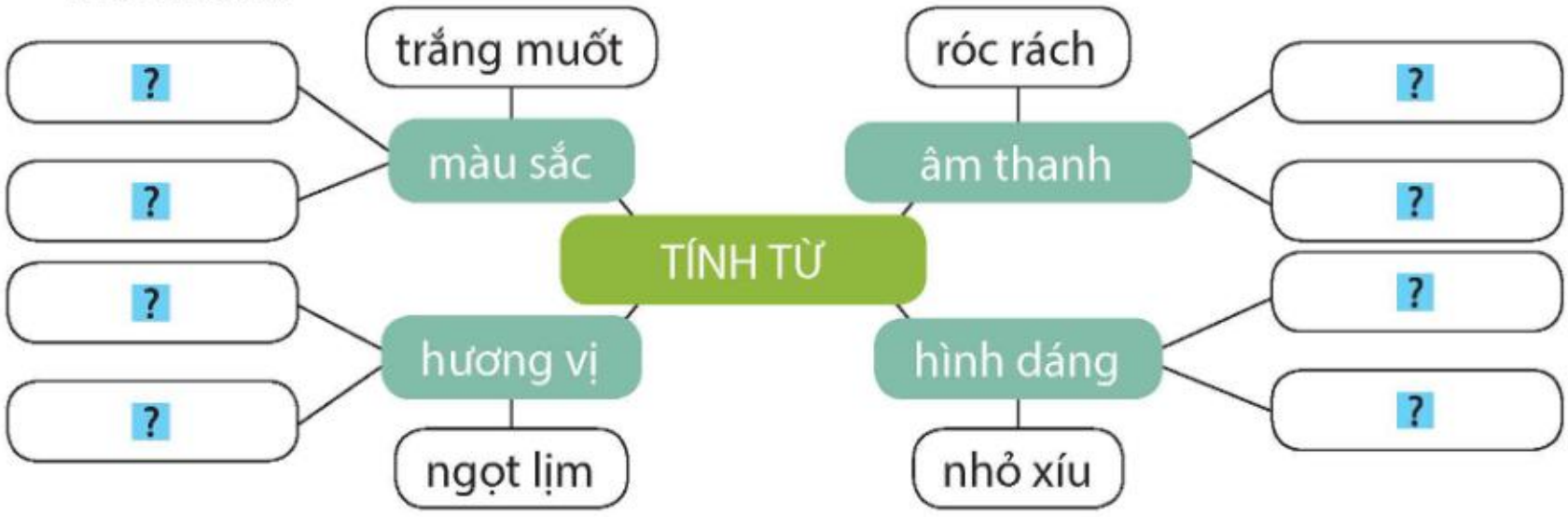
2. Đọc 1 bài trong các chủ điểm đã học và trả lời câu hỏi.

– Bài đọc thuộc chủ điểm nào?

– Nội dung chính của bài đọc đó là gì?

– Nhân vật hoặc chi tiết nào trong bài để lại cho em ấn tượng sâu sắc?

3. Tìm từ để hoàn thiện sơ đồ dưới đây và đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.



4. Xếp những từ in đậm trong đoạn văn dưới đây vào nhóm thích hợp.

Hội diều làng **Bá Dương Nội** được **tổ chức** hằng năm. Mỗi năm có cả trăm con diều tham dự. Trong **gió** nồm nam của **buổi chiều** quê, những con diều **rực rỡ** cùng **bay** lên trời **cao**. Tiếng sáo u u vi vút những khúc nhạc đồng quê. Trên bờ đê, trước **sân đình** hoặc ở trong **làng**, người dân đều có thể **ngắm** diều bay và **ngất ngây** trong tiếng sáo diều. Diều nào bay **cao**, bay **xa**, có tiếng sáo hay nhất sẽ được **trao** giải.

(*Theo* Đỗ Thị Ngọc Minh)

Danh từ	Động từ	Tính từ
Danh từ riêng	Động từ chỉ hoạt động	Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật
Danh từ chung	Động từ chỉ trạng thái	Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động

5. Tìm vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong các đoạn dưới đây và cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.

Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ chỉ người. → Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên. → Trò chuyện với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.

a. Xóm đồ chơi tối nay có khách: một cô cá nhỏ, tròn trịa như quả trứng gà, một bé hươu cao cổ mới lọt lòng mẹ, loạng choạng nhổm dậy tập đi, một cô rùa bằng kem sữa tươi… mặc áo đầm.

(Lưu Thị Lương)

b. Khi mặt trời lặng im
Nằm dài sau dãy núi
Ấy là lúc bóng đêm
Tô màu cho thế giới.

(Nguyễn Quỳnh Mai)

c. Ngoan nhé, chú bê vàng,
Ta dắt đi ăn cỏ,
Bốn chân bước nhịp nhàng,
Nước sông in hình chú.

(Thy Ngọc)

6. Đặt câu về nội dung tranh bên, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.



TIẾT 3 – 4

1. Đọc thuộc lòng 1 trong 3 bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi: Em thích câu thơ hoặc khổ thơ nào nhất? Vì sao?

Nếu chúng mình có phép lạ

Vẽ màu

Bốn mùa mơ ước

2. Các vật và hiện tượng tự nhiên nào dưới đây được nhân hoá? Em thích hình ảnh nhân hoá nào nhất? Vì sao?

a. Mùa xuân ấm áp đang về. Anh dế còm tân trang lại bộ râu, diện bộ cánh xịn nhất đi làm. Cụ giáo cóc đã thôi nghiến răng vì bớt hẳn bệnh nhức xương. Bác giun đất cũng chui ra khỏi phòng lạnh để tận hưởng không khí trong lành. Ngày tháng qua mau. Và buổi sáng Chủ nhật tuyệt vời ấy đã tới…

(*Theo* Trần Đức Tiến)

b. Cây chẳng mỏi lưng
Xếp hàng thẳng tắp
Lá vàng ngăn nắp
Rơi xuống nhẹ nhàng.

Bạn gió lang thang
Cù cây cười suốt
Chồi non xanh mướt
Làm dáng đung đưa.

(Huỳnh Mai Liên)

3. Dấu câu nào có thể thay cho mỗi bông hoa dưới đây?

Chim sâu con hỏi bố:

- Bố ơi, chúng ta có thể trở thành hoạ mi được không ạ
- Tại sao con muốn trở thành hoạ mi
- Con muốn có tiếng hót hay để được mọi người yêu quý

Chim bố nói:

- Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý.

(*Theo* Nguyễn Đình Quảng)

4. Chọn dấu câu thích hợp thay cho bông hoa. Nêu tác dụng của các dấu câu đó.

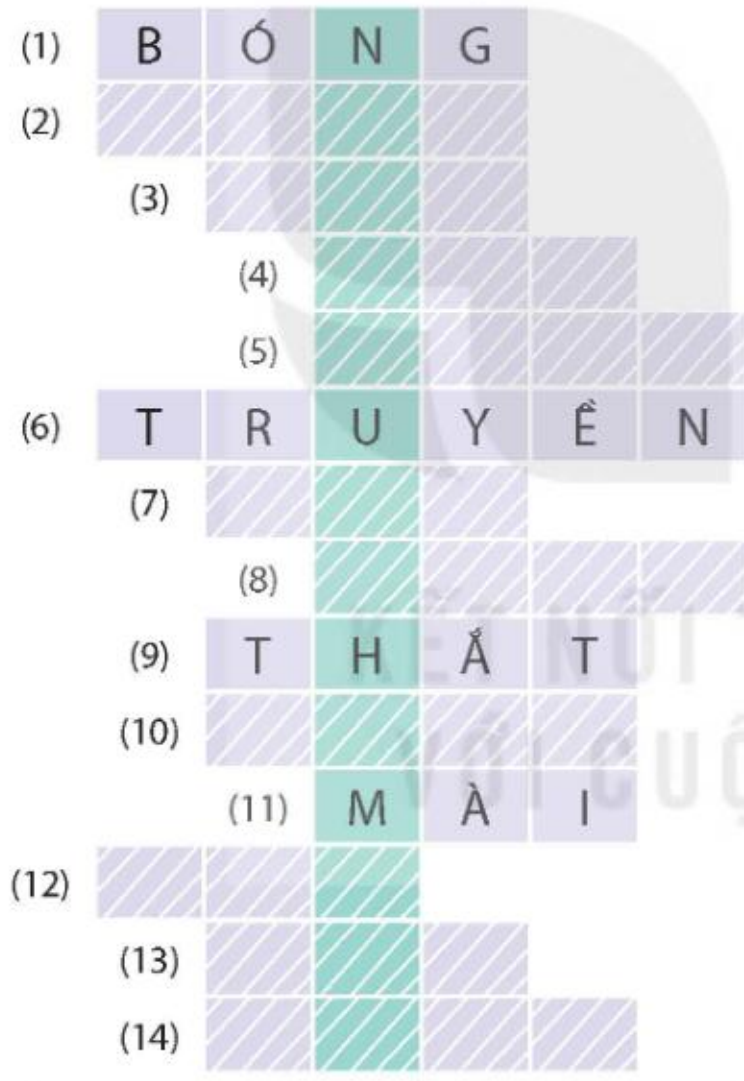
a. Hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ đã được lan toả sâu rộng. Các phong trào thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường gồm có:

- Trồng cây gây quỹ Đội
- Vì màu xanh quê hương
- Sạch nhà – sạch lớp – sạch trường
- Làm kế hoạch nhỏ.

b. Đoàn tàu Hà Nội ❁ Vinh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hằng ngày.

5. Giải ô chữ.

a. Tìm ô chữ hàng ngang.



– Cây cao ❶ cả.
– ❷ ngọt sẻ bùi.
– Ăn chắc mặc ❸.
– Giấy trắng ❹ đen.
– Gọi dạ bảo ❺.
– Cha ❻ con nối.
– Tre ❼ măng mọc.
– Thức ❽ dậy sớm.
– ❾ lưng buộc bụng.
– Đủ lông đủ ❿.
– Dùi ⓫ kinh sử.
– Như cá ⓬ nước.
– ⓭ ngã em nâng.
– Giấy ⓮ phải giữ lấy lề.

b. Đọc từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc màu xanh.

6. Nghe – viết.

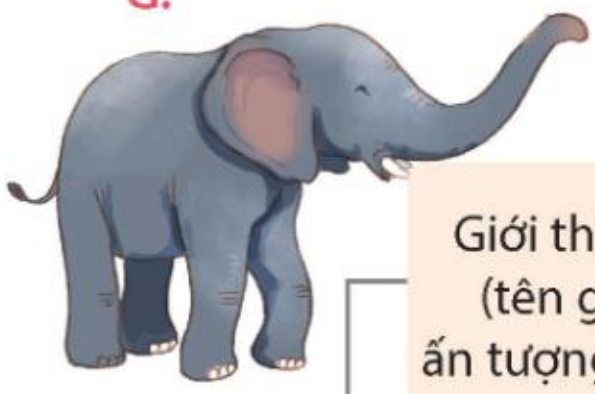
Sông Cổ Cò xuôi từ chân Ngũ Hành Sơn về Cửa Đại, để lại bao kỉ niệm êm đềm trong tôi. Lặng lẽ cùng tôi đi qua năm tháng, sông quê hương trở nên nhỏ bé lại khi tôi biết đến những bến bờ rộng lớn hơn. Tôi nghiêng mình trước một Thu Bồn trầm lắng, một Vu Gia mênh mang. Và xa hơn, một Hồng Hà làm nên Hà Nội dậy tiếng rồng bay, một Sài Gòn long lanh ánh ngọc Viễn Đông…

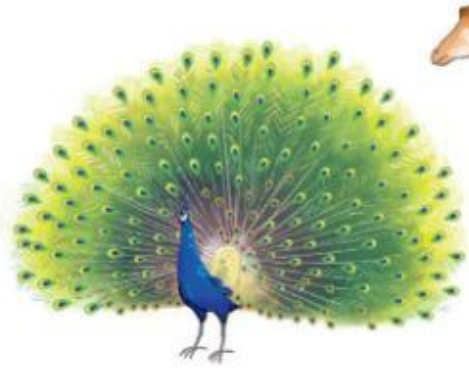
(*Theo* Văn Thành Lê)

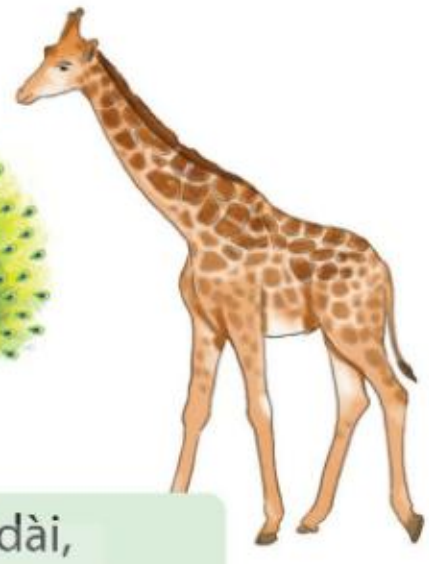
TIẾT 5

1. Nói về một con vật có điểm đặc biệt về ngoại hình hoặc hoạt động.

G:







- Con vật
  - Giới thiệu chung (tên gọi, nơi ở, ấn tượng chung,…)
  - Điểm đặc biệt
    - Ngoại hình (vòi dài, cổ cao, có bướu,…)
    - Hoạt động (leo trèo giỏi, bước đi uyển chuyển,…)
  - Cảm nghĩ





2. Viết lại những điều em đã nói ở bài tập 1 thành một đoạn văn.

3. Trao đổi với bạn để góp ý cho nhau rồi chỉnh sửa bài viết.

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

(Để tham khảo)

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

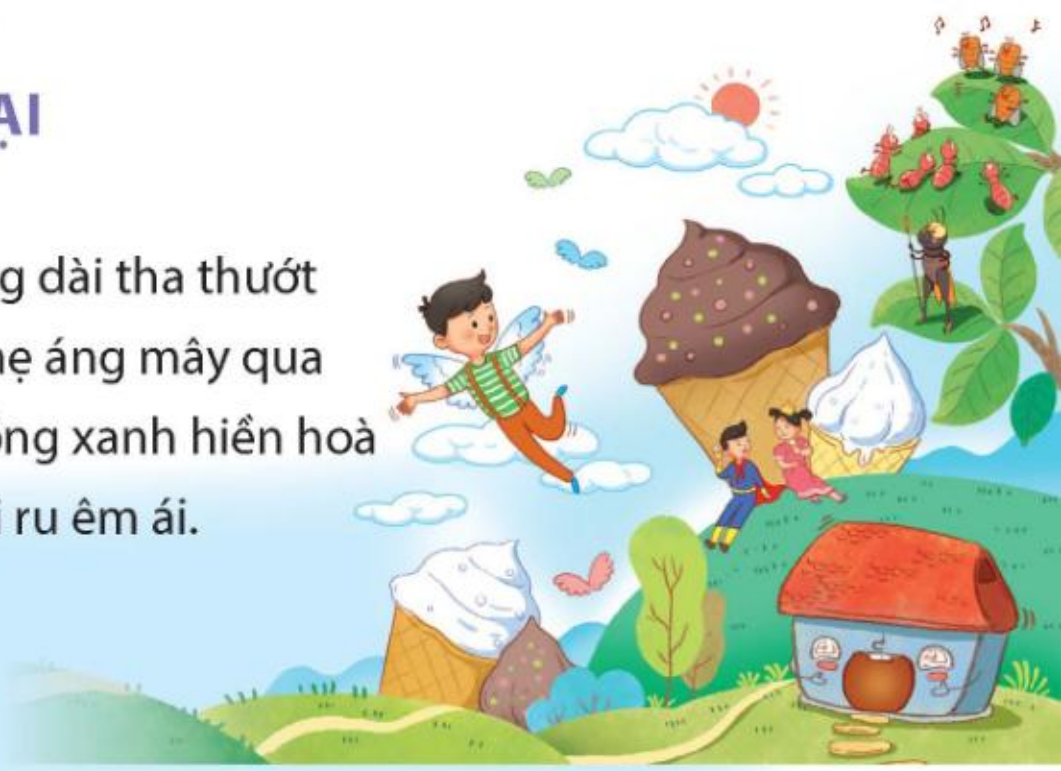
I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

NHẮM MẮT LẠI

(Trích)

Chỉ cần nhắm mắt lại
Tớ sẽ tưởng tượng ra
Một thế giới bao la
Lung linh như điều ước.

Con sông dài tha thướt
Nâng nhẹ áng mây qua
Cánh đồng xanh hiền hoà
Ngân lời ru êm ái.



Rạng ngời những bé gái
Hoá công chúa kiêu sa
Tụi con trai la cà
Gọi nhau là hoàng tử.

Trong rừng bầy thú dữ
Ngủ khò trên lá khô
Trên sóng biếc nhấp nhô
Cá mập đùa nhảy nhót.

Ốc sên có thể hót
Lợn sề nhún chân bay
Dơi tung tăng cả ngày
Cá lên bờ đi bộ.

Tớ vẽ thêm cho phố
Những cánh rừng biếc xanh
Nghiêng hồ nước trong lành
Cho sao khuya soi bóng.

(My Linh)

1. Thế giới bao la được nhắc đến trong bài thơ là thế giới gì?

2. Các bé gái, bé trai và các con vật làm những gì trong thế giới đó?

II. Đọc hiểu.

HƯƠNG VỊ ĐỒNG QUÊ



Nắng sớm ở nông thôn đến rất nhanh. Mới bảy giờ ba mươi, đồng ruộng đã ngập nắng chói chang. Siêng và Nam ngồi trên mô đất giữa nắng ấm.

– Nếu ở thành phố, mình đang đi học bơi ở câu lạc bộ, đi công viên Tao Đàn hoặc Văn Thánh. – Nam kể.

– Mình không đi bơi, cũng không đi công viên, nhưng mình có nhiều trò chơi lắm. Đi theo mình!

Nam lóc cóc đi theo Siêng. Nam gặp Siêng trong chuyến về quê ngoại nghỉ hè. Cậu bé Siêng nhỏ xíu, đen đúa với mái tóc cháy nắng là "thổ địa" nhỏ của vùng đất Thất Sơn này.

Siêng dẫn Nam đi lấy cần câu. Ra tới đám ruộng lấp xấp nước, nó chỉ cho Nam cách dùng lưỡi câu móc những hạt trăng trắng đã được vê viên làm mồi.

– Trứng kiến nè, biết không?

Nam ngó những hạt trắng, trong, tròn, nhỏ hơn hạt gạo một chút. Siêng bảo, trứng kiến còn được chế biến để ăn cùng món xôi rất ngon.

Dưới ruộng rất nhiều cá. Siêng giật cần liên tục. Chuyền cần câu qua Nam, nó cũng giật được mấy chú. Chưa đầy một tiếng, hai đứa đã sung sướng đi về với một giỏ cá đầy.

Về nhà, Siêng vọt vào bếp nướng cá. Cá lóc nướng chấm nước me. Nam thích thú ăn thử. Vị cá ngọt kết hợp với vị nước mắm mặn, me chua thành một hương vị tuyệt vời. Nam mải ăn, đến lúc nhìn lên thấy Siêng đang ngó nó, miệng cười tươi rói. Mắc cỡ quá, nó nói lảng:

– Món này ngon quá hén! Nghe nói ở đây có món cá lóc nướng trui ngon lắm, chắc không bằng món này đâu hén.

– Đây là món cá lóc nướng trui mà.

Siêng nhe răng cười hiền khô. Không phải cười chọc quê, Nam cảm thấy như vậy.

(*Phỏng theo* Phạm Công Luận)

Từ ngữ

– *Cá lóc nướng trui*: cá lóc nướng nguyên con, nướng cháy vảy.
– *Chọc quê*: trêu chọc, làm cho người khác xấu hổ.
– *Hén*: nhỉ, nhé.

1. Chi tiết nào thể hiện Nam nhớ thành phố? Tìm câu trả lời đúng.

A. Ngồi nói chuyện với bạn trên mô đất giữa đồng quê ngập nắng.
B. Chia sẻ với bạn về những địa danh ở thành phố.
C. Kể với bạn về các hoạt động thường làm ở thành phố.
D. Rủ bạn thực hiện các hoạt động mà Nam thường làm ở thành phố.

2. Trong câu chuyện, Siêng được miêu tả như thế nào? Tìm câu trả lời đúng.

A. Hay nói lảng, tính tình hiền khô.
B. Luôn cười tươi rói, hay chọc quê bạn.
C. Có vóc người nhỏ xíu, hay mắc cỡ.
D. Là cậu bé nhỏ xíu, đen đúa, tóc cháy nắng.

3. Nam đã cùng Siêng làm những việc gì ở Thất Sơn? Tìm câu trả lời đúng.

A. Khám phá đám ruộng lấp xấp nước, tìm mồi câu cá.

B. Dùng trứng kiến làm mồi câu cá, nướng cá.

C. Câu cá, làm cá, nướng cá, thưởng thức cá nướng.

D. Dùng trứng kiến làm mồi câu, câu cá, thưởng thức cá nướng.

4. Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của Nam khi được làm những việc thú vị đó.

5. Viết 1 – 2 câu nêu nhận xét về Siêng qua những chi tiết dưới đây:

– Cười tươi rói khi nhìn Nam mải mê ăn món cá mình làm.

– Cười hiền khô, không có ý định chọc quê bạn khi bạn không biết về món cá nướng trui.

6. Viết 2 – 3 câu nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện.

7. Tìm các động từ trong câu: "Nam mải ăn, đến lúc nhìn lên thấy Siêng đang ngó nó, miệng cười tươi rói.".

8. Tìm từ có nghĩa trái ngược với từ *nhỏ xíu, hiền khô* để thay cho mỗi bông hoa trong câu dưới đây:

Nghe tiếng gầm ❁ từ xa, thỏ sợ hãi tưởng tượng ra chúa sơn lâm với thân hình ❁, dũng mãnh sắp xuất hiện.

9. Đặt 2 câu có chứa danh từ trong bài đọc:

a. Chỉ con vật.

b. Chỉ thời gian.

10. Các *dấu gạch ngang* đứng ở đầu dòng trong bài đọc có tác dụng gì?

B. VIẾT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn miêu tả một con vật mà em từng nuôi hoặc từng nhìn thấy và có ấn tượng đặc biệt.

Đề 2: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện thú vị mà em đã đọc hoặc đã nghe.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B	
bài thơ	9
bài văn	42
C	
ca dao	70
câu	10
câu chủ đề	10
câu chuyện	13
câu hỏi	62
câu thơ	73
câu văn	14
chi tiết	9
chính tả	25
chữ cái	32
D	
dàn ý	33
danh từ	9
danh từ chung	18
danh từ riêng	18
dấu câu	120
dấu gạch ngang	36
dấu hai chấm	61
dấu ngoặc kép	52
dòng thơ	64

Thuật ngữ	Trang
Đ	
đoạn thơ	41
đoạn văn	10
động từ	41
K	
khổ thơ	78
kịch	20
N	
nghĩa (của từ)	52
nhân hoá	78
nhân vật	13
nhân vật chính	53
S	
so sánh	83
T	
tác phẩm	12
thành ngữ	36
tiếng	52
tính từ	65
truyện	37
truyện cổ tích	45
tục ngữ	41
từ	9
từ ngữ	27

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

	Trang
A-na-ca-ô-na (Anacaona)	27
An-be Anh-xtanh (Albert Einstein)	107
Bam-bi (Bambi)	72
Ben-la Đi-giua (Bella Dizhur)	45
Cu-ba (Cuba)	26
Du-nan (Yunan)	21
Cu-chi-tô (Cuchito)	27
Đa-nuýp (Danube)	101
Giét-xi (Jessie)	20
Ha-va-na (Havana)	27
I-xắc Niu-tơn (Issac Newton)	107
Giô-dép (Joseph)	127
Lu-i Pa-xtơ (Louis Pasteur)	127
Lút-vích van Bét-tô-ven (Ludwig van Beethoven)	102
Ma-ri-a (Maria)	51
Ma-ri Quy-ri (Marie Curie)	127
Mát-téc-lích (Maeterlinck)	126
Mi-lô (Milo)	26
Mi-tin (Mytyl)	125
Ni-cô-lai Nô-xốp (Nikolai Nosov)	10
Nô-ben (Nobel)	51
Rơ-nê (René)	127
Ta-nhi-a (Tania)	44
Tin-tin (Tyltyl)	125
Va-li-a (Valia)	90
Xi-ôn-cốp-xki (Tsiolkovsky)	105
Xu-khôm-lin-xki (Sukhomlynsky)	90

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN – TRỊNH MAI NHI
Biên tập tái bản: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: THÁI THANH VÂN
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: BÙI VIỆT DUY – NGUYỄN THỊ THANH VÂN
Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG – TẠ THỊ HƯỜNG – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2023) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT
Mã số: G1HH4V001h26
In ..... bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: .....
Cơ sở in: .....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/36-09/GD
Số QĐXB: ...../..... ngày ..... tháng ..... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-35034-3
Tập hai: 978-604-0-35035-0



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 4, tập một
2. Tiếng Việt 4, tập hai
3. Toán 4, tập một
4. Toán 4, tập hai
5. Khoa học 4
6. Đạo đức 4
7. Âm nhạc 4
8. Mĩ thuật 4
9. Công nghệ 4
10. Lịch sử và Địa lí 4
11. Tin học 4
12. Hoạt động trải nghiệm 4
13. Giáo dục thể chất 4
14. Tiếng Anh 4 – Global Success – SHS, tập một
15. Tiếng Anh 4 – Global Success – SHS, tập hai

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-35034-3

9 786040 350343

Giá: 19.000 đ